

XUẤT HÀNH

Tác Giả

Môi-se

Viết Khi Nào

Sách này được viết vào khoảng 1450–1410 T.C., trong cuộc hành trình của dân I-sơ-ra-ên từ Ai-cập về đất hứa.

Mục Đích

Ghi lại những biến cố Đức Chúa Trời dùng tay Môi-se và A-rôn thực hiện để giải thoát dân I-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập và biến họ trở thành một quốc gia tự do.

Câu Gốc

“CHÚA phán, ‘Ta đã thấy nỗi khổ của dân Ta ở Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu van của chúng vì bọn cai nô của chúng. Phải, Ta đã biết nỗi khốn khổ của chúng... Vậy bây giờ hãy đi. Ta sai người đến gặp Pha-ra-ôn để đem dân Ta, tức dân I-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai-cập.’” (3:7, 10)

Bố Cục

- Dân I-sơ-ra-ên ở Ai-cập (1:1 – 12:30)
 - Nỗi khổ nhục của thân phận làm nô lệ
 - Đức Chúa Trời kêu gọi Môi-se
 - Đức Chúa Trời sai Môi-se đến với Pha-ra-ôn
 - Mười tai họa giáng xuống dân Ai-cập
 - Thiết lập Lễ Vượt Qua
- Dân I-sơ-ra-ên trong đồng hoang (12:31 – 18:27)
 - Rời Ai-cập ra đi
 - Vượt qua Hồng Hải
 - Lầm bầm oán trách trong đồng hoang
- Dân I-sơ-ra-ên ở Núi Si-nai (19:1 – 40:38)
 - Chúa dùng Môi-se ban hành luật pháp
 - Chỉ thị cách xây dựng Đền Tạm và thờ phượng
 - Dân I-sơ-ra-ên bỏ Chúa và thờ tượng bò con
 - Thực hiện việc xây dựng Đền Tạm

Các Nhân Vật Chính

Môi-se, A-rôn, Pha-ra-ôn, Giô-sua, Giê-trô, Mi-ri-am

Con Cháu Gia-cốp Hưng Thịnh

1 ¹Đây là tên các con trai của I-sơ-ra-ên đã đến Ai-cập với Gia-cốp, mỗi người đi với gia đình mình: ²Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, ³I-sa-ca, Xê-bu-lun, Bê-ni-min, ⁴Đan, Náp-ta-li, Gát, và A-se. ⁵Tổng số những người trong dòng dõi của Gia-cốp là bảy mươi người; còn Giô-sép thì đã sống tại Ai-cập. ⁶Giô-sép qua đời, tất cả anh em ông và mọi người trong thế hệ đó đều cũng qua đời. ⁷Nhưng con cháu I-sơ-ra-ên vẫn cứ tiếp tục sinh sôi nảy nở rất nhiều. Họ trở nên đông đúc và hùng mạnh. Khắp nước, nơi nào cũng có họ.

Dân I-sơ-ra-ên Bị Áp Bức

⁸Bấy giờ một vua mới lên ngôi trị vì tại Ai-cập; vua ấy không biết Giô-sép. ⁹Vua ấy nói với dân của ông, “Này, dân I-sơ-ra-ên đã thành một dân đông đúc và mạnh hơn chúng ta. ¹⁰Hãy đến, chúng ta hãy dùng những biện pháp khôn ngoan để đối phó với chúng, kéo chúng cứ tiếp tục gia tăng; rồi khi đất nước có chiến tranh, chúng hiệp tác với quân thù, đánh lại chúng ta, và rời khỏi xứ.” ¹¹Vậy chúng lập các cai nô trên họ, để đàn áp họ bằng lao động khổ sai. Họ bị bắt xây cất các thành dự trữ lương thực cho Pha-ra-ôn; đó là các thành Pi-thom và Ram-se. ¹²Nhưng càng bị áp bức bao nhiêu, họ càng gia tăng dân số và tràn ra bấy nhiêu. Vì thế dân Ai-cập đâm ra lo sợ dân I-sơ-ra-ên. ¹³Dân Ai-cập bèn bắt dân I-sơ-ra-ên làm những việc khắc nghiệt hơn. ¹⁴Chúng làm cho đời sống họ trở nên trăm bề cay đắng, vì họ phải lao động khổ sai trong việc nhồi đất làm gạch và mọi công việc đồng áng. Hễ việc gì chúng bắt họ làm, chúng đều dùng đó như một phương tiện để hành hạ họ.

Chính Sách Diệt Chủng

¹⁵Bấy giờ vua Ai-cập ra lệnh cho các bà mẹ Hê-bơ-rơ, một bà tên Síp-ra và bà kia tên Pu-a, ¹⁶“Khi các người đến giúp các sản phụ Hê-bơ-rơ lúc họ lâm bồn, hãy xem đứa trẻ là trai hay gái. Hễ con trai, hãy giết đi; còn con gái, hãy để cho sống.” ¹⁷Nhưng các bà mẹ kính sợ Đức Chúa Trời. Họ không làm theo lệnh vua Ai-cập đã truyền cho họ, mà họ cứ để cho các bé trai sống. ¹⁸Vua Ai-cập cho gọi các bà mẹ vào và hỏi, “Tại sao các người làm như thế, mà để cho các trẻ trai sống?”

¹⁹Các bà mẹ trả lời với Pha-ra-ôn, “Bởi vì các sản phụ Hê-bơ-rơ không giống như các sản phụ Ai-cập; họ rất khỏe mạnh. Trước khi cô mẹ đến, thì họ đã sinh rồi.” ²⁰Đức Chúa Trời ban phước cho các bà mẹ. Dân I-sơ-ra-ên cứ gia tăng đông đúc và trở nên rất hùng mạnh. ²¹Vì các bà mẹ kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài ban phước cho gia đình họ. ²²Bấy giờ Pha-ra-ôn truyền lệnh cho toàn dân của ông, “Tất cả con trai do người Hê-bơ-rơ sinh ra đều phải đem ném xuống Sông Nin cho chết; chỉ để các con gái sống mà thôi.”

Môi-se Được Sinh Ra

2 ¹Thuở ấy có một người thuộc dòng họ Lê-vi lập gia đình với một thiếu nữ cùng dòng họ Lê-vi. ²Vợ ông có thai và sinh một con trai. Bà thấy đứa con quá dễ thương nên giấu và nuôi nó được ba tháng. ³Đến khi thấy không thể giấu được nữa,

bà lấy một cái thúng đan bằng sậy, dùng nhựa chai và hắc ín trét cả trong lẫn ngoài. Kế đó bà để đứa bé trong thúng, rồi đem thúng ấy đặt vào giữa đám sậy nơi bờ sông. ⁴Chị của đứa bé đứng xa xa trông chừng em, xem có chuyện gì xảy đến cho đứa bé chăng.

⁵Bấy giờ công chúa của Pha-ra-ôn xuống tắm nơi bờ sông trong khi các nữ tỳ của nàng đi dạo trên bờ. Nàng thấy một cái thúng giữa đám sậy, nên sai một nữ tỳ của nàng đến bưng nó ra. ⁶Khi mở nắp ra nàng thấy có một đứa bé. Nhìn thấy đứa bé khóc, nàng động lòng thương xót và bảo, “Đây chắc là một đứa bé của người Hê-bơ-rơ.”

⁷Chị của đứa bé lại gần thưa với công chúa Pha-ra-ôn, “Em có thể đi kiếm một bà vú người Hê-bơ-rơ để giúp công chúa cho nó bú không?”

⁸Công chúa Pha-ra-ôn đáp, “Hãy đi đi.” Vậy cô bé ấy chạy đi kêu mẹ của đứa bé đến. ⁹Công chúa Pha-ra-ôn nói với bà, “Hãy đem đứa bé này về và nuôi nó cho tôi. Tôi sẽ chu cấp cho bà.” Thế là bà ấy đem đứa bé về nhà nuôi. ¹⁰Khi đứa bé đã khôn lớn, bà đem nó vào cho công chúa Pha-ra-ôn. Công chúa nhận nó làm con nàng. Nàng đặt tên nó là Môi-se; nàng bảo, “Vì ta đã cứu nó ra khỏi nước.”

Môi-se Trốn Đến Xứ Mi-đi-an

¹¹Khi Môi-se đã trưởng thành, một ngày kia ông đi ra thăm đồng bào ông và trông thấy cảnh họ làm lao động khổ sai. Ông thấy một người Ai-cập đang đánh một người Hê-bơ-rơ, tức một người cùng dòng giống với ông. ¹²Ông nhìn tới nhìn lui và chẳng thấy ai, ông giết người Ai-cập, rồi vùi thây hẩn dưới cát. ¹³Hôm sau ông cũng ra thăm đồng bào ông; khi thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh nhau, ông nói với người có lỗi, “Tại sao anh đánh đồng bào của mình?”

¹⁴Người ấy đáp, “Ai lập ông làm người cai trị chúng tôi và làm quan để xét xử chúng tôi? Ông định giết tôi như đã giết người Ai-cập kia phải không?”

Bấy giờ Môi-se phát sợ và nghĩ, “Chắc chắn việc này đã bị lộ rồi.”

¹⁵Khi Pha-ra-ôn nghe việc đó, ông cho tìm bắt để giết Môi-se. Nhưng Môi-se trốn thoát được cuộc lùng bắt ^(a) của Pha-ra-ôn và đến ẩn cư trong xứ Mi-đi-an. Bấy giờ ông ngồi nghỉ cạnh một giếng nước.

¹⁶Thuở ấy vị tế sư của dân Mi-đi-an có bảy cô con gái. Các cô ấy đến giếng kéo nước và đổ vào máng cho đàn chiên của cha họ uống. ¹⁷Bấy giờ có mấy cậu chăn chiên đến sau nhưng lại bắt họ phải tránh ra để nhường chỗ. Thấy vậy Môi-se đứng dậy, bình vục các cô ấy, và cho đàn chiên của họ được tiếp tục uống nước. ¹⁸Khi họ về đến nhà, Rê-u-ên cha họ hỏi, “Sao hôm nay các con về sớm thế?”

¹⁹Họ đáp, “Một người Ai-cập kia bình vục chúng con, chống cự với bọn chăn chiên. Người ấy còn phụ kéo nước với chúng con và cho đàn chiên chúng con uống nước.”

²⁰Rê-u-ên nói với các con gái ông, “Người ấy đâu rồi? Tại sao các con bỏ người ta ngoài đó? Hãy ra mời người ấy về dùng bữa.”

(a) 2:15 nt: khỏi mặt

²¹Sau đó Môi-se đồng ý sống với gia đình của Rê-u-ên. Rê-u-ên gả Xíp-pô-ra con gái ông làm vợ Môi-se. ²²Nàng sinh cho Môi-se một con trai. Ông đặt tên nó là Ghệt-sôm,^(a) vì ông nói, “Tôi là một kiều dân nơi đất khách quê người.”

²³Sau một thời gian khá lâu, vua Ai-cập băng hà. Dân I-sơ-ra-ên rên siết dưới gánh nặng làm nô lệ, và họ kêu cứu. Tiếng kêu cứu của họ vì bị áp bức dưới ách nô lệ thấu đến Đức Chúa Trời. ²⁴Đức Chúa Trời nghe tiếng rên siết của họ, và Đức Chúa Trời nhớ lại giao ước Ngài đã lập với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp. ²⁵Đức Chúa Trời đoái xem dân I-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời quan tâm đặc biệt đến họ.

Môi-se và Bụi Gai Cháy

3 ¹Môi-se chăn bầy chiên của Giê-trô^(b) nhạc phụ ông, tế sư của dân Mi-đi-an. Ông dẫn bầy chiên qua bên kia đồng hoang, đến Núi Hô-rếp, tức núi của Đức Chúa Trời. ²Tại đó Thiên Sứ của CHÚA hiện ra với ông trong ngọn lửa giữa một bụi gai cháy. Ông nhìn bụi gai cháy, và kìa, nó không tàn. ³Môi-se tự nhủ, “Ta phải rẽ bước lại xem cảnh lạ kỳ này, và coi thử tại sao bụi gai lại không tàn.” ⁴Khi CHÚA thấy ông rẽ bước lại xem, Đức Chúa Trời từ trong bụi gai gọi ông, “Hỡi Môi-se! Môi-se!”

Ông đáp, “Thưa, có tôi đây.”

⁵Đức Chúa Trời phán, “Chớ lại gần nữa. Hãy cởi giày của ngươi ra, vì chỗ ngươi đứng là đất thánh.” ⁶Ngài lại phán, “Ta là Đức Chúa Trời của tổ tiên ngươi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp.” Nghe thế Môi-se liền che mặt ông vì ông sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời.

⁷CHÚA phán, “Ta đã thấy nỗi khổ của dân Ta ở Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu van của chúng vì những cai nô của chúng. Phải, Ta đã biết nỗi khốn khổ của chúng, ⁸vì thế Ta ngự xuống để cứu chúng khỏi tay dân Ai-cập và đem chúng ra khỏi xứ ấy, để đưa chúng vào một xứ tốt đẹp và rộng rãi, một xứ đượm sữa và mật, xứ của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si. ⁹Này, tiếng kêu van của dân I-sơ-ra-ên đã thấu đến Ta, và Ta đã thấy cảnh dân Ai-cập áp bức chúng như thế nào. ¹⁰Vậy bây giờ hãy đi. Ta sai ngươi đến gặp Pha-ra-ôn để đem dân Ta, tức dân I-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai-cập.”

¹¹Nhưng Môi-se thưa với Đức Chúa Trời, “Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập?”

¹²Đức Chúa Trời phán, “Ta sẽ ở với ngươi. Đây là dấu hiệu để ngươi biết rằng chính Ta đã sai ngươi: Khi ngươi đem dân ra khỏi Ai-cập, các ngươi sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời trên núi này.”

¹³Môi-se thưa với Đức Chúa Trời, “Nếu con đến với dân I-sơ-ra-ên và nói với họ, ‘Đức Chúa Trời của tổ tiên anh chị em đã sai tôi đến với anh chị em,’ mà họ hỏi, ‘Danh của Đấng ấy là gì?’ thì con sẽ nói với họ làm sao?”

(a) 2:22 Hebrew: *Ger* là kiều dân, *sham* là ở đó.

(b) 3:1 Một tên khác của Rê-u-ên

¹⁴Đức Chúa Trời phán với Môi-se, “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu.”^(a) Ngài lại phán, “Người hãy nói với dân I-sơ-ra-ên như thế này, ‘Đấng Tự Hữu đã sai tôi đến với anh chị em.’”

¹⁵Đức Chúa Trời lại phán với Môi-se, “Người cứ nói với dân I-sơ-ra-ên như thế này, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên anh chị em, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã sai tôi đến với anh chị em.’ Ấy là danh Ta đời đời. Ấy là hiệu Ta suốt mọi thế hệ. ¹⁶Hãy đi, triệu tập các trưởng lão của I-sơ-ra-ên lại, và nói với chúng, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên quý vị, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của I-sác, và của Gia-cốp, đã hiện ra với tôi và bảo rằng, ‘Ta đã đoái thăm các người và biết rõ các người đang bị bạc đãi tại Ai-cập. ¹⁷Ta đã phán, Ta sẽ đem các người ra khỏi nỗi đau khổ ở Ai-cập, để lên xứ của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, một xứ dưm sữa và mật.’” ¹⁸Chúng sẽ nghe lời người. Người và các trưởng lão của I-sơ-ra-ên sẽ đến với vua Ai-cập, và các người sẽ nói với hân, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, đã gặp chúng tôi. Bây giờ xin bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày vào đồng hoang, để chúng tôi dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi.’ ¹⁹Ta biết trước vua Ai-cập sẽ không cho các người đi, trừ phi có một bàn tay mạnh mẽ can thiệp. ²⁰Vì thế Ta sẽ đưa tay ra đánh Ai-cập. Ta sẽ thể hiện các phép lạ giữa xứ ấy, cuối cùng nó sẽ để các người ra đi. ²¹Ta sẽ làm cho dân này được lòng người Ai-cập, đến nỗi khi các người ra đi, các người sẽ không ra đi tay không. ²²Mỗi phụ nữ sẽ hỏi xin người lân cận mình và những phụ nữ sống chung nhà với mình các món đồ bằng bạc, các vật quý bằng vàng, và các y phục đắt tiền dành để mặc trong các dịp lễ hội, rồi chất trên các con trai và các con gái các người để mang đi. Các người sẽ tước đoạt của cải dân Ai-cập như vậy.”

Chúa Ban Quyền Năng Cho Môi-se

4 ¹Bấy giờ Môi-se thưa, “Nhưng nếu dân ấy không tin con và không nghe lời con, mà còn nói, ‘CHÚA không hề hiện ra với ông,’ thì con phải làm sao?”

²CHÚA phán với ông, “Người đang cầm gì trong tay?”

Ông đáp, “Thưa, một cây gậy.”

³Ngài phán, “Hãy quăng nó xuống đất.” Ông quăng cây gậy xuống đất. Nó liền biến thành một con rắn. Môi-se vọt chạy để tránh con rắn. ⁴Nhưng CHÚA bảo Môi-se, “Hãy đưa tay ra và nắm đuôi nó.” Ông đưa tay ra và chộp đuôi nó. Nó liền biến thành cây gậy trở lại trong tay ông. ⁵“Nhờ dấu lạ này chúng có thể tin rằng CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ tiên chúng, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của I-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra với người.”

⁶CHÚA lại phán với ông, “Hãy dứt tay người vào trong vạt áo.”^(b) Ông dứt tay vào trong vạt áo, rồi rút tay ra. Đây, tay ông bị phung, trắng như tuyết. ⁷Đức Chúa Trời phán, “Hãy dứt tay người vào vạt áo lại.” Ông dứt tay ông vào trong vạt áo lại rồi rút ra, và đây, tay ông lạnh lặn trở lại, giống như da thịt ông. ⁸“Như vậy, nếu chúng

(a) 3:14 nt: Ta là Ta

(b) 4:6 nt: bụng

không tin người và không phục phép lạ thứ nhất, chúng có thể tin vào phép lạ thứ hai. ⁹Nếu với cả hai phép lạ ấy mà chúng vẫn không tin và nghe lời người, hãy múc nước của Sông Nin đổ ra trên đất khô. Nước người múc từ Sông Nin và đổ ra trên đất khô sẽ biến thành máu.”

¹⁰Môi-se thưa với CHÚA, “Ôi lạy Chúa, ^(a) lâu nay con không phải là một người có khả năng ăn nói, trước kia hay bây giờ cũng vậy. Từ lúc Ngài phán với tôi tới Ngài đến giờ, con chỉ là một người nói năng lọng cọng, miệng lưỡi lú quáy.”

¹¹CHÚA hỏi ông, “Ai ban cho loài người khả năng ăn nói? Ai làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mù? Há chẳng phải Ta là CHÚA hay sao? ¹²Bây giờ hãy đi, Ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói.”

¹³Nhưng ông đáp, “Ôi lạy Chúa, xin Ngài sai người khác đi.”

¹⁴Bây giờ CHÚA nổi giận với Môi-se; Ngài phán, “Có phải A-rôn người Lê-vi là anh người chẳng? Ta biết nó có khẩu tài. Kia nó đang đến thăm người. Khi nó gặp người, lòng nó sẽ vui mừng. ¹⁵Người sẽ nói chuyện với nó và đặt lời vào miệng nó. Ta sẽ ở cùng miệng người và miệng nó. Ta sẽ chỉ dạy người những gì người phải làm. ¹⁶Nó sẽ thay người nói với dân. Nó sẽ làm phát ngôn viên của người, còn người, người sẽ như Đức Chúa Trời của nó. ¹⁷Hãy cầm lấy cây gậy này trong tay và dùng nó để làm phép lạ.”

Môi-se Trở Lại Ai-cập

¹⁸Môi-se trở về gặp Giê-trô nhạc phụ của ông và thưa, “Xin cha cho con về Ai-cập thăm anh chị em con, xem họ còn sống chẳng.”

Giê-trô trả lời Môi-se, “Con hãy đi bình an.”

¹⁹Khi Môi-se còn ở Mi-di-an, CHÚA phán với ông, “Hãy trở về Ai-cập, vì những kẻ muốn giết người đã chết.” ²⁰Vậy Môi-se dẫn vợ và các con trai ông ra đi. Ông đỡ họ cỡi trên lưng lừa trở về xứ Ai-cập; còn Môi-se thì cầm cây gậy của Đức Chúa Trời trong tay.

²¹CHÚA phán với Môi-se, “Khi người trở về tới Ai-cập, hãy làm những phép lạ Ta cho tay người có quyền làm, trước mặt Pha-ra-ôn, nhưng Ta sẽ để cho nó cứng lòng, hầu nó sẽ không cho dân đi. ²²Bây giờ người sẽ nói với Pha-ra-ôn, ‘CHÚA phán thế này: I-sơ-ra-ên là con đầu lòng của Ta. ²³Ta truyền cho người: Hãy để con Ta đi, để nó thờ phượng Ta. Nếu người từ chối không để con Ta đi, này, Ta sẽ giết con đầu lòng của người.’”

Con Trai Môi-se Được Cắt Bì

²⁴Dọc đường, tại một chỗ họ dừng lại nghỉ đêm, CHÚA gặp ông và định giết ông. ²⁵Nhưng bà Xíp-pô-ra lấy một mảnh đá lửa bén cắt đứt phần da quy đầu của con trai bà, rồi lấy nó chạm vào đôi chân ông, và nói, “Anh quả thật là người chồng có duyên nợ máu với em.” ²⁶Nhờ vậy CHÚA tha mạng ông. Lúc ấy bà nói, “Người chồng có duyên nợ máu” là vì phép cắt bì.

(a) 4:10 nt: Adonai

Môi-se Gặp A-rôn

²⁷CHÚA phán với A-rôn, “Hãy vào đồng hoang để gặp Môi-se.” Vậy A-rôn đi và gặp Môi-se ở núi của Đức Chúa Trời, và ôm hôn ông ấy. ²⁸Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời CHÚA đã sai ông và mọi phép lạ Ngài ban cho ông để thực hiện. ²⁹Đoạn Môi-se và A-rôn đi và triệu tập tất cả các trưởng lão của I-sơ-ra-ên. ³⁰A-rôn thuật cho họ nghe tất cả những lời CHÚA đã phán với Môi-se, và Môi-se làm các phép lạ trước mặt dân. ³¹Bấy giờ dân tin. Khi họ biết rằng CHÚA đang đoái đến dân I-sơ-ra-ên và đã thấy nỗi khốn khổ của họ, họ sắp mình xuống và thờ lạy Ngài.

Môi-se Hội Kiến với Pha-ra-ôn

5 ¹Sau đó Môi-se và A-rôn đến ra mắt Pha-ra-ôn và nói, “CHÚA, Đức Chúa Trời, của dân I-sơ-ra-ên phán thế này, ‘Hãy để dân Ta đi, để chúng cử hành một thánh lễ thờ phượng Ta trong đồng hoang.’”

²Nhưng Pha-ra-ôn đáp, “CHÚA là ai mà ta phải vâng lời và để dân I-sơ-ra-ên ra đi? Ta chẳng biết CHÚA nào cả, và ta sẽ không cho dân I-sơ-ra-ên đi đâu cả.”

³Họ thưa, “Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên đã hiện ra với chúng tôi. Xin bệ hạ cho chúng tôi đi ba ngày vào đồng hoang để dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi; nếu không, Ngài sẽ giáng ôn dịch hoặc gươm đao trên chúng tôi.”

⁴Nhưng vua Ai-cập trả lời họ, “Môi-se và A-rôn, tại sao các người xúi dân bỏ việc lao động? Hãy làm việc đi!” ⁵Pha-ra-ôn nói tiếp, “Dân trong xứ bây giờ quá đông đúc, thế mà các người lại muốn họ ngưng lao động!” ⁶Ngày hôm đó Pha-ra-ôn ra lệnh cho các cai nô của dân và các giám thị của họ, ⁷“Các người chớ phát rơm cho dân để làm gạch như lâu nay nữa. Hãy để chúng tự đi kiếm rơm lấy. ⁸Nhưng các người phải bắt chúng nộp đủ số gạch y như đã nộp bấy lâu nay. Đừng giảm bớt chi cả, vì chúng biếng nhác nên đã lấy cớ và kêu nài, ‘Chúng tôi phải đi dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của chúng tôi.’” ⁹Hãy gán những lao dịch nặng nhọc trên chúng, để chúng phải lo làm việc mà không chú tâm vào những lời dối trá.”

¹⁰Vậy các cai nô của dân và các giám thị của họ đi ra và nói với dân, “Pha-ra-ôn phán thế này, ‘Ta sẽ không cung cấp rơm cho các người nữa. ¹¹Các người hãy tự kiếm rơm lấy cho mình; kiếm ở đâu được thì kiếm, nhưng số gạch các người phải sản xuất để nộp không giảm bớt.’” ¹²Vậy dân đi tản mác khắp nước Ai-cập để kiếm rơm thay rơm. ¹³Các cai nô thúc giục họ, “Hãy hoàn tất công việc và nộp cho đủ số gạch mỗi ngày như khi các người còn được cung cấp rơm.”

¹⁴Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên, tức những người được các cai nô của Pha-ra-ôn lập lên, bị đánh đập và hạch sách, “Tại sao các người không hoàn tất số gạch đã được giao phó cho ngày hôm qua và hôm nay giống như trước?”

¹⁵Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên đến gặp Pha-ra-ôn và kêu nài, “Tại sao bệ hạ đối với bầy tôi của bệ hạ như vậy? ¹⁶Người ta không cung cấp rơm cho bầy tôi của bệ hạ, mà lại bảo, ‘Hãy đúc gạch đi!’ Xin bệ hạ xem, bầy tôi của bệ hạ bị đánh đập như thể dân của bệ hạ có lỗi vậy.”

¹⁷Nhưng ông quát tháo, “Các người là quân lười biếng, quân biếng nhác; thế nên các người đã nói, ‘Chúng tôi phải đi dâng tế lễ lên CHÚA chúng tôi.’” ¹⁸Bây giờ hãy đi ra và làm việc. Các người sẽ không được phát rơm, nhưng các người phải nộp đủ số gạch như trước.”

¹⁹Các giám thị của dân I-sơ-ra-ên nhận biết họ đã gặp phải oan khiên khi bị bảo, “Các người phải nộp đủ số gạch mỗi ngày.”

²⁰Vừa khi họ rời khỏi Pha-ra-ôn, họ gặp Môi-se và A-rôn đang chờ họ. ²¹Họ nói với hai ông, “Cầu xin CHÚA chứng giám và đoán phạt các ông. Các ông đã làm cho chúng tôi trở nên hôi hám trước mặt Pha-ra-ôn và triều thần của ông ấy. Các ông đã trao thanh gươm vào tay họ, để họ giết chúng tôi.”

²²Môi-se trở về với CHÚA và thưa, “Lạy CHÚA, tại sao Ngài lại bạc đãi dân này? Tại sao Ngài sai phái con làm chi? ²³Vì từ khi con đến gặp Pha-ra-ôn để nhân danh Ngài mà nói thì ông ấy đã bạc đãi dân này, còn Ngài thì không làm gì cả để giải cứu dân Ngài.”

CHÚA Xác Quyết Sẽ Giải Cứu Dân I-sơ-ra-ên

6 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Bây giờ người hãy chờ xem những gì Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn. Đúng là chỉ khi bị áp lực bởi một bàn tay mạnh mẽ thì nó mới chịu để họ ra đi, và chỉ với một bàn tay mạnh mẽ thì nó sẽ đuổi họ ra khỏi nước nó.”

²Đức Chúa Trời phán với Môi-se và nói với ông, “Ta là CHÚA. ³Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp với tư cách Đức Chúa Trời Toàn Năng, ^(a) nhưng Ta đã không cho chúng biết danh Ta là CHÚA. ⁴Ta đã lập giao ước giữa Ta với chúng, để ban xứ Ca-na-an cho chúng, xứ chúng đã cư ngụ như kiều dân. ⁵Ta đã nghe những lời kêu van của dân I-sơ-ra-ên, những kẻ bị dân Ai-cập buộc làm nô lệ, và Ta đã nhớ lại giao ước của Ta. ⁶Vậy hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, ‘Ta là CHÚA. Ta sẽ giải cứu các người khỏi những gánh nặng của người Ai-cập. Ta sẽ giải thoát các người khỏi ách nô lệ. Ta sẽ đưa tay ra cứu chuộc các người và đoán phạt chúng bằng những đại họa. ⁷Ta sẽ nhận các người là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời ^(b) của các người. Các người sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, Đấng giải cứu các người khỏi những gánh nặng của người Ai-cập. ⁸Ta sẽ đem các người về xứ Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ ban xứ ấy cho các người làm sản nghiệp. Ta là CHÚA.’”

⁹Môi-se thuật lại những lời ấy cho dân I-sơ-ra-ên, nhưng họ không nghe Môi-se nữa, vì tinh thần của họ đã tan vỡ, và cảnh nô lệ họ chịu quá ác nghiệt.

¹⁰CHÚA lại phán với Môi-se, ¹¹“Hãy đi, nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập phải để cho dân I-sơ-ra-ên rời khỏi nước của nó.”

¹²Nhưng Môi-se thưa lại với CHÚA, “Ngay cả người I-sơ-ra-ên mà còn không thèm nghe lời con, làm sao Pha-ra-ôn có thể nghe lời một kẻ ăn nói vụng về như con?”

¹³Nhưng CHÚA phán với Môi-se và A-rôn và ra lệnh cho họ phải đến với dân I-sơ-ra-ên và với Pha-ra-ôn vua Ai-cập để đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ai-cập.

(a) 6:3 nt: El Shaddai (Thần Toàn Năng)

(b) 6:7 ctd: Thần

Gia Phả của Môi-se và A-rôn

¹⁴Đây là những trưởng tộc trong dòng họ của họ: Các con trai của Ru-bên, con đầu lòng của I-sơ-ra-ên, là Ha-nóc, Pan-lu, Hê-xơ-rôn, và Cạt-mi. Đó là các gia tộc của Ru-bên.

¹⁵Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sa-un con trai của người phụ nữ Ca-na-an. Đó là các gia tộc của Si-mê-ôn.

¹⁶Đây là tên các con trai của Lê-vi, theo gia phả của họ: Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi.

¹⁷Các con trai của Ghệt-sôn là Líp-ni, Si-mê-i, theo gia tộc của họ.

¹⁸Các con trai của Kê-hát là Am-ram, Ít-ha, Hếp-rôn, U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ được một trăm ba mươi ba tuổi.

¹⁹Các con trai của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Đây là gia tộc của Lê-vi theo gia phả của họ.

²⁰Am-ram cưới Giô-kê-bết cô của ông làm vợ. Bà sinh cho ông A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi.

²¹Các con trai của Ít-ha là Cô-ra, Nê-phéc, và Xích-ri.

²²Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-xa-phan, và Sít-ri.

²³A-rôn cưới Ê-li-sê-ba làm vợ, bà là con gái của Am-mi-na-đáp và là em gái của Nát-sôn; bà sinh cho ông Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma.

²⁴Các con trai của Cô-ra là Át-sia, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là những gia tộc của dòng họ Cô-ra.

²⁵Ê-lê-a-xa con trai A-rôn cưới một người trong các con gái của Pu-ti-ên làm vợ; bà sinh cho ông Phi-nê-a. Đó là các tộc trưởng trong dòng họ Lê-vi, theo từng gia tộc của họ.

²⁶Chính hai ông A-rôn và Môi-se này là những người CHỨA đã phán, “Hãy đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai-cập theo từng đội ngũ của họ.” ²⁷Hai ông là những người đã nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập để đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập; chính là hai ông Môi-se và A-rôn này.

Môi-se và A-rôn Vâng Lệnh CHÚA

²⁸Một ngày kia CHÚA phán với Môi-se trong xứ Ai-cập, ²⁹CHỨA phán với Môi-se, “Ta là CHÚA; hãy đi nói với Pha-ra-ôn vua Ai-cập tất cả những gì Ta đã truyền cho người.”

³⁰Nhưng Môi-se thưa lại trước mặt CHÚA, “Con là người ăn nói vụng về, làm sao Pha-ra-ôn chịu nghe lời con?”

Chúa Lập A-rôn Làm Phát Ngôn Viên cho Môi-se

7 ¹CHỨA phán với Môi-se, “Này, Ta đã lập người như một vị thần ^(a) đối với Pha-ra-ôn, và A-rôn anh người sẽ là tiên tri của người. ²Người sẽ nói tất cả những gì Ta truyền cho người, rồi A-rôn anh người sẽ nói lại với Pha-ra-ôn, để dân I-sơ-ra-ên rời khỏi nước của nó. ³Nhưng Ta sẽ để cho Pha-ra-ôn cứng lòng, rồi Ta sẽ thực hiện nhiều dấu kỳ

(a) 7:1 ctd: Đức Chúa Trời

và phép lạ trong đất Ai-cập. ⁴Pha-ra-ôn sẽ không nghe người, nên Ta sẽ áp đặt tay Ta trên Ai-cập, để đem các đội ngũ của Ta, tức dân I-sơ-ra-ên của Ta, ra khỏi xứ Ai-cập bằng những cơn đoán phạt nặng nề. ⁵Bấy giờ dân Ai-cập sẽ biết rằng Ta là CHÚA, khi Ta đưa tay ra chống lại Ai-cập và đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ của chúng.”

⁶Môi-se và A-rôn làm y như vậy. Họ làm đúng như những gì CHÚA đã truyền cho họ. ⁷Môi-se được tám mươi tuổi và A-rôn được tám mươi ba tuổi khi họ đến nói với Pha-ra-ôn.

Cây Gậy của A-rôn

⁸CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, ⁹“Khi Pha-ra-ôn bảo các người, ‘Hãy làm một phép lạ,’ người hãy nói với A-rôn, ‘Lấy cây gậy của anh và thả xuống đất trước mặt Pha-ra-ôn,’ và nó sẽ biến thành con rắn.”

¹⁰Vậy Môi-se và A-rôn đến gặp Pha-ra-ôn và làm y như CHÚA đã truyền. A-rôn thả cây gậy của ông xuống trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần của ông ấy; cây gậy liền biến thành con rắn.

¹¹Pha-ra-ôn cho triệu các pháp sư và các thuật sĩ đến; các phù thủy Ai-cập cũng dùng pháp thuật của họ mà làm phép lạ như vậy. ¹²Mỗi người đều thả cây gậy của họ xuống đất, và chúng đều biến thành rắn. Nhưng cây gậy của A-rôn nuốt tất cả các cây gậy của họ. ¹³Tuy nhiên Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng; ông không chịu nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước.

Tai Họa Thứ Nhất: Nước Biến Thành Máu

¹⁴CHÚA phán với Môi-se, “Lòng của Pha-ra-ôn đã cứng cỏi; nó từ chối không để dân đi. ¹⁵Sáng mai người hãy đến gặp Pha-ra-ôn khi nó đi ra bờ sông. Người hãy đứng sẵn ở bờ sông đợi nó. Hãy cầm cây gậy đã biến thành con rắn trong tay người. ¹⁶Người hãy nói với nó, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, sai tôi đến nói với ngài, ‘Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta trong đồng hoang,’ nhưng cho đến nay người vẫn không chịu nghe. ¹⁷CHÚA phán thế này, ‘Bởi điều này người sẽ biết rằng Ta là CHÚA.’ Hãy xem, tôi sẽ đập cây gậy trong tay tôi vào nước Sông Nin, và nước sẽ biến thành máu. ¹⁸Cá trong sông sẽ chết, sông sẽ trở nên hôi thối, và người Ai-cập sẽ không thể uống nước Sông Nin.’”

¹⁹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy nói với A-rôn, ‘Hãy lấy cây gậy của anh giơ trên các mặt nước của Ai-cập, trên các sông ngòi, các kinh rạch, các hồ ao, và tất cả các vũng nước, để chúng sẽ biến thành máu; rồi nước trong cả xứ Ai-cập sẽ biến thành máu, ngay cả nước trong các thùng gỗ hay các vại đá cũng vậy.’”

²⁰Môi-se và A-rôn làm như CHÚA đã truyền cho họ. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần của ông ấy, ông giơ cây gậy lên và đập vào nước sông; tất cả nước dưới sông đều biến thành máu. ²¹Cá dưới sông đều chết. Sông trở nên hôi thối đến nỗi dân Ai-cập không thể uống nước sông. Nước trong cả xứ Ai-cập đều cũng biến thành máu.

²²Các phù thủy Ai-cập cũng dùng các pháp thuật của họ và làm được như vậy. Vì thế lòng của Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi; ông không chịu nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước.

²³Pha-ra-ôn quay về, đi vào cung điện của ông, và không bận tâm gì đến việc ấy.

²⁴Người Ai-cập phải đào lỗ dọc hai bên bờ Sông Nin để kiếm nước uống, bởi vì họ không thể uống nước sông.

²⁵Bảy ngày trôi qua sau khi CHÚA giáng họa trên Sông Nin.

Tai Họa Thứ Nhì: Ếch Nhái

8 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đến gặp Pha-ra-ôn và nói với nó, ‘CHÚA phán thế này: Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. ²Nếu người từ chối không cho chúng đi, Ta sẽ giáng họa để cả nước người bị nạn ếch nhái. ³Sông sẽ đầy nhung nhúc ếch nhái; chúng sẽ vào trong cung điện người, vô trong phòng ngủ người, ở trên giường người, vào trong nhà quần thần người và nhà dân người, vào ngay cả các lò nướng bánh và các chậu nhồi bột làm bánh của các người. ⁴Ếch nhái sẽ nhảy trên mình người, trên mình các quần thần người, và trên mình dân người.’”

⁵CHÚA lại phán với Môi-se, “Hãy nói với A-rôn anh người, ‘Hãy cầm cây gậy của anh, rồi đưa tay anh ra trên các sông ngòi, các kinh rạch, các hồ ao, khiến cho ếch nhái ngoi lên trên xứ Ai-cập.’” ⁶Vậy A-rôn đưa tay ông ra trên những nơi có nước ở Ai-cập; ếch nhái bèn ngoi lên và phủ khắp xứ Ai-cập. ⁷Các phù thủy cũng dùng các pháp thuật của họ làm được như vậy; họ khiến ếch nhái ngoi lên trên đất Ai-cập.

⁸Bấy giờ Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn vào và nói, “Hãy cầu nguyện xin CHÚA khiến ếch nhái rời khỏi ta và dân ta, thì ta sẽ để dân đi, để dâng tế lễ lên CHÚA.”

⁹Môi-se nói với Pha-ra-ôn, “Xin bệ hạ cho tôi biết khi nào bệ hạ muốn tôi cầu nguyện cho bệ hạ, cho quần thần bệ hạ, và cho dân bệ hạ, để ếch nhái rời khỏi bệ hạ và các cung điện của bệ hạ, mà chỉ ở dưới Sông Nin thôi.”

¹⁰Ông nói, “Ngày mai.”

Môi-se đáp, “Sự việc sẽ xảy ra y như lời bệ hạ nói, để bệ hạ biết rằng không có một vị thần nào giống như CHÚA là Đức Chúa Trời của chúng tôi cả. ¹¹Ếch nhái sẽ rời khỏi bệ hạ, các cung điện của bệ hạ, quần thần bệ hạ, và dân bệ hạ. Chúng sẽ chỉ còn dưới Sông Nin mà thôi.”

¹²Sau đó Môi-se và A-rôn rời khỏi Pha-ra-ôn. Môi-se kêu cầu CHÚA về họa ếch nhái Ngài đã giáng trên Pha-ra-ôn. ¹³CHÚA nhậm lời cầu nguyện của Môi-se. Các ếch nhái ngã ra chết khắp nơi trong nhà, ngoài sân, và ngoài đồng. ¹⁴Người ta dồn chúng lại từng đống, và cả xứ nặc mùi hôi thối. ¹⁵Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy tai qua nạn khỏi, ông cứng lòng trở lại và không nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước.

Tai Họa Thứ Ba: Muối

¹⁶CHÚA phán với Môi-se, “Hãy nói với A-rôn, ‘Hãy đưa tay anh ra đập vào bụi đất, để chúng biến thành muối khắp xứ Ai-cập.’” ¹⁷Họ làm y như vậy. A-rôn cầm cây gậy, đưa tay ra, và đập xuống bụi đất, muối bèn bu chích người ta và súc vật. Tất cả bụi đất đều biến thành muối trong khắp đất Ai-cập. ¹⁸Các phù thủy cố gắng dùng các pháp thuật của họ để làm ra muối, nhưng họ không làm được. Muối xuất hiện khắp nơi, bu chích người ta và súc vật. ¹⁹Các phù thủy tâu với Pha-ra-ôn, “Đây đúng là ngón tay

Đức Chúa Trời hành động.” Nhưng lòng của Pha-ra-ôn đã cứng; ông không nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước.

Tai Họa Thứ Tư: Ruồi Nhặng

²⁰CHÚA phán với Môi-se, “Sáng mai, người hãy dậy sớm, đi đón gặp Pha-ra-ôn, khi nó ra bờ sông. Người hãy nói với nó, ‘CHÚA phán thế này: Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. ²¹Vì nếu người không để dân Ta đi, Ta sẽ sai vô số ruồi nhặng đến trên người, trên quần thần người, và trên dân người. Chúng sẽ vào trong các cung điện người, rồi nhà của người Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng, và hễ nơi nào có người ở, nơi đó sẽ có đầy ruồi nhặng. ²²Nhưng trong ngày ấy, Ta sẽ biệt riêng vùng Gô-sen, nơi dân Ta ở, để nơi ấy không có ruồi nhặng, hầu người có thể biết rằng Ta là CHÚA trong xứ này. ²³Ta sẽ làm như thế để phân biệt giữa dân Ta và dân người. Dấu lạ này sẽ xảy ra ngày mai.’”

²⁴CHÚA làm y như vậy. Một đám ruồi nhặng rất lớn đen nghịt cả vùng trời bay vào cung điện của Pha-ra-ôn và các tư dinh của quần thần ông. Cả xứ Ai-cập đều bị tàn phá vì nạn ruồi nhặng ấy.

²⁵Pha-ra-ôn bèn cho triệu Môi-se và A-rôn vào và nói, “Hãy đi, dâng tế lễ lên Đức Chúa Trời của các người ở trong nước này.”

²⁶Nhưng Môi-se đáp, “Chúng tôi không làm như vậy được, vì của tế lễ chúng tôi dâng lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, sẽ làm mịch lòng người Ai-cập. Nếu chúng tôi dâng của tế lễ trước mắt người Ai-cập, mà làm cho họ tức giận, há họ chẳng ném đá chúng tôi sao? ²⁷Chúng tôi phải đi ba ngày vào đồng hoang để dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi, như Ngài đã truyền.”

²⁸Pha-ra-ôn nói, “Ta sẽ để các người đi dâng tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, trong đồng hoang, miễn là các người không được đi quá xa. Hãy cầu nguyện cho ta.”

²⁹Môi-se đáp, “Khi tôi rời khỏi bệ hạ, tôi sẽ cầu xin CHÚA khiến ruồi nhặng ngày mai rời khỏi Pha-ra-ôn, khỏi quần thần bệ hạ, và khỏi dân bệ hạ, chỉ mong rằng Pha-ra-ôn đừng gặt mà không để cho dân đi dâng tế lễ lên CHÚA thôi.”

³⁰Sau đó Môi-se rời khỏi Pha-ra-ôn và cầu xin CHÚA. ³¹CHÚA làm theo điều Môi-se cầu xin. Ngài khiến ruồi nhặng rời khỏi Pha-ra-ôn, khỏi quần thần ông, và khỏi dân ông; không còn lại một con ruồi nhặng nào. ³²Nhưng lần này Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng và không chịu để dân ra đi.

Tai Họa Thứ Năm: Súc Vật Bị Ôn Dịch

9 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đến gặp Pha-ra-ôn và nói với nó, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, phán thế này: Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. ²Vì nếu người từ chối không để chúng đi mà cứ giữ chúng lại, ³tay CHÚA sẽ giáng ôn dịch trên các súc vật của người ở ngoài đồng: ngựa, lừa, lạc đà, các đàn bò, và các đàn chiên dê sẽ chết. ⁴Nhưng CHÚA sẽ phân biệt giữa các súc vật của người I-sơ-ra-ên và các súc vật của người Ai-cập, để không một con nào trong các súc vật của người

I-sơ-ra-ên bị chết.”⁵ CHÚA ấn định thời gian và bảo rằng, “Ngày mai CHÚA sẽ làm điều ấy trên cả nước.”

⁶Ngày hôm sau CHÚA làm y như vậy. Tất cả các súc vật của người Ai-cập đều chết, nhưng các súc vật của người I-sơ-ra-ên không chết một con nào. ⁷Pha-ra-ôn ra lệnh điều tra, và này, không một con nào trong các súc vật của người I-sơ-ra-ên bị chết. Dù vậy lòng của Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi; ông không chịu để dân ra đi.

Tai Họa Thứ Sáu: Ung Nhọt

⁸CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, “Hãy hốt hai nắm tro trong lò, để Môi-se tung tro ấy trong không khí trước mặt Pha-ra-ôn. ⁹Tro ấy sẽ biến thành bụi trên khắp xứ Ai-cập, và chúng sẽ làm cho ung nhọt nổi lên và ngứa mủ trên cơ thể loài người và loài thú trong khắp xứ Ai-cập.”

¹⁰Vậy họ lấy tro trong lò và đứng trước mặt Pha-ra-ôn; Môi-se tung nó lên trong không khí. Tro ấy làm cho cơ thể loài người và loài thú nổi ung nhọt và ngứa mủ. ¹¹Các phù thủy không thể đứng nổi trước mặt Môi-se, vì họ bị ung nhọt, bởi ung nhọt cũng nổi trên mình các phù thủy giống như mọi người dân Ai-cập. ¹²Nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn cứ cứng cỏi; ông không nghe lời họ, như CHÚA đã phán trước với Môi-se.

Tai Họa Thứ Bảy: Sấm Sét và Mưa Đá

¹³CHÚA phán với Môi-se, “Sáng mai ngươi hãy dậy sớm và đến gặp Pha-ra-ôn. Ngươi hãy nói với nó, ‘CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, phán thế này: Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. ¹⁴Vì lần này Ta sẽ giáng các tai họa xuống trên ngươi, trên quần thần ngươi, và trên dân ngươi, để ngươi biết rằng không có thần nào như Ta trên cả thế gian. ¹⁵Vì ngay bây giờ Ta có thể đưa tay Ta đánh hạ ngươi và dân ngươi bằng bệnh dịch, và các ngươi sẽ bị biến mất khỏi mặt đất. ¹⁶Nhưng đây là lý do tại sao Ta để cho ngươi sống: ấy là để quyền năng của Ta được bày tỏ và danh Ta được vang ra khắp đất. ¹⁷Nếu ngươi vẫn chống đối dân Ta và không để chúng ra đi, ¹⁸thì ngày mai, vào giờ này, Ta sẽ khiến mưa đá lớn đổ xuống trên đất Ai-cập, đến nỗi từ ngày lập quốc cho đến bây giờ chưa hề có như vậy. ¹⁹Vậy hãy thông báo để các súc vật và mọi thứ chi ngoài đồng trống phải được đem vào những nơi an toàn. Người nào hay súc vật nào ở ngoài đồng trống và không ẩn núp dưới nơi an toàn sẽ chết khi mưa đá rơi trên chúng.’”

²⁰Những triều thần nào của Pha-ra-ôn kính sợ lời CHÚA đều hối thúc các tôi tớ và súc vật của họ vào trú ẩn ở những nơi an toàn. ²¹Nhưng những kẻ không coi lời CHÚA ra gì vẫn cứ để các tôi tớ và súc vật của chúng ngoài đồng trống.

²²CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đưa tay ngươi lên trời để khiến mưa đá rơi xuống trên khắp đất Ai-cập, trên người ta, trên thú vật, và trên mọi cây cối ngoài đồng trong đất Ai-cập.”

²³Khi Môi-se đưa cây gậy ông lên trời, CHÚA khiến sấm sét, mưa đá, và lửa giáng xuống đất. CHÚA tuôn đổ mưa đá trên đất Ai-cập. ²⁴Mưa đá và chớp lóe lên liên tục giữa trận mưa đá. Mưa đá lớn khủng khiếp trút xuống trên đất Ai-cập đến nỗi kẻ

từ khi lập quốc đến bây giờ chưa hề có như vậy. ²⁵Mưa đá tàn phá tất cả những gì ở ngoài đồng trống trong khắp đất Ai-cập, cả loài người lẫn loài thú. Mưa đá cũng tàn phá tất cả những hoa màu ngoài đồng và làm gãy nát mọi cây cối ngoài đồng. ²⁶Duy chỉ xứ Gô-sen, nơi người I-sơ-ra-ên sống, là không bị mưa đá.

²⁷Bây giờ Pha-ra-ôn cho gọi Môi-se và A-rôn vào và nói với họ, “Lần này ta đã có tội. CHÚA thật đúng. Ta và dân ta đều có lỗi. ²⁸Hai người hãy cầu nguyện với CHÚA. Sấm sét và mưa đá lớn kinh thần^(a) như thế thật quá đủ để ta phục. Ta để cho các người đi. Các người không cần phải ở đây thêm nữa.”

²⁹Môi-se nói với ông, “Khi tôi ra khỏi kinh thành, tôi sẽ đưa hai tay lên hướng về CHÚA; sấm sét sẽ ngừng, mưa đá sẽ dứt, để bệ hạ biết rằng thế gian này thuộc về CHÚA.

³⁰Nhưng tôi biết bệ hạ và quần thần của bệ hạ vẫn chưa kính sợ CHÚA là Đức Chúa Trời^(b) đâu.”

³¹Vả, lúc ấy chỉ có cây lanh và lúa mạch bị tàn phá, vì lúa mạch đã trở bông và cây lanh đã có nụ. ³²Nhưng lúa mì và lúa miến không bị thiệt hại, vì chúng mọc lên muộn hơn.

³³Môi-se rời Pha-ra-ôn và ra khỏi kinh thành. Ông đưa hai tay lên hướng về CHÚA, sấm sét và mưa đá ngưng lại, mưa cũng ngừng tuôn đổ xuống đất. ³⁴Nhưng khi Pha-ra-ôn thấy mưa đã tạnh, mưa đá và sấm sét đã ngưng, ông phạm tội nữa, lòng ông và lòng của quần thần ông cứng trở lại. ³⁵Vậy lòng của Pha-ra-ôn cứ cứng cỏi; ông không để cho dân I-sơ-ra-ên đi, như CHÚA đã phán trước với Môi-se.

Tai Họa Thứ Tám: Châu Chấu

10 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đến gặp Pha-ra-ôn, vì Ta đã để cho nó và quần thần của nó cứng lòng, hầu Ta có thể bày tỏ các quyền năng phép lạ của Ta ở giữa chúng, ²và để người có thể thuật lại cho con cháu các người và con cháu chúng những gì Ta đã làm cho người Ai-cập, những phép lạ Ta đã biểu dương giữa chúng ra làm sao, để các người sẽ biết rằng Ta là CHÚA.”

³Vậy Môi-se và A-rôn đến ra mắt Pha-ra-ôn và nói với ông ấy, “CHÚA, Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ, phán thế này, ‘Người cứ từ chối không chịu hạ mình xuống trước mặt Ta cho đến bao lâu nữa? Hãy để dân Ta đi, để chúng thờ phượng Ta. ⁴Vì nếu người từ chối không cho dân Ta đi, ngày mai Ta sẽ đem châu chấu vào trong đất nước người. ⁵Chúng sẽ bao phủ mặt đất, đến nỗi không ai có thể thấy mặt đất nữa. Chúng sẽ cắn phá những gì mưa đá còn chừa lại. Chúng sẽ cắn phá mọi cây cối mọc lên ngoài đồng của các người. ⁶Chúng sẽ tràn ngập trong cung điện người, dinh thự của quần thần người, và nhà cửa của toàn dân Ai-cập. Đó là điều cha ông người, hoặc cha ông của tổ tiên người chưa hề thấy, kể từ khi họ có mặt trên đất cho đến ngày nay.’” Nói xong ông quay gót ra đi, lìa khỏi Pha-ra-ôn.

(a) 9:28 ctd: sấm sét và mưa đá của Đức Chúa Trời

(b) 9:30 nt: Yahweh Elohim

⁷Quần thần của Pha-ra-ôn tâu với ông, “Người ấy sẽ còn là mối họa cho chúng ta đến bao lâu nữa? Xin hãy để dân ông ấy ra đi, để họ có thể thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của họ; chẳng lẽ bệ hạ không biết Ai-cập sắp bị diệt vong rồi sao?”

⁸Vậy người ta đưa Môi-se và A-rôn trở lại gặp Pha-ra-ôn. Pha-ra-ôn nói với hai ông, “Hãy đi thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của các người. Nhưng ai sẽ đi?”

⁹Môi-se đáp, “Tất cả chúng tôi sẽ đi, già cũng như trẻ, con trai và con gái chúng tôi, luôn cả đàn chiên và đàn bò của chúng tôi, tất cả đều sẽ đi hết, vì chúng tôi sẽ cử hành một đại lễ trọng thể cho CHÚA.”

¹⁰Ông đáp, “Thế thì nguyện CHÚA ở với các người, vì ta không để cho các người và những con nhỏ của các người đi đâu. Rõ ràng trong đầu các người đang có âm mưu đen tối. ¹¹Không! Không bao giờ! Nếu đi thì chỉ đàn ông các người đi, để thờ phượng CHÚA mà thôi, vì đó là điều các người yêu cầu.” Rồi họ đuổi hai ông ra cho khuất mắt Pha-ra-ôn.

¹²CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đưa tay người ra trên đất Ai-cập, để châu chấu đến trên nó và cắn phá tất cả cây cối trong nước, tức tất cả những gì mưa đá còn chừa lại.”

¹³Vậy Môi-se đưa cây gậy của ông ra trên đất Ai-cập. CHÚA khiến một trận gió đông thổi qua trên xứ suốt ngày và suốt đêm đó. Đến sáng hôm sau trận gió đông ấy đã mang châu chấu vào xứ rồi. ¹⁴Châu chấu đến bao phủ trên cả đất Ai-cập, đậu đầy trên toàn cõi Ai-cập, đông vô số kể, đông đến nỗi trước đó chưa hề có như thế, và sau này cũng không bao giờ có như vậy. ¹⁵Chúng bao phủ cả mặt đất, khiến mặt đất biến thành một màu đen. Chúng cắn phá tất cả những cây cỏ trong xứ; chúng ăn sạch những hoa quả mưa đá còn chừa lại. Bấy giờ không một cây nào còn xanh, bất kỳ cây gì hay hoa màu gì ngoài đồng, trong cả đất Ai-cập.

¹⁶Pha-ra-ôn vội vàng cho triệu Môi-se và A-rôn vào và nói, “Ta đã phạm tội với CHÚA, Đức Chúa Trời của các người và có lỗi với các người. ¹⁷Hãy tha lỗi cho ta một lần này nữa, và hãy cầu nguyện với CHÚA, Đức Chúa Trời của các người, để ít nữa Ngài cũng cất đi khỏi ta tai họa chết người này.”

¹⁸Vậy Môi-se rời khỏi Pha-ra-ôn và cầu nguyện với CHÚA. ¹⁹CHÚA đổi luồng gió thành một trận gió tây cực mạnh, cuốn tất cả châu chấu và quăng chúng vào Hồng Hải; ^(a) không một con châu chấu nào còn sót lại trên toàn cõi Ai-cập. ²⁰Nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn cứ cứng cỏi; ông không để dân I-sơ-ra-ên ra đi.

Tai Họa Thứ Chín: Bóng Tối

²¹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đưa tay người lên trời, để bóng tối bao trùm cả đất Ai-cập; bóng tối ấy có thể cảm nhận như sờ được.” ²²Môi-se đưa tay lên trời, bóng tối dày đặc bao trùm cả đất Ai-cập suốt ba ngày. ²³Người ta không thể nhìn thấy nhau. Trong ba ngày đó họ không thể rời khỏi chỗ của họ, nhưng nơi ở của toàn dân I-sơ-ra-ên đều có ánh sáng.

(a) 10:19 ctd: Biển Sậy

²⁴Bấy giờ Pha-ra-ôn cho gọi Môi-se vào và nói, “Hãy đi và thờ phượng CHÚA, chỉ các đàn chiên dê và đàn bò của các người là phải ở lại. Các con nhỏ của các người cũng được phép ra đi chung với các người.”

²⁵Nhưng Môi-se đáp, “Xin bệ hạ cho chúng tôi mang các con vật hiến tế và các của lễ thiêu của chúng tôi theo để chúng tôi dâng của tế lễ lên CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi. ²⁶Các đàn súc vật của chúng tôi phải đi với chúng tôi; không một móng nào sẽ bị bỏ lại, vì chúng tôi phải chọn một số trong chúng để dâng làm của lễ thờ phượng CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng tôi. Chúng tôi chưa biết sẽ dùng những con nào để dâng làm của lễ thờ phượng CHÚA cho đến khi chúng tôi đến nơi ấy.” ²⁷Nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi; ông không để họ đi.

²⁸Pha-ra-ôn nói với Môi-se, “Hãy đi ra khỏi đây. Hãy liệu hồn mà đừng đến gặp mặt ta nữa, vì ngày nào người thấy mặt ta, ngày ấy người sẽ chết.”

²⁹Môi-se đáp, “Xin cứ y như lời bệ hạ nói. Tôi sẽ không bao giờ muốn đến triều kiến trước mặt bệ hạ nữa.”

Cảnh Cáo về Tai Họa Cuối Cùng

11 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Ta sẽ giáng một tai họa xuống trên Pha-ra-ôn và trên cả đất Ai-cập; sau đó nó sẽ để các người đi khỏi đây. Thật vậy khi nó để các người đi, nó sẽ đuổi các người ra đi. ²Hãy nói với dân rằng mỗi người nam hãy hỏi xin người hàng xóm mình, và mỗi người nữ cũng hỏi xin người láng giềng mình những vật bằng bạc và bằng vàng.”

³CHÚA làm cho dân được lòng người Ai-cập. Hơn nữa chính Môi-se là một nhân vật rất được tôn trọng trong nước Ai-cập trước mặt các triều thần của Pha-ra-ôn và trước mặt dân chúng.

⁴Môi-se nói, “CHÚA phán thế này: ‘Vào khoảng nửa đêm, Ta sẽ đi qua khắp đất Ai-cập. ⁵Mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập sẽ qua đời, từ con đầu lòng của Pha-ra-ôn đang ngồi trên ngai, cho đến con đầu lòng của người nữ nô lệ đang ngồi sau cối xay, cho đến tất cả con đầu lòng của các súc vật. ⁶Bấy giờ trong toàn cõi Ai-cập sẽ có tiếng gào khóc thảm thiết như chưa từng có và sẽ không bao giờ có như vậy. ⁷Nhưng trong nơi người I-sơ-ra-ên ở sẽ không có một tiếng chó sủa, dù là sủa người hay sủa thú vật, để các người có thể biết rằng CHÚA có phân biệt giữa người Ai-cập và người I-sơ-ra-ên.’ ⁸Khi ấy tất cả quần thần của bệ hạ sẽ đến gặp tôi, sắp mình trước mặt tôi, mà nói rằng, ‘Xin ông và mọi người theo ông hãy rời khỏi chúng tôi.’ Bấy giờ tôi sẽ ra đi.” Rồi Môi-se giận bừng bừng lìa khỏi Pha-ra-ôn.

⁹CHÚA phán với Môi-se, “Pha-ra-ôn sẽ không nghe người đâu, để các phép lạ của Ta sẽ gia tăng trong xứ Ai-cập.” ¹⁰Môi-se và A-rôn đã làm tất cả các phép lạ ấy trước mặt Pha-ra-ôn, nhưng CHÚA để cho lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi; ông không để dân I-sơ-ra-ên rời khỏi đất nước của ông.

Thiết Lập Lễ Vượt Qua

12 ¹CHÚA phán với Môi-se và A-rôn trong xứ Ai-cập, ²“Tháng này sẽ thành tháng đầu của các tháng trong năm; nó sẽ là tháng thứ nhất của các người. ³Hãy nói cho toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên rằng ngày mười tháng này, mỗi gia đình sẽ bắt một con chiên, mỗi nhà một con chiên. ⁴Nếu gia đình nào ít người, ăn không hết một con chiên, hãy hiệp chung với gia đình láng giềng gần nhất để cùng ăn thịt một con chiên. Thịt chiên sẽ được chia đều theo số người ăn. ⁵Con chiên của các người phải là con chiên đực, một tuổi, lành mạnh vẹn toàn. Các người có thể chọn một con trong đàn chiên hay đàn dê cũng được. ⁶Các người phải giữ nó cho đến ngày mười bốn tháng ấy, rồi toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên sẽ giết con vật đó vào lúc chạng vạng tối. ⁷Chúng phải lấy một ít máu của con vật bôi lên hai thanh dọc và thanh ngang của khung cửa căn nhà chúng sẽ dùng bữa với nhau trong đó. ⁸Chúng sẽ ăn thịt con chiên nội trong đêm đó. Chúng sẽ ăn thịt chiên nướng trên lửa, cùng với bánh không men và rau đắng. ⁹Chúng không được ăn thịt tái hoặc thịt luộc trong nước, nhưng phải nướng trên lửa; nướng cả đầu, chân, và bộ lòng. ¹⁰Các người không được để phần thịt nào còn lại cho đến sáng. Hết phần thịt nào còn lại đến sáng hôm sau, hãy đem thiêu nó đi. ¹¹Đây là cách các người sẽ ăn thịt con vật đó: lưng nai nịt, chân mang giày, tay cầm gậy, và các người sẽ ăn cách hối hả. Đó là Lễ Vượt Qua của CHÚA. ¹²Ta sẽ đi qua xứ Ai-cập trong đêm ấy. Ta sẽ đánh chết mọi con đầu lòng trong đất Ai-cập, cả loài người lẫn loài thú. Ta sẽ đoán phạt tất cả các thần của Ai-cập. Ta là CHÚA. ¹³Máu sẽ là dấu hiệu cho biết các người đang ở trong nhà ấy. Khi Ta thấy máu, Ta sẽ vượt qua các người, và không tai họa gì sẽ xảy đến tiêu diệt các người khi Ta đánh phạt xứ Ai-cập.

¹⁴Ngày ấy sẽ thành một ngày lễ tưởng niệm của các người. Các người sẽ ăn mừng trong ngày ấy để nhớ ơn CHÚA. Trải qua mọi thế hệ các người phải giữ lễ ấy như một quy luật đời đời.

¹⁵Các người sẽ ăn bánh không men bảy ngày. Ngay từ ngày thứ nhất các người phải cất bỏ men ra khỏi nhà mình; vì từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy ai ăn bánh có men sẽ bị khai trừ khỏi dân I-sơ-ra-ên. ¹⁶Vào ngày thứ nhất các người sẽ có một lễ nhóm họp thánh, và ngày thứ bảy các người cũng sẽ có một lễ nhóm họp thánh. Không ai được làm việc trong mấy ngày ấy, ngoài việc nấu nướng cho mọi người ăn uống; ấy là việc duy nhất các người được phép làm. ¹⁷Các người sẽ giữ Lễ Bánh Không Men, vì trong chính ngày ấy Ta đem các đội ngũ các người ra khỏi xứ Ai-cập. Các người sẽ giữ ngày lễ ấy qua mọi thế hệ, như giữ một quy luật đời đời.

¹⁸Từ chiều tối ngày mười bốn đến chiều tối ngày hai mươi một tháng thứ nhất các người sẽ ăn bánh không men. ¹⁹Trong bảy ngày, trong nhà các người sẽ không có men; ai ăn món gì có men sẽ bị khai trừ khỏi cộng đồng dân I-sơ-ra-ên, bất kể người ngoại kiều hay người bản xứ. ²⁰Các người sẽ không được ăn những gì có men. Trong bất cứ nơi nào các người sống, các người sẽ ăn bánh không men.”

²¹Môi-se gọi các vị trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên đến và nói với họ, “Hãy đi, chọn con chiên cho mỗi gia đình anh chị em để giết cho Lễ Vượt Qua. ²²Hãy lấy một bó cây bài hương, nhúng vào chậu máu, rồi phết máu trong chậu ấy vào thanh ngang và hai thanh dọc của khung cửa nhà mình. Không ai trong anh chị em được ra khỏi nhà

mình cho đến sáng, ²³vì CHÚA sẽ đi ngang qua để đánh phạt người Ai-cập. Khi Ngài thấy máu bôi nơi thanh ngang và hai thanh dọc của khung cửa, CHÚA sẽ vượt qua cửa nhà ấy và không cho thần hủy diệt vào trong nhà để đánh giết anh chị em. ²⁴Anh chị em hãy giữ lễ này như một quy luật đời đời cho mình và cho con cháu mình. ²⁵Khi anh chị em vào trong đất CHÚA sẽ ban cho anh chị em như Ngài đã hứa, anh chị em phải giữ lễ này. ²⁶Khi con cháu anh chị em hỏi, ‘Lễ này có ý nghĩa gì?’ ²⁷Anh chị em hãy bảo, ‘Đó là con vật hiến tế của Lễ Vượt Qua dâng lên CHÚA, vì Ngài đã vượt qua nhà người I-sơ-ra-ên ở Ai-cập khi Ngài đánh phạt người Ai-cập, nhưng chừa nhà chúng ta lại.’ Dân bèn sắp mình xuống và thờ phượng. ²⁸Dân I-sơ-ra-ên đi và làm y những gì CHÚA đã truyền cho Môi-se và A-rôn.

Tai Họa Thứ Mười: Con Đầu Lòng Bị Giết

²⁹Đến nửa đêm CHÚA đánh chết tất cả con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của Pha-ra-ôn đang ngồi trên ngai cho đến con đầu lòng của người tù bị giam trong ngục tối, cùng tất cả con đầu lòng của mọi súc vật. ³⁰Đêm ấy Pha-ra-ôn thức dậy; ông, quần thần của ông, và tất cả người Ai-cập đều thức dậy. Có tiếng kêu la khóc lóc thảm thiết trong khắp đất Ai-cập, vì không nhà nào không có người chết. ³¹Đang đêm, ông cho triệu Môi-se và A-rôn vào và nói, “Hãy đứng dậy và đi khỏi dân ta, các người và dân I-sơ-ra-ên. Hãy đi đi. Hãy thờ phượng CHÚA như các người đã nói. ³²Hãy đem các đàn chiên dê và các đàn bò đi như các người đã nói. Hãy đi và cầu phúc cho ta.”

³³Dân Ai-cập hối thúc dân I-sơ-ra-ên phải vội vã ra khỏi xứ sở của họ, vì họ bảo, “Chúng ta sẽ chết hết.” ³⁴Vì thế dân phải lấy bột đã nhào nhưng chưa kịp dậy men, rồi lấy áo choàng bọc chậu bột lại, và vác lên vai ra đi.

Hỏi Xin Của Cải Dân Ai-cập

³⁵Dân I-sơ-ra-ên đã làm như Môi-se đã dặn họ. Họ hỏi xin người Ai-cập những bảo vật bằng bạc và bằng vàng, cùng với những y phục đắt tiền dành để mặc trong những dịp lễ hội. ³⁶CHÚA làm cho người I-sơ-ra-ên được lòng người Ai-cập, nên chúng ban cho người I-sơ-ra-ên những gì họ hỏi xin. Thế là họ đã tước lấy của cải của người Ai-cập.

Hành Trình từ Ram-se đến Su-cốt

³⁷Dân I-sơ-ra-ên ra đi từ Ram-se đến Su-cốt. Có khoảng sáu trăm ngàn người đàn ông đi bộ, không kể trẻ con. ³⁸Cũng có những dân tạp chủng đi lên với họ. Ai nấy dẫn theo các đàn súc vật của mình, nào chiên, dê, bò, lừa, thật đông đúc. ³⁹Họ lấy bột đã nhồi nhưng chưa kịp dậy men mang ra khỏi Ai-cập làm bánh và nướng ăn. Bột ấy chưa kịp dậy men, vì họ bị đuổi ra khỏi Ai-cập, và không thể đợi cho men dậy. Ngay cả thực phẩm, họ cũng không kịp chuẩn bị để mang theo.

⁴⁰Thời gian dân I-sơ-ra-ên ở tại Ai-cập là bốn trăm ba mươi năm. ⁴¹Vào cuối bốn trăm ba mươi năm, trong chính ngày đó, tất cả các đội ngũ của CHÚA đã ra khỏi xứ Ai-cập. ⁴²Đó là đêm CHÚA đã quan tâm đặc biệt để đem họ ra khỏi xứ Ai-cập. Đêm đó là đêm toàn dân I-sơ-ra-ên phải giữ, trải qua mọi thế hệ, để nhớ ơn CHÚA đã giải cứu họ.

Chỉ Thị về Lễ Vượt Qua

⁴³CHÚA phán với Môi-se và A-rôn, “Đây là quy luật về Lễ Vượt Qua: Không người ngoại bang nào được ăn lễ ấy. ⁴⁴Chỉ những nô lệ được mua về và đã được cắt bì mới được phép ăn. ⁴⁵Không một du khách ngoại quốc hay một người nào trong dân ngoại đến làm thuê được ăn. ⁴⁶Khi cử hành lễ ấy, các người phải ăn trong nhà; không ai được đem thịt ra khỏi nhà mà ăn. Các người không được làm gãy xương nào của con vật. ⁴⁷Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên sẽ ăn lễ ấy. ⁴⁸Nếu một người ngoại quốc sống ở giữa các người muốn ăn Lễ Vượt Qua của CHÚA thì tất cả người nam trong gia đình người ấy phải được cắt bì; bấy giờ người ấy mới được đến gần để ăn thánh lễ. Người ấy sẽ được xem như người bản quốc. Nhưng bất cứ người nam nào không được cắt bì sẽ không được phép ăn lễ ấy. ⁴⁹Đó là quy luật chung cho người bản quốc và người ngoại quốc sống giữa các người.”

⁵⁰Toàn dân I-sơ-ra-ên làm y như lệnh CHÚA đã truyền cho Môi-se và A-rôn. ⁵¹Chính ngày đó CHÚA đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai-cập, theo từng đội ngũ của họ.

13 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy biệt riêng ra thánh cho Ta tất cả con đầu lòng. Tất cả con đầu lòng của người ta hay của súc vật trong I-sơ-ra-ên đều thuộc về Ta.”

Lễ Bánh Không Men

³Môi-se nói với dân, “Xin anh chị em hãy ghi nhớ, hôm nay là ngày anh chị em ra khỏi Ai-cập, nhà nô lệ, vì CHÚA đã dùng quyền năng của tay Ngài đem anh chị em ra khỏi nơi đó; đừng ăn bánh có men. ⁴Hôm nay anh chị em ra đi là một ngày trong tháng A-bíp. ^(a) ⁵Khi CHÚA đem anh chị em vào xứ của dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân A-mô-ri, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si, xứ Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em để ban cho anh chị em, một xứ đơm sữa và mật, thì cứ vào tháng này anh chị em phải cử hành lễ này.

⁶Anh chị em ^(b) sẽ ăn bánh không men bảy ngày; vào ngày thứ bảy anh chị em hãy cử hành thánh lễ để tôn thờ CHÚA. ⁷Trong bảy ngày đó mọi người sẽ ăn bánh không men; không bánh có men nào được thấy nơi anh chị em, và men cũng không được thấy ở giữa anh chị em trong toàn lãnh thổ của anh chị em. ⁸Trong ngày ấy anh chị em hãy giải thích cho con cái mình biết rằng, ‘Cha mẹ làm như vậy để nhớ ơn CHÚA đã đem cha mẹ ra khỏi Ai-cập.’ ^(c) ⁹Điều đó sẽ như một dấu nơi tay anh chị em, một vật nhắc nhở giữa hai mắt anh chị em, để miệng anh chị em sẽ dạy dỗ luật pháp của CHÚA, vì CHÚA đã đem anh chị em ra khỏi Ai-cập bằng cánh tay quyền năng của Ngài. ¹⁰Hằng năm cứ đến ngày giờ đã định, anh chị em phải thi hành mạng lệnh này, từ năm này qua năm khác.”

(a) **13:4** Tháng A-bíp là tháng giêng theo niên lịch Do-thái, khoảng giữa tháng ba và tháng tư dương lịch.

(b) **13:6** nt: ngôi thứ hai số ít

(c) **13:8** nt: tôi (ctd: cha *hay* mẹ, tùy bối cảnh)

Biệt Riêng Con Đầu Lòng Ra Thánh

¹¹“Khi CHÚA đã đem anh chị em vào xứ của dân Ca-na-an, như Ngài đã thề với tổ tiên anh chị em để ban cho anh chị em, ¹²anh chị em hãy biệt riêng ra cho CHÚA tất cả các con đầu lòng. Tất cả các con đực đầu lòng của bầy súc vật của anh chị em sẽ thuộc về CHÚA. ¹³Riêng mỗi con lừa đầu lòng, anh chị em có thể dùng một con chiên để chuộc lại; nếu không chuộc nó lại, anh chị em phải bẻ gãy cổ nó đi. Đối với con cái của loài người, anh chị em hãy chuộc lại mọi con trai đầu lòng của mình. ¹⁴Trong tương lai, nếu con anh chị em hỏi anh chị em, ‘Điều ấy có ý nghĩa gì?’ Anh chị em phải giải thích cho nó hiểu rằng, ‘CHÚA đã dùng cánh tay quyền năng của Ngài đem chúng ta ra khỏi Ai-cập, tức khỏi nhà nô lệ. ¹⁵Khi Pha-ra-ôn ương ngạnh không để chúng ta ra đi, CHÚA đã giết tất cả các con đầu lòng trong đất Ai-cập, từ con đầu lòng của loài người đến con đầu lòng của súc vật. Vì thế cha mẹ dâng lên CHÚA tất cả các con đực đầu lòng, nhưng con trai đầu lòng của cha mẹ, cha mẹ chuộc lại.’ ¹⁶Điều ấy sẽ làm một dấu ấn nơi tay anh chị em, một biểu tượng giữa hai mắt anh chị em, để nhắc rằng CHÚA đã dùng cánh tay quyền năng của Ngài đem chúng ta ra khỏi Ai-cập.”

Trụ Mây và Trụ Lửa

¹⁷Khi Pha-ra-ôn để dân ra đi, Đức Chúa Trời không dẫn họ đi ngang qua xứ của dân Phi-li-tin, dù đó là đường gần, vì Đức Chúa Trời nói, “Nếu dân thấy phải đối phó với chiến tranh, chúng có thể đổi ý và trở về lại Ai-cập.” ¹⁸Vì thế Đức Chúa Trời dẫn họ đi đường vòng vào đồng hoang, về hướng Hồng Hải.^(a) Dân I-sơ-ra-ên trang bị vũ khí sẵn sàng khi rời Ai-cập đi lên.

¹⁹Môi-se đem hài cốt của Giô-sép theo, vì ông ấy có bắt dân I-sơ-ra-ên long trọng thề rằng, “Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ đoái thăm anh chị em, bấy giờ anh chị em sẽ mang hài cốt tôi rời khỏi đây lên theo với anh chị em.”

²⁰Họ rời Su-cốt ra đi và đến Ê-tham, nơi sắp sửa vào đồng hoang, họ hạ trại. ²¹CHÚA đi trước họ; ban ngày Ngài ngự trong một trụ mây để dẫn đường, và ban đêm trong một trụ lửa để soi sáng, hầu họ có thể đi cả ngày lẫn đêm. ²²Ngài không cất trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm khỏi vị trí ở phía trước đoàn dân.

Vượt Hồng Hải

14 ¹Khi ấy CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy bảo dân I-sơ-ra-ên quay lại và đóng trại đối diện với Pi Ha-hi-rốt, giữa Mích-đôn và biển, đối diện với Ba-anh Xê-phôn. Các người sẽ đóng trại đối ngang với nó, cạnh bờ biển. ³Bấy giờ Pha-ra-ôn sẽ nói về dân I-sơ-ra-ên rằng, ‘Chúng nó đang đi lẫn lộn trong vùng, vì sa mạc đã chặn hết các hướng đi của chúng rồi.’ ⁴Ta sẽ để Pha-ra-ôn cứ cứng lòng, nó sẽ đuổi theo họ. Bấy giờ Ta sẽ được tôn trọng vì Pha-ra-ôn và vì toàn thể đạo quân nó; rồi dân Ai-cập sẽ biết rằng Ta là CHÚA.” Dân I-sơ-ra-ên làm y như vậy.

(a) 13:18 ctd: Biển Sậy

⁵Khi vua Ai-cập được báo rằng dân I-sơ-ra-ên đã bỏ trốn, Pha-ra-ôn và quần thần của ông đều đổi ý và nói, “Chúng ta đã làm gì vậy? Chúng ta đã thả dân I-sơ-ra-ên ra đi, để chúng không làm nô lệ cho chúng ta nữa sao?” ⁶Vậy ông truyền lệnh thắng xe và kéo quân xuất chinh. ⁷Ông đích thân dẫn sáu trăm xe chiến, và kéo theo tất cả các xe chiến mã khác trong đất Ai-cập, cùng các sĩ quan chỉ huy chúng. ⁸CHÚA để cho Pha-ra-ôn vua Ai-cập cứng lòng và đuổi theo dân I-sơ-ra-ên trong khi họ ra đi cách hiên ngang. ⁹Dân Ai-cập đuổi theo họ; tất cả ngựa, các xe chiến mã, các kỵ binh, và quân đội của Pha-ra-ôn. Chúng đuổi kịp họ giữa lúc họ hạ trại bên bờ biển, gần Pi Ha-hi-rốt, đối ngang Ba-anh Xê-phôn.

¹⁰Khi Pha-ra-ôn đến gần, dân I-sơ-ra-ên nhìn lại, và kìa, dân Ai-cập đang truy đuổi họ gần kịp rồi. Dân I-sơ-ra-ên sợ hãi quá đỗi; họ cất tiếng kêu cầu CHÚA. ¹¹Họ nói với Môi-se, “Bộ ở Ai-cập không đủ mộ để chôn hay sao mà ông đem chúng tôi vào đây để chết trong sa mạc? Ông đem chúng tôi ra khỏi Ai-cập để làm gì?” ¹²Há chẳng phải khi còn ở Ai-cập chúng tôi đã nói với ông, ‘Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi làm nô lệ cho người Ai-cập’ hay sao? Vì thà làm nô lệ cho dân Ai-cập còn hơn bỏ thân trong sa mạc.”

¹³Nhưng Môi-se nói với dân, “Đừng sợ, hãy đứng yên đó, và nhìn xem ơn giải cứu CHÚA thực hiện cho anh chị em hôm nay, vì những người Ai-cập anh chị em thấy hôm nay, anh chị em sẽ không bao giờ thấy họ nữa. ¹⁴CHÚA sẽ chiến đấu cho anh chị em, anh chị em chỉ có việc đứng yên mà nhìn.”

¹⁵Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Tại sao ngươi kêu cầu Ta? Hãy bảo dân I-sơ-ra-ên tiếp tục tiến tới. ¹⁶Phần ngươi, hãy cầm cây gậy của ngươi đưa lên, và hãy đưa tay ngươi ra trên biển để rẽ nước ra, hầu dân I-sơ-ra-ên có thể đi trên đất khô bằng qua biển. ¹⁷Bấy giờ Ta sẽ để cho dân Ai-cập cứng lòng hầu chúng đuổi theo họ vào lòng biển, rồi Ta sẽ được tôn trọng vì có Pha-ra-ôn cùng tất cả quân đội của nó, các xe chiến mã, và các kỵ binh của nó. ¹⁸Khi Ta đã đánh hạ Pha-ra-ôn, cùng các xe chiến mã, và các kỵ binh của nó rồi, Ta sẽ được tôn trọng, và dân Ai-cập sẽ biết rằng Ta là CHÚA.”

¹⁹Thiên sứ của Đức Chúa Trời vốn ở trước đội ngũ I-sơ-ra-ên di chuyển về phía sau họ, và trụ mây vốn ở phía trước họ bây giờ cũng di chuyển về phía sau họ. ²⁰Trụ mây án ngữ giữa đội quân Ai-cập và đội ngũ I-sơ-ra-ên. Cùng một trụ mây ấy mà bóng tối bao phủ mặt mù bên này và ánh sáng tỏa rạng bên kia thâu đêm. Vì thế suốt đêm không ai bên này xấp lại gần bên kia được.

²¹Bấy giờ Môi-se đưa tay ra trên biển. CHÚA khiến một cơn gió đông cực mạnh thổi trên biển suốt đêm, rẽ biển ra, và dồn nước lại, khiến biển lộ đất khô. ²²Dân I-sơ-ra-ên đi trên đất khô vào lòng biển; nước biển biến thành hai bức tường hai bên, một ở bên phải và một ở bên trái. ²³Quân Ai-cập đuổi theo họ. Tất cả ngựa, các xe chiến mã, và các kỵ binh của Pha-ra-ôn rượt theo họ mà vào lòng biển. ²⁴Đến canh sáng, CHÚA từ trong trụ lửa và trụ mây nhìn xuống đạo quân Ai-cập; Ngài làm đạo quân ấy bị hỗn loạn ²⁵bằng cách khiến các bánh xe của chúng sút ra, nên chúng phải di chuyển rất khó khăn. Quân Ai-cập nói với nhau, “Chúng ta hãy chạy trốn khỏi người I-sơ-ra-ên, vì CHÚA đánh người Ai-cập thay cho họ.”

²⁶Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đưa tay ngươi ra trên biển, để nước trở lại phủ trên quân Ai-cập, trên các xe chiến mã và các kỵ binh của chúng.” ²⁷Vậy Môi-se đưa tay ông ra trên biển. Khi bình minh ló dạng, biển đã phủ nước lại như cũ. Quân Ai-cập ùa nhau chạy trốn, nhưng CHÚA đã chôn người Ai-cập dưới lòng biển. ²⁸Nước ập trở lại và phủ lấp các xe chiến mã và các kỵ binh, tức toàn thể đạo quân của Pha-ra-ôn đã đuổi theo họ vào lòng biển; không một người sống sót. ²⁹Nhưng dân I-sơ-ra-ên đã đi trên đất khô ở giữa lòng biển mà vượt qua biển; nước biển thành hai bức tường hai bên họ, một ở bên phải và một ở bên trái.

³⁰Như vậy ngày hôm đó CHÚA đã cứu dân I-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ai-cập. Dân I-sơ-ra-ên thấy quân Ai-cập chết, xác nổi tấp vào bờ. ³¹Dân I-sơ-ra-ên đã chứng kiến việc lớn lao mà CHÚA đã làm đối với dân Ai-cập, vì thế họ kính sợ CHÚA và tin CHÚA, cùng tin Môi-se tôi tớ Ngài.

Bài Ca của Môi-se

15 ¹Bấy giờ Môi-se và dân I-sơ-ra-ên hát bài ca này dâng lên CHÚA:

“Tôi ca ngợi CHÚA, vì Ngài đã chiến thắng vẻ vang; ^(a)
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài quăng xuống biển.

² CHÚA là sức mạnh và bài ca của tôi;
Ngài là Đấng Giải Cứu của tôi;
Ngài là Đức Chúa Trời của tôi, tôi ca ngợi Ngài;
Ngài là Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi, tôi tôn ngợi Ngài.

³ CHÚA là một Chiến Sĩ;
Danh Ngài là CHÚA.

⁴ Ngài quăng xuống biển các xe chiến mã của Pha-ra-ôn và quân đội của vua ấy;
Các sĩ quan tinh nhuệ của vua ấy đã chìm sâu trong Hồng Hải. ^(b)

⁵ Nước phủ ngập chúng;
Chúng như một cục đá chìm xuống biển sâu.

⁶ Lạy CHÚA, tay phải Ngài bày tỏ quyền năng vinh hiển;
Lạy CHÚA, tay phải Ngài đánh quân giặc tan tành.

⁷ Với đại quyền oai hùng, Ngài đánh đổ những kẻ chống nghịch Ngài;
Ngài nổi cơn thịnh nộ, chúng bị thiêu rụi như rơm.

⁸ Hơi từ lỗ mũi Ngài thổi ra, nước đại dương liền dồn lại;
Nước biển dựng đứng như một bức tường;
Nước ở giữa lòng biển sâu khựng lại.

⁹ Quân thù bảo nhau, “Ta sẽ truy đuổi, ta sẽ đuổi kịp chúng,
Ta sẽ chia nhau chiến lợi phẩm, ta sẽ tha hồ cướp lấy của cải chúng;
Ta sẽ vung gươm lên và thẳng tay tiêu diệt chúng.”

(a) 15:1 ctd: Ngài là Đấng Cao Cả Chí Tôn

(b) 15:4 ctd: Biển Sậy

- ¹⁰ Nhưng Ngài thổi hơi nổi gió, biển liền phủ lấp chúng.
Chúng chìm lìm như chì, chìm vào đáy nước sâu.
- ¹¹ Lạy CHÚA, trong vòng các thần, ai giống như Ngài?
Ai có thể sánh được với Ngài, Đấng uy nghi thánh khiết,
Đấng vinh hiển đáng kinh, Đấng làm việc diệu kỳ?
- ¹² Ngài đưa cánh tay phải ra,
Đất liền nuốt trọn chúng.
- ¹³ Với tình thương chẳng phai tàn, Ngài dìu dắt dân Ngài cứu chuộc;
Bằng sức mạnh vạn năng, Ngài dẫn họ vào nơi ngụ thánh của Ngài.
- ¹⁴ Các dân nghe tin ấy bèn run lên lấy bối;
Nổi đau đón quạu bắt lấy dân Phi-li-tin.
- ¹⁵ Các thủ lãnh của Ê-đôm kinh hãi;
Các lãnh tụ của Mô-áp run sợ,
Các dân trong xứ Ca-na-an khiếp đảm rụng rời.
- ¹⁶ Kinh hoàng và sợ hãi giáng trên chúng;
Khi cánh tay quyền năng của Ngài tỏ ra, chúng đứng chết trân như đá;
Lạy CHÚA, cho đến khi dân Ngài vượt qua,
Cho đến khi dân Ngài mua chuộc đã vượt qua.
- ¹⁷ Ngài đem họ vào và trồng trên núi do Ngài làm chủ;
Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chọn làm chỗ ở của Ngài,
Lạy CHÚA, tức là Nơi Thánh tay Ngài đã lập.
- ¹⁸ CHÚA sẽ trị vì đời đời vô cùng.”

¹⁹Thật vậy, các ngựa, các xe chiến mã, và các kỵ binh của Pha-ra-ôn đã bị chìm sâu trong lòng biển, vì CHÚA đã khiến nước ập lại phủ lấp họ, còn dân I-sơ-ra-ên đã đi trên đất khô mà vượt qua lòng biển.

Bài Ca của Mi-ri-am

²⁰Bấy giờ Nữ Tiên Tri Mi-ri-am chị của A-rôn cầm một trống lục lạc, và các phụ nữ cũng cầm trống lục lạc đi theo bà; họ vừa khua trống vừa nhảy múa. ²¹Mi-ri-am cất tiếng hát rằng,

“Hãy ca ngợi CHÚA, vì Ngài đã chiến thắng vẻ vang;^(a)
Chiến mã và kỵ binh đều bị Ngài quăng xuống biển.”

Nước Đấng Hóa Ngọt

²²Bấy giờ Môi-se truyền cho dân I-sơ-ra-ên nhổ trại rời Hồng Hải^(b) ra đi. Họ đi vào Đồng Hoang Su-rơ. Họ đi trong đồng hoang ba ngày và chẳng nơi nào có nước. ²³Khi họ đến Ma-ra, họ không thể uống nước ở Ma-ra được, vì nước ở nơi đó đắng. Vì thế

(a) 15:21 nt: Ngài là Đấng Cao Cả Chí Tôn

(b) 15:22 ctd: Biển Sậy

nơi đó có tên là Ma-ra.^(a) ²⁴Dân oán trách Môi-se rằng, “Chúng tôi lấy gì uống đây?”
²⁵Ông kêu cầu CHÚA; CHÚA chỉ cho ông một khúc cây. Ông quăng khúc cây ấy xuống nước, nước liền biến thành ngọt.

Tại đó Ngài lập cho họ một quy luật và một mệnh lệnh, và cũng tại đó Ngài muốn thử lòng họ. ²⁶Ngài phán, “Nếu người cẩn thận nghe theo tiếng CHÚA, Đức Chúa Trời của người, và làm theo lẽ phải trước mắt Ngài; nếu người vâng theo các điều răn Ngài và giữ các mạng lệnh Ngài, thì Ta sẽ không giáng bệnh tật nào trên người, như Ta đã giáng trên người Ai-cập, vì Ta là CHÚA, Đấng chữa lành^(b) người.”

²⁷Rồi từ đó họ đến Ê-lim là nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng hạ trại tại đó, bên cạnh các suối nước.

Lương Thực Từ Trời

16 ¹Toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên nhổ trại rời khỏi Ê-lim đi vào Đồng Hoang Sin, vùng đất nằm giữa Ê-lim và Si-nai; đó là ngày mười lăm, tháng thứ hai, sau khi họ rời khỏi xứ Ai-cập. ²Cả hội chúng I-sơ-ra-ên oán trách Môi-se và A-rôn trong đồng hoang. ³Dân I-sơ-ra-ên nói với họ, “Ước gì chúng tôi bị chết bởi tay CHÚA trong xứ Ai-cập khi được ngồi bên nồi thịt và ăn bánh no nê còn hơn là để hai ông đem chúng tôi vào đồng hoang này để cả hội chúng phải chết đói.”

⁴CHÚA phán với Môi-se, “Này, Ta sẽ ban mưa bánh từ trời xuống cho các người; mỗi ngày dân chúng sẽ đi ra và lấy đủ bánh cho ngày ấy. Ta sẽ dùng cách đó để thử chúng, xem chúng có vâng lời Ta chẳng. ⁵Ngày thứ sáu, chúng sẽ lấy về gấp đôi số lượng chúng lấy trong những ngày khác.”

⁶Vậy Môi-se và A-rôn nói với toàn dân I-sơ-ra-ên, “Đến chiều tối anh chị em sẽ biết rằng chính CHÚA đã đem anh chị em ra khỏi xứ Ai-cập. ⁷Rồi đến sáng mai, anh chị em sẽ thấy vinh hiển của CHÚA, bởi Ngài đã nghe tiếng anh chị em oán trách CHÚA. Vì chúng tôi đâu là gì mà anh chị em oán trách chúng tôi?”

⁸Môi-se lại nói, “Chiều nay CHÚA sẽ ban cho anh chị em thịt để ăn, rồi sáng mai anh chị em sẽ được no nê vì ăn bánh, bởi CHÚA đã nghe tiếng oán trách mà anh chị em đã oán trách Ngài; chứ chúng tôi là ai? Những lời anh chị em oán trách không phải là oán trách chúng tôi, nhưng là oán trách CHÚA.”

⁹Đoạn Môi-se nói với A-rôn, “Xin anh nói với toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên, ‘Hãy lại gần CHÚA, vì Ngài đã nghe tiếng oán trách của anh chị em.’”

¹⁰Khi A-rôn nói với cả hội chúng I-sơ-ra-ên, họ hướng mắt nhìn về đồng hoang, và này, vinh quang CHÚA hiện ra trên mây. ¹¹CHÚA phán với Môi-se, ¹²“Ta đã nghe tiếng oán trách của dân I-sơ-ra-ên. Hãy nói với chúng, ‘Vào chạng vạng tối nay các người sẽ được ăn thịt; đến sáng mai các người sẽ có bánh ăn no nê; bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của các người.’”

(a) 15:23 Ma-ra nghĩa là đắng

(b) 15:26 nt: Yahweh Rapha

¹³Khi trời sắp tối các chim cú bay đến phủ khắp doanh trại; sáng hôm sau, lại có một lớp sương phủ xung quanh doanh trại. ¹⁴Khi lớp sương đó tan đi, kìa, trên mặt đồng hoang có một chất gì như một lớp mỏng mịn màng, mịn như bột phủ trên mặt đất. ¹⁵Khi dân I-sơ-ra-ên thấy vậy, họ hỏi nhau, “Thứ gì vậy?”^(a) Vì họ không biết đó là thứ gì.

Môi-se nói với họ, “Đây là bánh CHÚA ban cho anh chị em để ăn. ¹⁶Đây là điều CHÚA đã truyền, ‘Mỗi người cần bao nhiêu, cứ lấy đủ dùng cho mình, khoảng hai lít^(b) cho mỗi người, cứ theo số người ở trong lều mà lấy đủ dùng cho mọi người.’”

¹⁷Dân I-sơ-ra-ên làm như vậy. Một số lấy nhiều, một số lấy ít. ¹⁸Rồi họ lấy ô-me^(c) ra đong, ai lấy nhiều cũng không dư, ai lấy ít cũng không thiếu; cứ tùy sức mỗi người ăn được bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. ¹⁹Môi-se nói với họ, “Đừng ai để vật ấy còn thừa lại đến ngày mai.” ²⁰Tuy nhiên vẫn có một số người không nghe lời Môi-se; họ để dành một phần đến sáng hôm sau; vật ấy bèn sinh giòi và bốc mùi hôi thối; do đó Môi-se giận họ. ²¹Vậy sáng nào cũng thế, họ đi ra hốt lớp bột ấy làm lương thực cho mình, ai cần bao nhiêu thì hốt bấy nhiêu; nhưng khi ánh nắng mặt trời bắt đầu nóng, lớp bột ấy liền tan chảy.

²²Đến ngày thứ sáu họ lấy số lượng gấp đôi, mỗi người bốn lít.^(d) Khi những người lãnh đạo hội chúng đến hỏi Môi-se, ²³ông trả lời họ, “Đây là điều CHÚA đã truyền: ‘Ngày mai là ngày nghỉ trong tuần, một ngày Sa-bát thánh để tôn kính CHÚA, hãy nướng món gì anh chị em muốn nướng, nấu món gì anh chị em muốn nấu, những gì còn dư hãy để dành cho sáng mai.’” ²⁴Vậy họ để dành bột ấy đến sáng mai, y như Môi-se đã truyền cho họ, và bột ấy không bị hôi thối hay bị sinh giòi.

²⁵Môi-se nói, “Hãy lấy bột ấy mà ăn hôm nay, vì hôm nay là ngày Sa-bát để tôn kính CHÚA. Hôm nay anh chị em sẽ không thấy bột ấy ngoài đồng. ²⁶Trong sáu ngày anh chị em sẽ ra lấy về dùng, nhưng đến ngày thứ bảy, là ngày Sa-bát, sẽ không có bột ấy.”

²⁷Nhưng trong ngày thứ bảy vẫn có một số người đi ra lấy, và họ chẳng tìm được gì. ²⁸CHÚA phán với Môi-se, “Các người cứ từ chối, không vâng theo điều răn và mệnh lệnh Ta cho đến bao giờ? ²⁹Kìa, CHÚA đã ban cho các người ngày Sa-bát, vì thế ngày thứ sáu Ngài đã ban cho các người lương thực đủ ăn cho hai ngày. Ai nấy trong các người hãy ở tại chỗ mình; đừng rời khỏi nơi mình trong ngày thứ bảy.” ³⁰Vậy dân chúng nghỉ ngơi trong ngày thứ bảy.

³¹Nhà I-sơ-ra-ên gọi vật ấy là ma-na. Nó giống như hột ngò, màu trắng, có mùi vị tựa bánh trắng tẩm mật ong. ³²Môi-se nói, “Đây là mệnh lệnh CHÚA đã truyền, ‘Hãy lấy hai lít^(e) ma-na giữ lại cho những thế hệ về sau, để chúng thấy thứ lương thực Ta đã nuôi các người trong đồng hoang, khi Ta đem các người ra khỏi xứ Ai-cập.’”

(a) 16:15 nt: Hebrew “*man hu*”

(b) 16:16 nt: một ô-me (khoảng 2 lít)

(c) 16:18 Dụng cụ đong lường thời xưa, khoảng 2 lít

(d) 16:22 nt: hai ô-me

(e) 16:32 nt: một ô-me

³³Vậy Môi-se nói với A-rôn, “Xin anh lấy một cái bình, đổ hai lít^(a) ma-na vào trong đó, rồi đặt bình ấy trước mặt CHÚA, và giữ như vậy từ thế hệ này qua thế hệ khác.”

³⁴Theo như lệnh CHÚA đã truyền cho Môi-se, A-rôn đặt bình ấy trước Bảng Chứng Cớ,^(b) để lưu giữ.

³⁵Dân I-sơ-ra-ên ăn ma-na bốn mươi năm, cho đến khi họ vào trong xứ có thể canh tác được. Họ cứ ăn ma-na cho đến khi họ tiến vào bờ cõi xứ Ca-na-an. ³⁶Một ô-me là một phần mười của một ê-pha.^(c)

Nước Từ Vàng Đá Tuôn Ra

(Dân 20:1-13)

17 ¹Từ Đồng Hoang Sin, toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi từng chặng, như CHÚA đã truyền cho họ. Họ hạ trại ở Rê-phi-đim, nhưng nơi đó chẳng có nước cho dân uống. ²Dân gây sự với Môi-se và nói, “Hãy cho chúng tôi nước uống.”

Môi-se nói với họ, “Tại sao anh chị em gây sự với tôi? Tại sao anh chị em muốn thử CHÚA?”

³Tuy nhiên tại đó dân chúng quá khát nước, nên họ oán trách Môi-se và nói, “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai-cập, để chúng tôi, các con nhỏ chúng tôi, và các đàn súc vật của chúng tôi chết khát?”

⁴Môi-se kêu cầu với CHÚA, “Con phải làm gì với dân này bây giờ? Thiếu điều họ muốn ném đá con.”

⁵CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đi trước dân I-sơ-ra-ên và đem một vài trưởng lão I-sơ-ra-ên đi với người. Hãy cầm theo cây gậy người đã dùng để đập vào nước Sông Nin và hãy đi. ⁶Này, Ta sẽ đứng tại đó, trước mặt người, trên vàng đá ở Hô-rếp. Hãy đập vào vàng đá ấy, nước từ vàng đá ấy sẽ phun ra, để dân có nước uống.”

Môi-se làm y như vậy, trước mặt các trưởng lão của I-sơ-ra-ên. ⁷Ông đặt tên nơi đó là Mát-sa^(d) và Mê-ri-ba,^(e) vì dân I-sơ-ra-ên đã gây sự và thử CHÚA rằng, “Không biết CHÚA có thật sự ở giữa chúng ta chẳng?”

Dân A-ma-léc Tấn Công Dân I-sơ-ra-ên và Bị Bại

⁸Lúc ấy quân A-ma-léc đến và tấn công I-sơ-ra-ên ở Rê-phi-đim. ⁹Môi-se nói với Giô-suê, “Hãy chọn một số người trong chúng ta để ra đối phó với quân A-ma-léc. Ngày mai ta sẽ đứng trên đỉnh đồi với cây gậy của Đức Chúa Trời trong tay.”

¹⁰Vậy Giô-suê làm như lời Môi-se đã bảo ông. Ông xuống đánh quân A-ma-léc trong khi Môi-se, A-rôn, và Hu-rơ đi lên đỉnh đồi. ¹¹Hễ khi Môi-se đưa tay lên thì quân I-sơ-ra-ên thắng hơn, nhưng khi ông hạ tay xuống thì quân A-ma-léc thắng hơn. ¹²Hai tay Môi-se mỏi, nên người ta dựng một hòn đá lên cho ông ngồi, rồi A-rôn và Hu-rơ đỡ hai tay ông lên, một người bên này và một người bên kia. Vậy hai tay ông

(a) **16:33** nt: một ô-me

(b) **16:34** nt: tức để trước Rương Giao Ước

(c) **16:36** Khoảng 22 lít

(d) **17:7** Mát-sa nghĩa là thử

(e) **17:7** Mê-ri-ba nghĩa là gây gỗ, hay cãi cọ

cứ được đưa lên vững vàng cho đến khi mặt trời lặn. ¹³Giô-suê dùng gươm đánh bại A-ma-léc với dân ông ấy.

¹⁴Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Hãy chép điều này vào một cuốn sách để ghi nhớ, và đọc cho Giô-suê nghe rõ rằng: Ta sẽ xóa sạch kỷ niệm về A-ma-léc dưới trời.”

¹⁵Môi-se cho xây một bàn thờ và đặt tên, “CHÚA Là Biểu Kỳ của Tôi.” ^(a) ¹⁶Ông nói, “Vì tay của A-ma-léc đã đưa lên chống lại ngai của CHÚA, cho nên giữa CHÚA và A-ma-léc sẽ có chiến tranh từ đời này sang đời khác.” ^(b)

Giê-trô Đến Thăm Môi-se

18 ¹Giê-trô, tư tế của người Mi-đi-an, nhạc phụ của Môi-se, đã nghe tất cả những gì Đức Chúa Trời làm cho Môi-se và cho I-sơ-ra-ên dân Ngài, thế nào CHÚA đã đem dân I-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập. ²Số là trước đó Môi-se đã gởi vợ ông là Xíp-pô-ra về cho Giê-trô nhạc phụ ông. Ông cụ đã nhận bà lại ³với hai con trai của bà. Tên của một cậu là Ghệt-sôm, (vì ông nói, “Tôi là một kiều dân nơi đất khách quê người”), ⁴còn tên của cậu kia là Ê-li-ê-xe ^(c) (vì ông nói, “Đức Chúa Trời của tổ tiên tôi là Đấng giúp đỡ tôi và đã giải cứu tôi thoát khỏi gươm của Pha-ra-ôn”). ⁵Giê-trô nhạc phụ của Môi-se đến trong đồng hoang, nơi Môi-se đang hạ trại trên núi của Đức Chúa Trời, dẫn theo hai con trai và vợ Môi-se đến cho ông. ⁶Cụ cho người nhắn tin với Môi-se, “Cha là Giê-trô nhạc phụ của con đang trên đường đến thăm con; có vợ và hai con trai con đi với cha.”

⁷Môi-se đi ra đón nhạc phụ ông. Ông sắp mình xuống trước mặt cụ và ôm hôn cụ. Hai người hỏi thăm nhau, rồi họ vào trong lều. ⁸Môi-se thuật lại cho nhạc phụ ông nghe mọi điều CHÚA đã làm cho Pha-ra-ôn và cho dân Ai-cập vì cớ dân I-sơ-ra-ên. Ông cũng kể cho cụ nghe những khó khăn họ gặp phải dọc đường, và thế nào CHÚA đã giải cứu họ. ⁹Giê-trô vui mừng về các ơn lành CHÚA đã làm cho dân I-sơ-ra-ên trong việc giải thoát họ ra khỏi tay dân Ai-cập.

¹⁰Giê-trô nói, “Chúc tụng CHÚA, Đấng đã giải thoát quý vị khỏi tay dân Ai-cập và khỏi tay Pha-ra-ôn. ¹¹Bây giờ tôi biết rằng CHÚA là Đấng vĩ đại hơn tất cả các thần, vì Ngài đã giải thoát dân I-sơ-ra-ên ra khỏi tay người Ai-cập, những kẻ đã đối xử với họ cách kiêu căng.” ^(d) ¹²Sau đó Giê-trô nhạc phụ của Môi-se dâng một của lễ thiêu và các con vật hiến tế lên Đức Chúa Trời. A-rôn và tất cả các trưởng lão của I-sơ-ra-ên đến dùng bữa với nhạc phụ của Môi-se trước thánh nhan Đức Chúa Trời.

Lời Khuyên của Giê-trô

(Phục 1:9-18)

¹³Hôm sau Môi-se ngồi xét xử dân, trong khi đoàn dân đứng đợi quanh Môi-se từ sáng sớm đến chiều tối. ¹⁴Khi nhạc phụ của Môi-se trông thấy mọi điều ông làm cho

(a) **17:15** nt: Yahweh Nissi

(b) **17:16** Câu 16 này trong Hebrew không rõ nghĩa

(c) **18:4** Có nghĩa là Đức Chúa Trời là Đấng giúp đỡ tôi

(d) **18:11** Phần sau của câu này trong Hebrew không rõ nghĩa

dân, cụ nói, “Con làm gì cho dân vậy? Tại sao con ngồi xét xử một mình trong khi mọi người phải đứng đợi quanh con từ sáng sớm đến chiều tối như thế?”

¹⁵Môi-se trả lời nhạc phụ ông, “Bởi vì dân muốn đến gặp con để thỉnh ý Đức Chúa Trời. ¹⁶Khi có chuyện tranh tụng, họ đến với con, và con phân xử đôi bên. Con cũng cho họ biết luật lệ và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.”

¹⁷Nhạc phụ của Môi-se nói với ông, “Những gì con đang làm đó không tốt. ¹⁸Con sẽ làm cho mình sớm kiệt lực, không những con mà luôn cả những người dân đang chờ con, vì công việc này quá nặng nề cho con; con không thể giải quyết hết một mình được. ¹⁹Bây giờ con hãy nghe cha nói. Cha muốn khuyên con mấy lời, và cầu xin Đức Chúa Trời ở với con: Con là người đại diện cho dân trước mặt Đức Chúa Trời, để con có thể trình dâng những nan đề của họ lên Đức Chúa Trời. ²⁰Con nên dạy họ các luật lệ và mệnh lệnh của Ngài, để họ biết phải đi theo đường nào và phải làm gì. ²¹Ngoài ra con cũng phải tìm trong dân những người có khả năng, những người kính sợ Đức Chúa Trời, đáng tin cậy, ghét lợi lộc bất chính, rồi lập những người ấy lên làm những người chỉ huy trên ngàn người, trăm người, năm mươi người, và mười người. ²²Hãy để họ xét xử dân thường xuyên. Khi nào có việc quan trọng, họ sẽ đem đến con; còn những việc thường, con hãy để cho những người ấy xét xử. Như vậy công việc của con sẽ nhẹ đi, vì họ sẽ chia sẻ bớt gánh nặng cho con. ²³Nếu con làm được như thế, và Đức Chúa Trời cũng truyền cho con như vậy, con mới có thể gánh vác nổi, và tất cả những người đến chờ để được xét xử này cũng sẽ sớm được về nhà họ bình an.”

²⁴Môi-se nghe theo lời khuyên của nhạc phụ ông và làm theo mọi điều cụ khuyên bảo. ²⁵Môi-se chọn những người có khả năng trong toàn dân I-sơ-ra-ên, rồi lập họ lên làm đầu trên dân, để họ chỉ huy ngàn người, trăm người, năm mươi người, và mười người. ²⁶Hằng ngày những người ấy xét xử dân. Những trường hợp khó xử họ đem đến Môi-se, còn những trường hợp thường, họ xét xử lấy.

²⁷Sau đó Môi-se tiễn nhạc phụ ông ra về, và cụ đã lên đường trở về xứ mình.

Dân I-sơ-ra-ên Đến Núi Si-nai

19 ¹Đến lần trăng mới thứ ba kể từ khi dân I-sơ-ra-ên rời khỏi xứ Ai-cập, vào ngày thứ nhất của tháng đó, ^(a) họ tới Đồng Hoang Si-nai. ²Họ nhổ trại rời khỏi Rê-phi-đim để vào Đồng Hoang Si-nai, và hạ trại trong đồng hoang. Dân I-sơ-ra-ên đóng trại tại đó, đối ngang ngọn núi.

³Môi-se lên núi hầu chuyện với Đức Chúa Trời. Từ trên núi Đức Chúa Trời gọi ông và phán, “Ngươi hãy nói với nhà Gia-cốp và bảo dân I-sơ-ra-ên thế này: ⁴Các ngươi đã thấy những điều Ta làm cho dân Ai-cập, và thể nào Ta đã mang các ngươi trên cánh đại bàng đem các ngươi đến với Ta. ⁵Vậy bây giờ nếu các ngươi vâng theo tiếng Ta và giữ giao ước Ta, thì trong tất cả các dân, các ngươi sẽ là dân thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta, ⁶và các ngươi sẽ thành một vương quốc tư tế và một dân thánh cho Ta. Đó là những lời ngươi hãy nói lại với dân I-sơ-ra-ên.”

(a) **19:1** nt: vào chính ngày ấy (Câu này cũng có thể hiểu: Sau hai tháng họ rời Ai-cập, bắt đầu tháng thứ ba.)

⁷Vậy Môi-se trở xuống, triệu tập các vị trưởng lão trong dân lại, và trình ra trước họ mọi lời CHÚA đã truyền cho ông. ⁸Toàn dân trả lời như một rằng, “Mọi điều gì CHÚA phán bảo, chúng tôi sẽ làm theo.” Môi-se trình lại với CHÚA những lời dân đã cam kết. ⁹Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Ta sẽ ngự trong đám mây đen đến với ngươi, để khi Ta nói chuyện với ngươi thì dân có thể nghe, và như vậy chúng sẽ tin cậy ngươi mãi mãi.”

Biệt Riêng Dân Ra Thánh

Khi Môi-se đã trình lại với CHÚA những lời dân đã cam kết, ¹⁰CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đến với dân và làm cho chúng ra thánh hôm nay và ngày mai. Hãy bảo chúng giặt sạch y phục, ¹¹và chuẩn bị sẵn sàng cho ngày mốt, vì ngày mốt CHÚA sẽ ngự xuống trên Núi Si-nai trước mặt toàn dân.

¹²Ngươi hãy định giới hạn rõ ràng cho dân quanh chân núi và bảo chúng, ‘Hãy cẩn thận, đừng lên núi và cũng đừng chạm đến chân núi. Hễ ai chạm đến núi sẽ bị xử tử. ¹³Không ai được đụng đến kẻ ấy. Nó phải bị ném đá hoặc bị bắn bằng cung tên. Bất kể thú vật hay người ta đều sẽ không được để cho sống.’ Chỉ khi nào có tiếng kèn thổi dài, bấy giờ chúng mới được phép lên núi.”

¹⁴Vậy Môi-se từ trên núi đi xuống với dân. Ông làm cho dân ra thánh, và họ giặt sạch y phục của họ. ¹⁵Đoạn ông nói với dân, “Hãy chuẩn bị cho ngày mốt; không được gần phụ nữ.”

¹⁶Vào sáng sớm ngày mốt, tức ngày thứ ba, trên không trung sấm nổ vang trời, chớp lóe lên sáng rực khắp đất, mây đen kéo đến bao phủ núi, và tiếng kèn trỗi lên vang rền, đến nỗi dân trong trại phải run lên vì khiếp sợ. ¹⁷Môi-se đưa dân ra khỏi trại để gặp Đức Chúa Trời. Họ đến đứng nơi chân núi. ¹⁸Và, lúc bấy giờ cả Núi Si-nai đều tỏa khói mịt mù, vì CHÚA đã ngự xuống trong một luồng lửa. Khói từ ngọn núi bốc lên như khói ra từ một lò lửa, trong khi cả núi rung chuyển dữ dội. ¹⁹Đang khi tiếng kèn càng lúc càng lớn, Môi-se thưa chuyện, và Đức Chúa Trời đáp lời ông trong tiếng sấm. ²⁰CHÚA ngự xuống trên đỉnh Núi Si-nai. CHÚA gọi Môi-se lên đỉnh núi, và Môi-se đi lên đó. ²¹Bấy giờ CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đi xuống và cảnh cáo dân: đừng vượt qua lằn ranh mà xông lên núi để nhìn CHÚA, kéo nhiều người sẽ chết. ²²Ngay cả các tư tế muốn đến gần CHÚA cũng phải làm cho mình nên thánh, bằng không CHÚA sẽ đánh phạt họ.”

²³Môi-se thưa với CHÚA, “Dân không được phép lên Núi Si-nai, vì chính Ngài đã cảnh cáo chúng con rằng, ‘Hãy đặt giới hạn quanh núi và biệt riêng nó ra thánh.’”

²⁴CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đi xuống và dẫn A-rôn lên với ngươi, nhưng đừng cho phép các tư tế hay dân chúng vượt qua lằn ranh để đi lên nhìn CHÚA, kéo Ngài sẽ đánh phạt chúng.” ²⁵Vậy Môi-se đi xuống gặp dân và nói lại với họ.

Mười Điều Răn*(Phục 5:1-33)*

20 ¹Bấy giờ Đức Chúa Trời phán mọi lời này, ²“Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của người, Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ai-cập, tức khỏi nhà nô lệ:

³Trước mặt Ta người chớ có các thần khác.

⁴Người chớ làm hình tượng cho mình để thờ, bất kể hình tượng của vật gì trên trời, hoặc vật gì dưới đất, hoặc vật gì trong nước dưới mặt đất. ⁵Người không được sấp mình xuống trước mặt chúng hay thờ lạy chúng, vì Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của người, là một Thần^(a) ghen tương. Do tội ghét bỏ Ta của ông bà cha mẹ mà con cháu sẽ bị vạ lây đến ba bốn đời, ⁶nhưng Ta sẽ bày tỏ ơn thương xót đến ngàn đời cho những kẻ yêu kính Ta và vâng giữ các điều răn Ta.

⁷Người chớ dùng danh CHÚA, Đức Chúa Trời của người, một cách bất kính, vì CHÚA sẽ không kể vô tội kẻ nào dùng danh Ngài một cách bất kính.

⁸Hãy nhớ ngày Sa-bát mà biệt riêng ngày ấy ra thánh. ⁹Người sẽ làm việc và thực hiện mọi công việc của mình trong sáu ngày, ¹⁰nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát để tôn kính CHÚA, Đức Chúa Trời của người; trong ngày đó, người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc vật, hay ngoại kiều cư ngụ trong thành người đều không được làm việc gì, ¹¹vì trong sáu ngày CHÚA đã dựng nên trời, đất, biển, và mọi vật trong chúng, nhưng đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ. Vậy CHÚA đã ban phước cho ngày Sa-bát và biệt riêng ngày ấy ra thánh.

¹²Hãy hiếu kính cha mẹ người, để người được sống lâu trên đất mà CHÚA, Đức Chúa Trời của người, ban cho người.

¹³Người chớ sát nhân.

¹⁴Người chớ ngoại tình.

¹⁵Người chớ trộm cắp.

¹⁶Người chớ làm chứng dối để hại người lân cận người.^(b)

¹⁷Người chớ tham nhà của người lân cận người; người chớ tham muốn vợ của người lân cận người, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hay bất cứ vật chi thuộc về người lân cận người.”

¹⁸Khi toàn dân chứng kiến cảnh sấm nổ vang trời, sét chớp liên hồi, tiếng kèn trỗi lên vang lừng, và núi bốc khói mịt mù, thì sợ hãi và đứng cách xa. ¹⁹Họ nói với Môi-se, “Xin chính ông nói với chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe lời ông, nhưng xin đừng để Đức Chúa Trời nói với chúng tôi, e chúng tôi chết mất.”

²⁰Môi-se nói với dân, “Đừng sợ, vì Đức Chúa Trời đến chỉ để thử anh chị em, hầu anh chị em kính sợ Ngài mà đừng phạm tội.” ²¹Dân cứ đứng cách một khoảng xa, trong khi Môi-se đến gần đám mây đen, nơi Đức Chúa Trời đang ngự.

(a) **20:5** nt: El

(b) **20:16** ctd: người khác (tương tự trong câu 17)

Luật về Việc Lập Bàn Thờ

²²CHÚA phán với Môi-se, “Người hãy nói với dân I-sơ-ra-ên như thế này: Chính các người đã thấy Ta từ trời nói chuyện với các người. ²³Các người chớ đúc các tượng thần bằng bạc để thờ bên cạnh Ta. Các người cũng chớ đúc các tượng thần bằng vàng để thờ.

²⁴Người chỉ cần lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, rồi dâng trên đó những của lễ thiêu, của lễ cầu an, chiên, và bò của mình ở những nơi Ta muốn danh Ta được ghi nhớ, để Ta sẽ đến với người và ban phước cho người. ²⁵Còn nếu người muốn lập cho Ta một bàn thờ bằng đá thì chớ dùng những đá đã bị đục đẽo, vì nếu người đã dùng mũi đục mà chạm khắc trên đá ấy, người đã làm cho đá ấy trở nên ô uế. ²⁶Người chớ đi lên bàn thờ bằng bậc thang, để sự lỗi lầm của người sẽ không bị lộ.

Luật về Nô Lệ

(Phục 15:12-18)

21 ¹Đây là các luật lệ người sẽ đặt trước mặt dân:

²Khi người mua một người Hê-bơ-rơ làm nô lệ, người ấy sẽ phục vụ người sáu năm, nhưng năm thứ bảy người ấy sẽ được tự do ra đi mà không phải trả tiền chuộc. ³Nếu lúc đến làm nô lệ mà người ấy độc thân, khi ra đi người ấy sẽ ra đi độc thân; nhưng nếu lúc đến làm nô lệ mà người ấy đã lập gia đình, khi ra đi, vợ người ấy cũng sẽ ra đi với người ấy. ⁴Nếu trong thời gian làm nô lệ, chủ cưới vợ cho người ấy, rồi vợ người ấy sinh cho người ấy con trai hoặc con gái, khi ra đi vợ và con người ấy sẽ thuộc về chủ, người ấy chỉ ra đi một mình. ⁵Nhưng nếu người ấy nói, ‘Tôi thương chủ tôi, vợ tôi, và các con tôi. Tôi không muốn ra đi làm người tự do,’ ⁶thì chủ người ấy sẽ đem người ấy đến trước mặt các quan tòa. ^(a) Người ấy sẽ được dẫn đến bên cổng hoặc khung cửa, rồi chủ người ấy sẽ lấy dùi xỏ lưng tai người ấy, và người ấy sẽ phục vụ chủ suốt đời mình.

⁷Khi một người bán con gái mình làm tỳ nữ, người con gái ấy sẽ không được tự do ra đi như các nam nô lệ. ⁸Nếu nàng không vừa ý chủ là người đã dành nàng cho mình, chủ phải cho nàng được chuộc lại. Chủ không có quyền bán nàng cho dân ngoại, vì như thế là thất tín với nàng. ⁹Nếu chủ muốn dành người con gái đó cho con trai mình, chủ phải đối xử với nàng như con gái mình. ¹⁰Nếu chủ cưới một người phụ nữ khác làm vợ, chủ không được quyền cắt giảm phần lương thực, quần áo, và quyền phối ngẫu của nàng. ¹¹Nếu chủ không làm ba điều trên cho nàng, nàng có quyền ra đi tự do, không nợ nần, không phải trả tiền gì cả.

Luật về Tội Bạo Hành

¹²Hễ ai đánh chết người, kẻ ấy sẽ bị xử tử. ¹³Nếu người ấy không cố ý giết người, nhưng án mạng đã xảy ra do Đức Chúa Trời cho phép kẻ bị chết phải chết bởi tay người ấy, thì Ta sẽ chỉ định cho người một chỗ để người ấy có thể chạy đến đó ẩn náu. ¹⁴Nhưng nếu ai cố tình toan tính, rồi xông vào giết người lân cận mình, người phải lôi kẻ sát nhân ấy ra khỏi bàn thờ Ta, mà xử tử nó đi.

(a) **21:6** ctd: Đức Chúa Trời

¹⁵Kẻ nào đánh cha hoặc đánh mẹ sẽ bị xử tử.

¹⁶Kẻ nào bắt cóc người ta, bắt kẻ người bị bắt cóc đã bị bán hay còn bị nó giam giữ, kẻ bắt cóc ấy sẽ bị xử tử.

¹⁷Kẻ nào chửi cha hoặc mắng mẹ sẽ bị xử tử.

¹⁸Khi hai người cãi nhau, nếu một người đánh người kia bằng cục đá hay bằng nắm tay, khiến người kia bị trọng thương, dù không gây cho người kia bị thiệt mạng, nhưng phải nằm liệt giường, ¹⁹rồi sau đó có thể đứng dậy, chống gậy đi lại, và đi ra ngoài được, thì kẻ đánh người sẽ được tha, nhưng phải trả tiền chữa trị và thiệt hại cho người kia trong suốt thời gian dưỡng bệnh cho đến khi hoàn toàn bình phục.

²⁰Khi người chủ nô lệ đánh một nam nô lệ hay một nữ nô lệ bằng roi, và người nô lệ chết ngay dưới tay chủ, người chủ phải bị trừng phạt. ²¹Nhưng nếu người nô lệ còn sống được một, hai ngày, người chủ khỏi bị trừng phạt, vì chủ đã bỏ tiền ra mua nó.

²²Khi người ta ấu dâm nhau, nếu ai gây cho một phụ nữ đang mang thai bị hư thai, nhưng không thiệt hại chi khác, kẻ gây cho nàng bị hư thai phải bồi thường theo số tiền chồng nàng đòi, và theo quyết định của quan tòa. ²³Nhưng nếu có thiệt hại gì khác, người sẽ lấy mạng đền mạng, ²⁴mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân, ²⁵phồng đền phồng, thương tích đền thương tích, bầm đền bầm.

²⁶Khi người chủ nô lệ đánh nhằm con mắt của một nam nô lệ hay một nữ nô lệ của mình, khiến nó bị mù, người chủ nô lệ đó phải để cho người nô lệ được ra đi tự do, để đền bù cho con mắt của người đó. ²⁷Nếu người chủ nô lệ đánh gãy răng của một nam nô lệ hay một nữ nô lệ của mình, người nô lệ ấy được ra đi tự do, để đền bù cho cái răng bị gãy.

Luật về Tài Sản

²⁸Khi một con bò húc chết một người đàn ông hay đàn bà, con bò ấy phải bị ném đá chết; không ai được ăn thịt nó. Chủ con bò ấy sẽ được xem là vô can. ²⁹Nhưng nếu con bò ấy hay có tật húc người, và chủ bò đã được khuyến cáo, nhưng không chịu kiềm chế nó, để nó húc chết một người nam hay nữ, con bò ấy sẽ bị ném đá chết và chủ nó cũng sẽ bị xử tử. ³⁰Nếu người ta cho chủ bò được đền tiền chuộc mạng, chủ bò phải đền bất cứ giá nào thân nhân của nạn nhân đòi cho mạng sống của nạn nhân. ³¹Nếu bò húc chết một đứa bé trai hay một đứa bé gái, chủ bò cũng bị xử theo luật này. ³²Nếu bò húc chết một nam nô lệ hay một nữ nô lệ, chủ bò phải trả cho chủ người nô lệ ba trăm bốn mươi lăm gờ-ram bạc, ^(a) còn con bò phải bị ném đá chết.

³³Nếu ai để giếng mình không đầy, hoặc đào giếng mà không đầy miệng giếng lại, rồi bò hay lừa của ai té vào giếng ấy, ³⁴chủ giếng phải bồi thường tiền cho chủ con vật, nhưng xác con vật sẽ thuộc về chủ giếng.

³⁵Nếu bò của người này húc bò của người kia chết, phải bán con bò còn sống mà chia nhau số tiền, và họ cũng sẽ chia nhau con bò chết. ³⁶Nhưng nếu người ta biết một con bò đã có tật hay húc, mà chủ bò không kiềm chế nó, thì chủ bò phải lấy bò đền bò, và người ấy sẽ được giữ con bò chết.

(a) 21:32 nt: 30 sê-ken bạc

Luật về Bồi Thường

22 ¹Khi một người ăn trộm một con bò hay một con chiên, rồi làm thịt ăn hay đem bán, kẻ ăn trộm phải bồi thường năm con bò cho một con bị ăn cắp, và bốn con chiên cho một con bị ăn cắp.

²Nếu kẻ trộm cắp bị bắt quả tang và bị đánh chết, người đánh chết kẻ trộm sẽ không mang tội sát nhân. ³Nhưng nếu sự việc xảy ra sau khi mặt trời đã mọc, người đánh chết kẻ trộm sẽ mang tội làm đổ máu. Kẻ trộm cắp phải bồi thường. Nếu nó không có gì để bồi thường, hãy bán nó làm nô lệ, để lấy tiền bồi thường cho tội trộm cắp của nó.

⁴Khi một con vật, bất kỳ là bò, lừa, hay chiên, được thấy còn sống trong tay kẻ trộm, kẻ trộm phải bồi thường gấp đôi cho chủ của con vật bị trộm.

⁵Khi một người làm thiệt hại ruộng hay vườn nho của người khác, hoặc thả súc vật mình vào phá ruộng người khác, người ấy phải lấy hoa lợi tốt nhất trong ruộng hoặc vườn nho mình mà bồi thường cho chủ ruộng hay chủ vườn bị thiệt hại.

⁶Khi người nào nổi lửa trong ruộng mình, nhưng rủi lửa bốc cháy cỏ gai rồi cháy lan ra, đốt lúa vừa mới gặt, hoặc lúa chưa kịp gặt, hoặc làm cháy đám ruộng của người khác, người nổi lửa phải bồi thường mọi thiệt hại.

⁷Khi ai trao cho người láng giềng giữ tiền hay đồ vật, nếu tiền hay đồ vật ấy bị mất trộm trong nhà người láng giềng, kẻ trộm cắp, nếu bị bắt, phải bồi thường gấp đôi.

⁸Nếu kẻ trộm không bị bắt, chủ căn nhà sẽ đem sự việc trình ra trước mặt các quan tòa, ^(a) để được xác định là mình có nhúng tay vào tiền bạc của người gởi hay không.

⁹Trong mọi sự tranh tụng liên quan đến quyền sở hữu chủ của bò, lừa, chiên, y phục, hay bất cứ vật chi bị mất, nếu một bên nói, “Vật này là của tôi,” thì hai bên hãy đến trước mặt các quan tòa; bên nào bị các quan tòa định tội, bên ấy phải bồi thường gấp đôi.

¹⁰Khi ai trao cho người láng giềng mình giữ lừa, bò, chiên, hay bất cứ con vật nào, nếu con vật ấy chết hay bị thương hay bị mất, mà không ai hay biết, ¹¹thì sự vụ sẽ được giải quyết giữa hai bên bằng lời thề của người giữ trước mặt CHÚA rằng người ấy không nhúng tay vào tài sản của người kia. Người chủ con vật sẽ chấp nhận lời thề, và người giữ không phải bồi thường chi cả. ¹²Nhưng nếu con vật thật đã bị trộm cắp, người giữ phải bồi thường cho chủ con vật. ¹³Nếu con vật bị thú dữ cắn xé, người giữ sẽ đem xác còn lại của con vật ra làm bằng chứng và không phải bồi thường gì cả.

¹⁴Khi ai mượn một con vật của người khác, và con vật sau đó bị thương hay chết mà người chủ con vật không có mặt lúc đó, người mượn phải bồi thường đầy đủ. ¹⁵Nếu người chủ con vật có mặt ở đó, người mượn không phải bồi thường gì. Nếu con vật được chủ cho thuê, người thuê chỉ phải trả tiền thuê mà thôi.

Luật về Các Mối Quan Hệ Xã Hội và Tôn Giáo

¹⁶Khi một người nam dụ dỗ một trinh nữ chưa đính hôn với ai và ăn nằm với nàng, người ấy phải nộp tiền sính lễ và cưới nàng làm vợ. ¹⁷Nhưng nếu cha nàng nhất định

(a) **22:8** ctd: Đức Chúa Trời (tương tự ở câu 9)

không chịu gả nàng cho người ấy, người ấy vẫn phải nộp tiền sính lễ tương đương với tiền cưới một trinh nữ cho gia đình nàng.

¹⁸Người chớ để cho một tên phù thủy nào được sống.

¹⁹Kẻ nào ăn nằm với một con vật sẽ bị xử tử.

²⁰Kẻ nào dâng tế lễ cho bất cứ thần nào khác không phải là CHÚA sẽ bị diệt trừ.

²¹Người không được ngược đãi và ức hiếp ngoại kiều, vì các người từng là ngoại kiều trong xứ Ai-cập.

²²Các người không được ức hiếp góa phụ hoặc cô nhi. ²³Nếu các người ức hiếp chúng, chúng sẽ kêu cứu đến Ta, Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu cứu của chúng, ²⁴rồi cơn giận của Ta sẽ nổi phừng lên, Ta sẽ cho gươm giết các người, bấy giờ vợ các người sẽ thành góa phụ và con cái các người sẽ thành cô nhi.

²⁵Nếu người cho ai trong dân Ta, là những người nghèo khó giữa các người, mượn tiền, chớ đối xử với chúng như chủ nợ và cũng đừng bắt chúng trả tiền lời.

²⁶Nếu người giữ áo choàng của người lân cận làm đồ cầm, hãy trả lại cho người ấy trước khi mặt trời lặn, ²⁷vì biết đâu đó là chiếc áo duy nhất người ấy có để che thân; nếu không có nó, người ấy biết lấy gì đắp để ngủ? Nếu người lân cận người kêu van Ta, Ta sẽ nghe, vì Ta hay thương xót.

²⁸Người chớ xúc phạm Đức Chúa Trời và cũng đừng nguyên rủa người lãnh đạo của dân người.

²⁹Người chớ chậm trễ dâng hoa màu đầu mùa và rượu nho người thu hoạch được.

Người hãy dâng lên Ta con trai đầu lòng của người. ³⁰Người hãy làm như vậy với bò và chiên của người. Con đầu lòng sẽ ở với mẹ nó bảy ngày; ngày thứ tám người sẽ dâng nó lên Ta.

³¹Các người sẽ là một dân được biệt riêng ra thánh cho Ta; vì thế các người sẽ không ăn thịt thú vật đã bị thú dữ cắn xé, nhưng hãy quăng thịt ấy cho chó ăn.

Giữ Gìn Công Lý và Bày Tỏ Lòng Nhân Từ

23 ¹Người chớ phao tin thất thiệt. Người chớ tiếp tay với kẻ ác mà làm chứng dối. ²Người chớ hòa theo số đông mà làm điều ác. Khi người làm nhân chứng trong một vụ kiện, người chớ hòa theo số đông để bẻ cong công lý. ³Người không được thiên vị người nghèo trong một vụ kiện.

⁴Khi người gặp bò hay lừa của kẻ thù người đi lạc, hãy dẫn nó về cho chủ nó.

⁵Khi người thấy con lừa của kẻ thù người bị ngã quỵ vì chở nặng, chớ làm ngơ, nhưng phải giúp người ấy đỡ con lừa dậy.

⁶Người chớ làm sai lệch công lý của người nghèo trong vụ kiện.

⁷Hãy tránh xa những lời cáo gian. Người chớ giết người vô tội và ngay lành, vì Ta sẽ không để cho kẻ có tội được trắng án. ⁸Người chớ nhận hối lộ, vì của hối lộ làm cho người khôn ngoan trở nên đui mù và làm sai lệch duyên cớ của người ngay lành.

⁹Người chớ áp bức các kiều dân. Các người thấu hiểu tâm trạng của kiều dân là thế nào, vì các người từng là kiều dân trong xứ Ai-cập.

Năm Sa-bát và Ngày Sa-bát

¹⁰Trong sáu năm, người sẽ trồng trọt trong ruộng đất của người và thu hoạch hoa màu, ¹¹nhưng năm thứ bảy người phải để cho đất nghỉ và không canh tác gì cả. Nhờ vậy những người nghèo trong dân sẽ được hưởng những hoa màu mọc lên trong năm đó. Những gì chúng không dùng, các thú rừng sẽ ăn. Người hãy làm như vậy với vườn nho và vườn ô-liu của người.

¹²Trong sáu ngày người sẽ làm công việc mình, nhưng ngày thứ bảy người sẽ nghỉ, để bò và lừa của người được nghỉ, các nô lệ sinh ra trong nhà người và những kiều dân làm thuê có thời gian lấy lại sức.

¹³Hãy cẩn thận làm theo mọi điều Ta truyền cho các người:

Người chớ kêu tên các thần khác mà cầu khẩn; miệng người chớ nhắc đến tên chúng để cầu xin điều gì.

¹⁴Mỗi năm ba lần người sẽ giữ các ngày lễ để thờ kính Ta. ¹⁵Người sẽ giữ Lễ Bánh Không Men như Ta đã truyền cho người. Người sẽ ăn bánh không men bảy ngày, theo thời gian đã định trong tháng A-bíp, ^(a)vì trong tháng đó người đã ra khỏi Ai-cập.

Không ai đến ra mắt Ta mà đi tay không.

¹⁶Người sẽ giữ Lễ Mùa Gặt. Đó là lễ dâng các hoa lợi đầu mùa của sức lao động người, tức hoa lợi do người canh tác trong ruộng đất mình.

Người sẽ giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau khi người thu hoạch hoa lợi của sức lao động người từ ngoài đồng về.

¹⁷Mỗi năm ba lần, tất cả người nam phải đến ra mắt CHÚA Hằng Hữu. ^(b)

¹⁸Người chớ dâng lên Ta máu của con vật hiến tế với bất cứ món gì có men, và chớ để mỡ của con vật hiến tế đã dâng lên Ta qua đến sáng hôm sau.

¹⁹Người hãy mang những hoa lợi đầu mùa tốt nhất của ruộng đất người vào nhà CHÚA, Đức Chúa Trời của người.

Người chớ nấu thịt dê con trong sữa của mẹ nó.

CHÚA Hứa Giúp Dân I-sơ-ra-ên Chinh Phục Đất Ca-na-an

²⁰Này, Ta sai một thiên sứ đi trước người để bảo vệ người dọc đường, và đem người vào nơi Ta đã sắm sẵn. ²¹Hãy cẩn thận và vâng lời người. Đừng chọc người nổi giận, vì người sẽ không tha sự vi phạm của người đâu, bởi danh Ta ngự trong người. ²²Nhưng nếu người cẩn thận nghe theo tiếng người, và làm mọi điều Ta truyền bảo, Ta sẽ trở thành kẻ thù của các kẻ thù người và kẻ nghịch của các kẻ nghịch người.

²³Thật vậy thiên sứ của Ta sẽ đi trước người, đem người vào xứ của dân A-mô-ri, dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân Ca-na-an, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si; và Ta sẽ dẹp sạch chúng.

²⁴Người chớ sấp mình trước các thần của chúng, chớ thờ lạy các thần ấy, hoặc làm theo các thói tục của chúng, nhưng phải phá hủy hoàn toàn các tượng thần ấy và đập nát các trụ thờ của chúng. ²⁵Người chỉ thờ lạy một mình CHÚA, Đức Chúa Trời của

^(a) **23:15** Tháng A-bíp là tháng giêng theo niên lịch Do-thái, khoảng giữa tháng ba và tháng tư dương lịch.

^(b) **23:17** nt: Adonai Yahweh

người, để Ngài sẽ ban phước cho thức ăn và thức uống của người, và Ta sẽ cất bệnh tật ra khỏi các người. ²⁶Không ai sẽ bị hư thai hoặc hiếm con trong đất người sống. Ta sẽ cho người hưởng trọn tuổi thọ của mình.

²⁷Ta sẽ sai kinh hoàng đi trước người, làm mọi nước chống nghịch người sinh rối loạn, và khiến tất cả quân thù của người quay lưng chạy trốn khỏi người. ²⁸Ta sẽ sai ong độc^(a) đi trước người để đuổi dân Hi-vi, dân Ca-na-an, và dân Hít-ti bỏ đi trước khi người đến. ²⁹Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm, vì như thế đất sẽ trở nên hoang vu, và thú dữ sẽ sinh ra nhiều, gây hại cho người. ³⁰Ta sẽ đuổi chúng đi khuất mắt người từ từ, cho đến khi người gia tăng đông đúc và chiếm trọn xứ. ³¹Ta định biên giới cho người từ Hồng Hải^(b) đến biển của dân Phi-li-tin, từ đồng hoang đến Sông Ô-phơ-rát, vì Ta sẽ phó các dân trong xứ ấy vào tay người, và người sẽ đuổi chúng đi trước mặt mình. ³²Người chớ lập giao ước với chúng hoặc với các thần của chúng. ³³Chúng sẽ không được sống còn trong đất nước người, nếu không chúng sẽ xui người phạm tội nghịch lại Ta; vì nếu người thờ lạy các thần của chúng, sự thờ lạy thần tượng đó sẽ thành cái bẫy hại người.”

Giao Ước Được Thiết Lập

24 ¹Ngài phán với Môi-se, “Hãy đi lên gặp CHÚA: người, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và bảy mươi trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên. Các người sẽ phủ phục đằng xa.”

²Chỉ một mình Môi-se được đến gần CHÚA, nhưng tất cả những người khác không được đến gần, và dân cũng không được đi lên với ông.

³Môi-se đến và nói với dân mọi lời CHÚA đã phán và mọi luật lệ. Mọi người đều đồng thanh đáp lại, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời CHÚA phán.”

⁴Môi-se ghi lại mọi lời CHÚA đã phán. Sáng hôm sau, ông dậy sớm, lập một bàn thờ tại chân núi, và dựng mười hai trụ đá, tiêu biểu cho mười hai chi tộc I-sơ-ra-ên. ⁵Ông cũng nhờ một số thanh thiếu niên I-sơ-ra-ên phụ giúp giết các con vật hiến tế dâng làm của lễ thiêu, và các con vật hiến tế bằng bò đực làm của lễ cầu an dâng lên CHÚA.

⁶Môi-se lấy một nửa máu đổ vào các chậu, còn một nửa ông đem rảy trên bàn thờ.

⁷Đoạn ông lấy cuốn sách giao ước và đọc cho dân nghe. Họ đáp, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi lời CHÚA phán, và chúng tôi sẽ vâng lời Ngài.”

⁸Môi-se lấy máu, rảy trên dân, và nói, “Này, máu của giao ước mà CHÚA đã lập với anh chị em y theo những lời trong sách này.”

Trên Núi với CHÚA

⁹Bấy giờ Môi-se, A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu, cùng bảy mươi vị trưởng lão của dân I-sơ-ra-ên đi lên núi, ¹⁰và họ trông thấy Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên. Dưới chân Ngài có vật chi giống như cái bệ bằng lam bảo ngọc, trong suốt như trời xanh. ¹¹Ngài không ra tay trên những vị lãnh đạo của dân I-sơ-ra-ên dù họ ngẩng nhìn Đức Chúa Trời, và họ đã ăn uống tại đó.

(a) **23:28** ctd: ôn dịch, (trong Hebrew không rõ nghĩa)

(b) **23:31** ctd: Biển Sậy

¹²CHÚA phán với Môi-se, “Hãy lên núi để gặp Ta và đợi ở đó. Ta sẽ ban cho ngươi các bảng đá, có luật pháp và điều răn, mà Ta đã chép để dạy dân.”

¹³Vậy Môi-se cùng người phụ tá của ông là Giô-suê đi lên núi, và Môi-se đã đi lên núi của Đức Chúa Trời. ¹⁴Ông căn dặn các vị trưởng lão, “Xin quý vị hãy ở đây đợi chúng tôi, cho đến khi chúng tôi trở lại với quý vị. Có A-rôn và Hu-rơ ở với quý vị. Nếu có chuyện gì cần giải quyết, xin quý vị cứ đến với hai ông ấy.”

¹⁵Đoạn Môi-se đi lên núi, và mây bao phủ núi. ¹⁶Vinh quang của CHÚA ngự trên Núi Si-nai. Mây bao phủ núi liên tiếp sáu ngày; đến ngày thứ bảy, Ngài từ trong đám mây gọi Môi-se. ¹⁷Bấy giờ vinh quang CHÚA hiện ra trên đỉnh núi giống như lửa cháy phừng phừng trước mắt dân I-sơ-ra-ên. ¹⁸Môi-se đi vào trong đám mây và lên trên núi. Môi-se ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

Các Lễ Vật Dâng Làm Đền Tạm

(Xuất 35:4-9)

25 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên dâng lên Ta một lễ vật. Ai được cảm động mà dâng với lòng thành, người hãy nhận lấy. ³Đây là những lễ vật người sẽ nhận từ nơi chúng: vàng, bạc, đồng, ⁴chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê, ⁵da chiên nhuộm đỏ, da cá heo, gỗ si-tim, ^(a) ⁶dầu đốt đèn, hương liệu để chế tạo dầu xức và hương thơm, ⁷bạch bảo ngọc, và các loại bửu ngọc để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực. ⁸Hãy nói với chúng làm cho Ta một Nơi Thánh để Ta ngự giữa chúng. ⁹Người cứ làm theo kiểu mẫu của Đền Tạm và những đồ dùng trong đền ấy mà Ta sẽ chỉ cho người, rồi các người hãy cứ thế mà làm.

Rương Giao Ước

(Xuất 37:1-9)

¹⁰Chúng sẽ làm một cái rương bằng gỗ si-tim. Rương ấy sẽ dài một mét hai mươi lăm, rộng bảy tấc rưỡi, và cao bảy tấc rưỡi. ^(b) ¹¹Người sẽ bọc rương ấy bằng vàng ròng; người sẽ bọc rương bằng vàng cả trong lẫn ngoài; người cũng hãy làm trên rương ấy một đường viền chung quanh bằng vàng. ¹²Người hãy đúc bốn khoen bằng vàng và gắn vào bốn chân rương, hai cái bên này và hai cái bên kia. ¹³Người cũng hãy làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi bọc vàng các đòn khiêng ấy. ¹⁴Người hãy xỏ các đòn khiêng vào các khoen gắn ở hai bên để khiêng rương. ¹⁵Các đòn khiêng sẽ để luôn trong khoen rương, và không được rút ra. ¹⁶Sau đó người sẽ đặt vào rương các Bảng Giao Ước mà Ta sẽ ban cho người.

¹⁷Người hãy làm một Nắp Thi Ân ^(c) bằng vàng ròng, dài một mét hai mươi lăm, và rộng bảy tấc rưỡi. ^(d) ¹⁸Người hãy làm hai chê-ru-bim bằng vàng dát mỏng ở hai đầu nắp. ¹⁹Người hãy làm một chê-rúp ^(e) ở đầu này và một chê-rúp ở đầu kia. Người sẽ làm

(a) **25:5** Một thứ gỗ quý ở vùng đó thời bấy giờ

(b) **25:10** nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit, cao 1,5 cubit. Một cubit dài khoảng nửa mét

(c) **25:17** nt: *kapporeth*, có hai nghĩa: che đậy và chuộc tội

(d) **25:17** nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit

(e) **25:19** Hebrew: cherub (số ít), cherubim (số nhiều)

hai chê-ru-bim dính liền với Nắp Thi Ân trên hai đầu nắp.²⁰ Các chê-ru-bim sẽ dang cánh ra ở trên nắp, dùng đôi cánh mình che phủ Nắp Thi Ân. Hai chê-ru-bim đó sẽ đối diện nhau, nhưng mặt của hai chê-ru-bim sẽ nhìn vào nắp.²¹ Người sẽ đặt Nắp Thi Ân đó trên rương, và người sẽ đặt vào trong rương các Bảng Giao Ước mà Ta sẽ ban cho người.²² Ta sẽ gặp người tại đó. Từ trên Nắp Thi Ân, tức từ giữa hai chê-ru-bim ở trên Rương Giao Ước, Ta sẽ truyền cho người mọi mạng lệnh cho dân I-sơ-ra-ên.

Bàn Để Bánh Thánh

(Xuất 37:10-16)

²³Người hãy làm một bàn bằng gỗ si-tim, dài một mét, rộng nửa mét, và cao bảy tấc rưỡi.^(a) ²⁴Người hãy bọc bàn ấy bằng vàng ròng, và làm một đường viền quanh bàn bằng vàng.²⁵ Người hãy làm một khung quanh bàn, bề ngang thành khung rộng một bàn tay, rồi làm một đường viền quanh khung ấy bằng vàng.²⁶ Người hãy làm bốn khoen bằng vàng, rồi gắn bốn khoen ấy vào bốn góc ở bốn chân bàn.²⁷ Bốn khoen ấy ở sát khung bàn, để giữ các đòn khiêng.²⁸ Người hãy làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi lấy vàng bọc chúng lại. Các đòn ấy sẽ được dùng để khiêng bàn.²⁹ Người hãy lấy vàng ròng mà làm các khay, vá, bình, và chén để dùng vào việc dâng lễ quán.^(b) ³⁰Người phải dâng Bánh Hằng Hiến ở trên bàn trước mặt Ta luôn luôn.

Cây Đèn

(Xuất 37:17-24)

³¹Người sẽ làm một cây đèn bằng vàng ròng. Đế và thân của cây đèn ấy sẽ được làm bằng vàng dát mỏng. Các đài hoa của đèn, các nụ hoa của đèn, và các cánh hoa của đèn đều dính với nhau thành một khối và dính vào cây đèn.³² Cây đèn ấy sẽ có sáu nhánh tẻ ra hai bên, ba nhánh tẻ ra bên này và ba nhánh tẻ ra bên kia.³³ Trên mỗi nhánh bên này sẽ có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa; trên mỗi nhánh bên kia cũng sẽ có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa; như vậy cây đèn ấy có sáu nhánh tẻ ra hai bên.³⁴ Còn trên chính thân cây đèn sẽ có bốn đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa.³⁵ Dưới nơi hai nhánh dưới cùng đầu lại với nhau sẽ có một nụ hoa, dưới nơi hai nhánh giữa đầu lại với nhau sẽ có một nụ hoa, và dưới nơi hai nhánh trên cùng đầu lại với nhau sẽ có một nụ hoa; sáu nhánh tẻ ra từ thân cây đèn đều sẽ như thế.³⁶ Các nụ hoa đèn và nhánh đèn dính liền với thân cây đèn thành một khối. Cả cây đèn sẽ được làm bằng vàng ròng dát mỏng.³⁷ Sau đó người sẽ làm bảy cái đèn vàng cho cây đèn ấy, rồi đặt chúng trên đầu các nhánh, để chúng tỏa ánh sáng ra trước đèn.³⁸ Kéo cắt tim đèn và đĩa đựng tàn cũng sẽ làm bằng vàng ròng.³⁹ Người sẽ dùng ba mươi bốn ký^(c) vàng ròng để làm cây đèn và mọi đồ phụ tùng cho cây đèn ấy.⁴⁰ Người hãy để ý và làm đúng theo kiểu mẫu đã chỉ cho người trên núi.

(a) **25:23** nt: dài 2 cubits, rộng 1 cubit, cao 1,5 cubit

(b) **25:29** ctd: dùng vào việc dâng rượu

(c) **25:39** nt: một ta-lăng

Đền Tạm – Các Màn và Các Tấm Bạt*(Xuất 36:8-19)*

26 ¹Ngoài ra người hãy làm một Đền Tạm bằng mười tấm màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm. Người sẽ thêu hình các chê-ru-bim thật mỹ thuật trên các màn ấy. ²Chiều dài mỗi màn sẽ là mười bốn mét; chiều rộng mỗi màn sẽ là hai mét. ^(a) Tất cả các màn sẽ đồng kích thước như nhau. ³Năm tấm màn này sẽ kết lại với nhau, và năm tấm màn kia sẽ kết lại với nhau. ⁴Người hãy làm những khoen bằng chỉ xanh dương gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhất. Người hãy làm những khoen tương tự gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhì. ⁵Người hãy làm năm mươi khoen cho bộ màn này, và người hãy làm năm mươi khoen gắn vào mép của bộ màn kia; các khoen của hai bộ màn phải đối nhau cách chính xác. ⁶Người hãy làm năm mươi cái móc khóa bằng vàng, rồi dùng các móc khóa ấy kết hai bộ màn lại với nhau. Như thế Đền Tạm sẽ thành hình do hai bộ màn được kết lại với nhau thành một.

⁷Người hãy làm mười một tấm màn bằng lông dê kết lại với nhau, để thành một mái lều che trên Đền Tạm. ⁸Chiều dài mỗi tấm màn là mười lăm mét; chiều rộng mỗi tấm màn là hai mét. ^(b) Mười một màn ấy đều có kích thước bằng nhau. ⁹Người hãy kết năm tấm màn lại với nhau thành một mái. Người hãy kết sáu tấm màn kia lại với nhau thành một mái, nhưng tấm thứ sáu người hãy gấp đôi lại ở phía trước lều. ¹⁰Người hãy làm năm mươi khoen gắn nơi mép của mái thứ nhất, và cũng hãy làm năm mươi khoen gắn nơi mép của mái thứ nhì.

¹¹Người hãy làm năm mươi cái móc khóa bằng đồng, rồi móc các khoen lại, để kết hai mái lại với nhau; như vậy người sẽ có một bộ mái lều. ¹²Phần còn dư lại của các màn mái lều, tức phân nửa vải dư, sẽ được thả rủ xuống phía sau Đền Tạm. ¹³Nửa mét ^(c) màn dư phía bên này và nửa mét ^(d) màn dư phía bên kia, dọc theo chiều dài của lều, người sẽ cho rủ xuống hai bên Đền Tạm, một bên này, một bên kia, để che lều. ¹⁴Người hãy làm một tấm bạt bằng da chiên nhuộm đỏ để che lều, rồi phủ bên trên tấm bạt ấy một tấm bạt nữa làm bằng loại da thú thượng hạng. ^(e)

Vách Ván của Đền Tạm*(Xuất 36:20-34)*

¹⁵Người hãy dùng những tấm ván bằng gỗ si-tim dựng lên làm vách cho Đền Tạm. ¹⁶Mỗi tấm sẽ dài năm mét và rộng bảy tấc rưỡi. ^(f) ¹⁷Mỗi tấm sẽ có hai cái mộng để gắn các tấm ván lại với nhau. Người sẽ làm các mộng ấy cho tất cả các tấm ván của Đền Tạm.

(a) **26:2** nt: dài 28 cubits, rộng 4 cubits. Mỗi cubit dài khoảng nửa thước tây

(b) **26:8** nt: dài 30 cubits, rộng 4 cubits

(c) **26:13** nt: một cubit

(d) **26:13** nt: một cubit

(e) **26:14** Nguyên liệu làm tấm bạt thứ hai này trong Hebrew không rõ nghĩa; có thể là da dê, cũng có thể là da cá heo.

(f) **26:16** nt: dài 10 cubits và rộng một cubit rưỡi

¹⁸Người hãy dựng các tấm ván của Đền Tạm như sau: hai mươi tấm về hướng Nê-ghep, tức hướng nam. ¹⁹Người hãy làm bốn mươi cái đế bằng bạc để dưới hai mươi tấm ván; dưới mỗi tấm ván người đặt hai đế ăn khớp với hai cái mộng, và cứ dưới mỗi tấm phải có hai cái đế ăn khớp với hai cái mộng. ²⁰Phía bên kia của Đền Tạm, tức hướng bắc, người hãy dựng hai mươi tấm ván, ²¹cùng với bốn mươi cái đế bạc; hai đế dưới mỗi tấm ván; cứ dưới mỗi tấm ván đặt hai cái đế. ²²Đầu trong cùng của Đền Tạm, về hướng tây, người hãy làm sáu tấm ván. ²³Ở hai góc trong cùng của Đền Tạm, người sẽ làm hai tấm ván. ²⁴Chúng sẽ được ghép lại với nhau thành góc từ dưới lên trên, cho đến khoen thứ nhất. ^(a) Các tấm ván ở hai góc đều ghép lại với nhau như thế, để làm thành hai góc. ²⁵Như vậy sẽ có tám tấm ván với những cái đế bằng bạc, mười sáu cái đế cả thảy. Cứ mỗi tấm ván có hai cái đế; tấm ván nào cũng có hai cái đế.

²⁶Người hãy làm các thanh ngang bằng gỗ si-tim; năm thanh cho các tấm ván bên này của Đền Tạm, ²⁷năm thanh cho các tấm ván bên kia của Đền Tạm, và năm thanh cho các tấm ván cho phía trong cùng của Đền Tạm, về hướng tây. ²⁸Thanh ngang giữa, nằm ở giữa độ cao của vách ván, sẽ dài từ đầu này đến đầu kia. ²⁹Người sẽ dát vàng các tấm ván; còn các khoen giữ các thanh ngang, người sẽ làm bằng vàng. Người hãy lấy vàng bọc tất cả các thanh ngang. ³⁰Sau đó người dựng Đền Tạm theo như kiểu người đã được chỉ vẽ trên núi.

Bức Màn và Tấm Màn Cửa

(Xuất 36:35-38)

³¹Người hãy làm một bức màn bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. Người hãy thêu trên đó hình các chê-ru-bim thật mỹ thuật. ³²Người sẽ treo bức màn đó trên bốn trụ gỗ si-tim bọc vàng, có móc vàng, dựng trên bốn đế bạc. ³³Người sẽ treo bức màn đó dưới các móc khóa, rồi đem Rương Giao Ước vào đó, tức vào phía trong bức màn. Đối với các người, bức màn ấy sẽ phân chia giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. ³⁴Người sẽ đặt Nắp Thi Ân trên Rương Giao Ước trong Nơi Chí Thánh. ³⁵Người sẽ đặt cái bàn để bánh thánh bên ngoài bức màn; cây đèn người sẽ đặt ở phía nam trong Đền Tạm đối ngang cái bàn, còn cái bàn người sẽ đặt về phía bắc.

³⁶Người sẽ làm một tấm màn che cửa vào lều bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng những sợi gai mịn. Người hãy nhờ các thợ đan dệt tài khéo làm tấm màn đó. ³⁷Người sẽ làm năm cây trụ gỗ si-tim, lấy vàng bọc lại, để treo tấm màn đó. Các móc treo màn sẽ được làm bằng vàng. Người hãy đúc năm cái đế bằng đồng để dựng các trụ ấy.

(a) 26:24 ctd: Hai tấm ván góc ghép lại với nhau thì để hở ra bên dưới, nhưng trên đầu phải đầu lại với nhau ở khoen thứ nhất

Bàn Thờ Dâng Của Lễ Thiêu

(Xuất 38:1-7)

27 ¹Người hãy làm một bàn thờ bằng gỗ si-tim, chiều dọc hai mét rưỡi, chiều ngang hai mét rưỡi, tức bàn thờ có mặt hình vuông, và chiều cao một mét rưỡi. ^(a) ²Ở bốn góc bàn, người sẽ làm bốn cái sừng. Các sừng của bàn thờ sẽ dính liền một khối với bàn thờ. Sau đó người sẽ lấy đồng bọc bàn thờ ấy lại. ³Người hãy làm các thùng đựng tro, các xèng, các thùng nước, các chĩa, và các khay. Người hãy làm tất cả các dụng cụ ấy bằng đồng. ⁴Người hãy làm một rá lưới bằng đồng. Người hãy làm ở bốn góc rá lưới ấy bốn chiếc khoen bằng đồng. ⁵Người hãy treo rá lưới ấy trong bốn chân bàn thờ, bên dưới đường viền quanh bàn thờ, nằm ở khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. ⁶Người hãy làm những đòn khiêng bàn thờ bằng gỗ si-tim, rồi lấy đồng bọc lại. ⁷Các đòn khiêng sẽ được xỏ vào các khoen, như vậy các đòn khiêng sẽ nằm hai bên bàn thờ khi bàn thờ được khiêng đi. ⁸Người hãy làm bàn thờ rỗng bên trong, dùng ván đóng lại. Người ^(b) sẽ làm bàn thờ ấy theo như kiểu người đã được chỉ vẽ trên núi.

Sân Đền Tạm

(Xuất 38:9-20)

⁹Người hãy làm một bức tường bằng màn để che chung quanh sân Đền Tạm. ^(c) Về phía nam của sân đền, người sẽ treo những tấm màn dệt bằng sợi gai mịn, chiều dài phía đó là năm mươi mét. ^(d) ¹⁰Hai mươi cây cột treo màn và hai mươi đế cột sẽ làm bằng đồng, nhưng các móc và các thanh ngang làm bằng bạc. ¹¹Ở phía bắc cũng vậy, các tấm màn nối lại dài năm mươi mét, ^(e) hai mươi cây cột và hai mươi đế cột đều làm bằng đồng, nhưng các móc và các thanh ngang sẽ làm bằng bạc. ¹²Về chiều rộng của sân đền, các tấm màn nối lại ở phía tây sẽ dài hai mươi lăm mét, ^(f) với mười cây cột và mười đế cột. ¹³Còn chiều rộng của sân đền về phía đông, tức mặt tiền của Đền Tạm, sẽ là hai mươi lăm mét. ^(g) ¹⁴Các màn che bên này là bảy mét rưỡi, ^(h) với ba cây cột và ba đế cột. ¹⁵Các màn che bên kia cũng bảy mét rưỡi, ⁽ⁱ⁾ với ba cây cột và ba đế cột. ¹⁶Còn lối vào sân đền được che bằng một tấm màn rộng mười mét; ^(j) màn ấy sẽ được làm bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. Các thợ đan thêu sẽ làm tấm màn ấy. Màn ấy sẽ được treo trên bốn cây cột dựng trên bốn đế cột. ¹⁷Tất cả các cột chung quanh sân đền sẽ được nối kết với nhau bằng những thanh ngang bằng bạc, có những móc bằng bạc, và các đế cột bằng đồng. ¹⁸Chiều dài của sân đền là năm mươi mét, chiều rộng hai mươi lăm mét, và chiều cao hai mét rưỡi. ^(k) Sân đền

(a) 27:1 nt: dọc 5 cubits, ngang 5 cubits, cao 3 cubits

(b) 27:8 nt: Chúng

(c) 27:9 nt: Người hãy làm sân Đền Tạm

(d) 27:9 nt: 100 cubits

(e) 27:11 nt: 100 cubits

(f) 27:12 nt: 50 cubits

(g) 27:13 nt: 50 cubits

(h) 27:14 nt: 15 cubits

(i) 27:15 nt: 15 cubits

(j) 27:16 nt: 20 cubits

(k) 27:18 nt: 100 cubits, 50 cubits, 5 cubits

sẽ được che bằng những tấm màn dệt bằng sợi gai mịn, và được treo trên những cột có đế bằng đồng. ¹⁹Tất cả những vật dụng trong Đèn Tạm, tất cả những cốc dùng để căng Đèn Tạm và những cốc để dựng màn che quanh sân đền đều làm bằng đồng.

Dầu Thắp Đèn

(Lê 24:1-4)

²⁰Người hãy truyền cho dân I-sơ-ra-ên mang dầu ép ra từ trái ô-liu đến để làm dầu thắp đèn, hầu giữ đèn được thắp sáng luôn. ²¹Trong Lều Hội Kiến, ^(a) bên ngoài bức màn treo phía trước Rương ^(b) Giao Ước, A-rôn và các con ông có phận sự giữ cho đèn luôn luôn sáng trước mặt CHÚA, từ chiều tối cho đến sáng. Đó là quy luật đời đời mà dân I-sơ-ra-ên phải giữ trải qua các thế hệ.

Lễ Phục của Tư Tế

28 ¹Từ trong dân I-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn anh người và các con trai ông đến gần người, để làm tư tế phục vụ Ta – A-rôn và các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và I-tha-ma. ²Người hãy làm cho A-rôn anh người một bộ lễ phục thánh thật uy nghi rực rỡ. ³Người hãy bảo những thợ khéo, tức những người Ta đã ban cho tài mỹ thuật, may bộ lễ phục cho A-rôn, hầu biệt riêng ông ra thánh để thi hành chức vụ tư tế phục vụ Ta. ⁴Đây là các phần của bộ lễ phục chúng sẽ may: một túi đeo ngực, một ê-phót, một áo choàng, một áo lễ dài, một mũ tế, và một đai lưng. Khi chúng may bộ lễ phục cho A-rôn anh người và cho các con trai ông, để làm các tư tế phục vụ Ta, ⁵chúng sẽ dùng vàng, chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn để làm.

Ê-phót

(Xuất 39:1-7)

⁶Chúng sẽ dùng tài năng khéo léo làm một cái ê-phót bằng vàng, với chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ⁷Nó sẽ có hai cầu vai nối liền với hai thân ê-phót ở hai mép, nhờ hai cầu vai đó, hai thân ê-phót được kết lại với nhau. ⁸Đai để cột nó cũng phải được làm thật khéo như vậy, và cũng dùng các thứ vật liệu là vàng, chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ⁹Người hãy lấy hai viên bạch bảo ngọc có vân rồi khắc vào đó tên các con trai của I-sơ-ra-ên, ¹⁰sáu tên trên viên này và sáu tên còn lại trên viên kia, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. ¹¹Theo cách thợ chạm khắc làm con dấu, người hãy cho khắc vào hai viên ngọc tên các con trai của I-sơ-ra-ên như vậy, rồi người cho khảm hai viên ngọc đó vào ổ của hai khuôn vàng. ¹²Người hãy gắn hai khuôn vàng có hai viên ngọc đó trên hai cầu vai ê-phót, để làm hai viên ngọc tưởng nhớ các con trai của I-sơ-ra-ên. Như thế A-rôn sẽ mang tên chúng trên hai vai để tưởng nhớ chúng trước mặt CHÚA. ¹³Người sẽ làm các khuôn

(a) **27:21** tức trong Đèn Tạm hay Lều Tạm

(b) **27:21** Trong nguyên tác chỉ ghi “Giao Ước.” Chữ “Rương” được hiểu ngầm.

vàng¹⁴ và hai dây chuyền bằng vàng ròng, xoắn lại với nhau như kiểu dây thừng, rồi người hãy gắn các sợi dây chuyền ấy vào các khuôn.

Túi Đeo Ngực

(Xuất 39:8-21)

¹⁵Người hãy bảo các thợ khéo làm một túi đeo ngực để đựng cái thẻ dùng để biết phán quyết của Ta. Người hãy làm túi ấy theo như cách đã làm ê-phót; tức người sẽ làm nó bằng vàng, với chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ¹⁶Túi ấy hình vuông, có hai lớp, chiều ngang một gang tay và chiều dọc một gang tay. ¹⁷Người hãy gắn vào túi ấy bốn hàng bửu ngọc. Hàng thứ nhất: hồng bửu ngọc, hoàng bích ngọc, và lam bích ngọc; ¹⁸hàng thứ nhì: lam lục ngọc, lam bảo ngọc, và nguyệt quang ngọc; ¹⁹hàng thứ ba: hoàng hồng ngọc, bạch lục ngọc, và tử bửu ngọc; ²⁰hàng thứ tư: lục bích ngọc, bạch bảo ngọc, và lục bửu ngọc. Các viên ngọc ấy sẽ được khảm vào những ổ của một khuôn vàng. ²¹Có cả thảy mười hai viên ngọc cho mười hai tên các con trai của I-sơ-ra-ên, mỗi viên sẽ được khắc như kiểu khắc con dấu, mỗi viên có tên riêng cho mười hai chi tộc. ²²Người hãy làm cho túi đeo ngực những dây chuyền bằng vàng ròng, xoắn lại với nhau như dây thừng. ²³Người hãy làm cho túi đeo ngực hai khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai mép túi đeo ngực. ²⁴Người hãy gắn hai đầu dây chuyền bằng vàng đó vào hai khoen ở hai mép của túi đeo ngực, ²⁵còn hai đầu kia của hai dây chuyền bằng vàng, người hãy gắn vào phía trước của hai khuôn trên hai cầu vai của ê-phót. ²⁶Người cũng hãy làm hai khoen bằng vàng, rồi gắn vào hai mép, bên lớp trong của túi đeo ngực, tức sát với ê-phót. ²⁷Người hãy làm hai khoen vàng khác, rồi gắn vào mặt dưới phía trước của hai cầu vai ê-phót, chỗ giáp mối, bên trên dải nịt vai của ê-phót. ²⁸Người ta sẽ lấy một rẻo vải xanh dương buộc các khoen vàng của túi đeo ngực với các khoen vàng của ê-phót lại với nhau, để túi đeo ngực không rời khỏi ê-phót. ²⁹Như thế A-rôn sẽ mang tên các con trai của I-sơ-ra-ên trên mặt túi đeo ngực có đựng thẻ dùng để biết phán quyết của Ta bên tim mình, để mỗi khi ông vào Nơi Thánh, chúng sẽ được nhớ đến trước mặt CHÚA luôn luôn. ³⁰Người hãy để vào trong túi đeo ngực ấy các thẻ U-rim và Thum-mim, hầu có thể biết phán quyết của Ta. Các thẻ ấy phải ở bên tim A-rôn mỗi khi ông vào châu trước mặt CHÚA. Như thế A-rôn sẽ mang thẻ dùng để biết phán quyết của Ta cho dân I-sơ-ra-ên bên tim mình trước mặt CHÚA luôn luôn.

Áo Choàng và Các Món Đồ Thánh

(Xuất 39:22-26, 30-31)

³¹Người hãy may một chiếc áo choàng làm toàn vải xanh dương để mặc bên dưới ê-phót. ³²Ở giữa áo ấy sẽ khoét một lỗ làm cổ để chui đầu vào như áo giáp; xung quanh cổ sẽ được dệt viền lại thật chắc để khỏi rách. ³³Phía dưới lai áo người hãy làm những trái lựu bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm, xen kẽ với những chuông nhỏ bằng vàng gắn quanh lai áo. ³⁴Cứ một chuông nhỏ bằng vàng thì tới một quả lựu, một chuông nhỏ bằng vàng rồi một quả lựu, cứ thế mà gắn quanh hết lai áo. ³⁵A-rôn sẽ mặc áo ấy mỗi khi hành lễ. Người ta sẽ nghe tiếng chuông reo mỗi

khi ông vào Nơi Thánh trước mặt CHÚA, hay khi ông từ nơi ấy đi ra, như thế ông sẽ khỏi phải chết.

³⁶Người hãy làm một thẻ bằng vàng ròng, rồi khắc trên đó, như kiểu khắc con dấu, những chữ sau đây, “Thánh cho CHÚA.” ³⁷Người hãy buộc thẻ đó trên mũ tế bằng một sợi dây làm bằng chỉ xanh dương; thẻ đó phải được buộc vào phía trước mũ tế. ³⁸Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn, và A-rôn sẽ mang tội lỗi liên quan đến của lễ thánh, tức tất cả của lễ dân I-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh để đem dâng. Thẻ đó luôn luôn ở trên trán A-rôn, hầu chúng có thể được CHÚA đoái nhận.

³⁹Người hãy dệt một áo lễ dài bằng chỉ gai mịn. Người hãy làm một chiếc mũ tế bằng chỉ gai mịn. Người hãy nhờ thợ thêu đan làm một đai lưng.

Lễ Phục cho Các Con A-rôn

(Xuất 39:27-29)

⁴⁰Về các con trai A-rôn, người hãy may các áo lễ dài, các đai lưng, và các mũ tế cho chúng, để chúng cũng được về uy nghi rực rỡ. ⁴¹Người hãy cho A-rôn anh người và các con trai ông mặc các lễ phục ấy. Người hãy xúc dầu cho chúng, phong chức cho chúng, và biệt riêng chúng ra thánh để làm các tư tế phục vụ Ta. ⁴²Người hãy may những quần đùi bằng vải gai để chúng khỏi bị hở hang. Các quần đó sẽ dài từ ngang lưng đến bắp đùi. ⁴³A-rôn và các con trai ông sẽ mặc các bộ lễ phục đó mỗi khi sắp vào Lều Hội Kiến, hay khi đến gần bàn thờ để hành lễ trong Nơi Thánh, hầu chúng khỏi mắc tội mà phải chết. Đây là một luật lệ muôn đời cho A-rôn và dòng dõi ông.

Phong Chức cho Các Tư Tế

(Lê 8:1-36)

29 ¹Đây là những điều người sẽ làm để biệt riêng chúng ra thánh, hầu chúng sẽ làm những tư tế phục vụ Ta. Hãy bắt một con bò tơ và hai con chiên đực vẹn toàn, ²cùng với bánh mì không men, bánh ngọt làm bằng bột không men nhồi dầu, và bánh tráng không men thoa dầu. Người hãy lấy bột lúa mì thượng hạng làm các bánh ấy. ³Người sẽ để các bánh ấy vào một cái rổ, rồi bưng rổ bánh ấy đến dâng, cùng với con bò tơ và hai con chiên đực.

⁴Người hãy đem A-rôn và các con trai ông đến cửa Lều Hội Kiến, rồi dùng nước thanh tẩy chúng. ⁵Sau đó người hãy lấy bộ lễ phục mặc cho A-rôn; đó là áo lễ dài, áo choàng dưới ê-phót, ê-phót, túi đeo ngực, rồi người hãy lấy đai của ê-phót đã được thêu đan mỹ thuật thắt cho ông. ⁶Người hãy đội mũ tế lên đầu ông, rồi gắn thẻ thánh trên mũ tế. ⁷Đoạn người hãy lấy dầu dùng cho phép xúc dầu đổ lên đầu ông và xúc dầu cho ông.

⁸Sau đó người hãy đem các con trai ông đến, mặc áo lễ cho chúng. ⁹Người hãy lấy đai lưng thắt vào cho A-rôn và các con trai ông, rồi lấy mũ đội lên đầu chúng. Như thế chức tư tế sẽ thuộc về chúng, và đó là một luật lệ muôn đời. Người sẽ phong chức cho A-rôn và các con trai ông như vậy.

¹⁰Người sẽ dắt một con bò đến trước Lều Hội Kiến. A-rôn và các con trai ông sẽ đặt tay chúng trên đầu con bò ấy, ¹¹rồi người sẽ giết con bò ấy trước mặt CHÚA, trước cửa Lều Hội Kiến. ¹²Người sẽ lấy một ít máu con bò, dùng ngón tay bôi trên các sừng bàn thờ. Tất cả máu còn lại người hãy đổ xuống nơi chân bàn thờ. ¹³Người sẽ lấy tất cả lớp mỡ bọc bộ lòng, lớp mỡ dính với lá gan, hai trái cật và lớp mỡ bọc hai trái cật, đem thiêu trên bàn thờ để trở thành khói thơm. ¹⁴Nhưng thịt con bò, da nó, và phân nó, người hãy đem ra ngoài doanh trại, rồi dùng lửa thiêu rụi chúng. Đó là của lễ chuộc tội.

¹⁵Kế đến người hãy bắt một trong hai con chiên đực; A-rôn và các con trai ông sẽ đặt tay trên đầu con chiên ấy. ¹⁶Người sẽ giết con chiên ấy, rồi lấy máu nó rảy chung quanh bàn thờ. ¹⁷Đoạn người sẽ chặt con chiên ấy ra từng mảnh, đem bộ lòng và bốn chân nó rửa sạch, xong sắp tất cả những mảnh thịt và đầu nó ¹⁸trên bàn thờ, rồi thiêu rụi cả con chiên ấy thành khói. Đó là của lễ thiêu dâng lên CHÚA, một của lễ có mùi thơm, dùng lửa dâng lên CHÚA.

¹⁹Người sẽ bắt con chiên đực còn lại. A-rôn và các con trai ông sẽ đặt tay chúng trên đầu con chiên ấy. ²⁰Người sẽ giết con chiên ấy, rồi lấy một ít máu bôi vào trái tai phải của A-rôn, trái tai phải của các con trai ông, ngón cái tay phải của chúng, và ngón cái chân phải của chúng. Rồi người lấy máu còn lại rảy chung quanh bàn thờ. ²¹Đoạn người hãy lấy một ít máu trên bàn thờ và một ít dầu dùng cho phép xúc dầu rảy chúng trên A-rôn và trên bộ lễ phục của ông, trên các con trai ông và trên các bộ lễ phục của chúng. Như vậy ông và lễ phục của ông cùng các con trai ông và lễ phục của chúng sẽ trở nên thánh.

²²Người hãy lấy mỡ của con chiên đực, gồm cái đuôi luôn với mỡ dính trong đuôi, lớp mỡ bọc bộ lòng, lớp mỡ dính với lá gan, hai trái cật với lớp mỡ bọc hai trái cật, cái đùi phải của nó (vì đó là con chiên đực được dâng trong lễ tấn phong), ²³một ổ bánh mì, một cái bánh ngọt có dầu, và một cái bánh tráng trong rổ đựng bánh không men để trước mặt CHÚA. ²⁴Người hãy để tất cả những món đó trên hai bàn tay A-rôn và trên hai bàn tay các con trai ông, rồi người bảo chúng giơ cao lên làm của lễ kính dâng lên trước mặt CHÚA. ²⁵Đoạn người hãy lấy các món ấy từ tay chúng, đem đặt trên bàn thờ để làm một của lễ thiêu, rồi thiêu chúng thành khói có mùi thơm trước mặt CHÚA. Đó là của lễ dùng lửa dâng lên CHÚA.

²⁶Người hãy lấy cái ức của con chiên dùng cho lễ tấn phong A-rôn giơ cao lên làm của lễ kính dâng trước mặt CHÚA, rồi phần đó sẽ thuộc về người. ²⁷Người hãy biệt riêng ra thánh cái ức đã được giơ cao lên làm của lễ kính dâng, và cái đùi của con chiên dùng cho lễ tấn phong đã được giơ cao lên làm của lễ kính dâng. Các phần đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai ông. ²⁸Sự chia phần của tế lễ cho A-rôn và các con cháu ông sau này sẽ là một thông lệ muôn đời cho dân I-sơ-ra-ên, vì đó là của lễ chúng đã dâng lên Ta. ^(a) Mỗi khi dân I-sơ-ra-ên đem dâng các của lễ cầu an lên CHÚA, chúng phải hiểu rằng một phần trong các của dâng sau đó sẽ thuộc về các tư tế, vì đó là của lễ chúng đã dâng lên Ta rồi.

(a) 29:28 nt: của lễ nâng cao lên để dâng

²⁹Bộ lễ phục thánh của A-rôn sẽ được truyền lại cho các con cháu ông đến sau ông. Chúng sẽ mặc bộ lễ phục đó khi nhận phép xúc dầu và khi được phong chức. ³⁰Con cháu nào của ông khi được làm tư tế thay thế chức vụ ông sẽ được mặc bộ lễ phục đó bảy ngày, khi đi vào trong Lều Hội Kiến để thi hành chức vụ trong Nơi Thánh.

³¹Người hãy lấy thịt con chiên đực đã dâng trong lễ tấn phong đem nấu chín trong Nơi Thánh, ³²rồi A-rôn và các con trai ông sẽ ăn thịt con chiên đực đó và các bánh trong rổ, trước cửa vào Lều Hội Kiến. ³³Chính chúng phải ăn các thực phẩm đã dâng lên để chuộc tội, phong chức, và biệt riêng chúng ra thánh, nhưng không ai khác được ăn các món đó, bởi vì chúng đã thành vật thánh rồi. ³⁴Nếu thịt con vật hiến tế dùng cho lễ tấn phong hay bánh đã dâng còn thừa lại đến sáng hôm sau, người phải đem thiêu tất cả những gì còn lại đó trong lửa. Không ai được phép ăn những món ấy, vì chúng là những vật thánh.

³⁵Đó là những điều người phải làm cho A-rôn và các con trai ông, như Ta đã truyền cho người. Người phải làm lễ tấn phong chúng trong bảy ngày. ³⁶Cứ mỗi ngày người sẽ dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội. Người cũng hãy dâng một của lễ chuộc tội cho bàn thờ. Người phải chuộc tội cho bàn thờ, xúc dầu cho bàn thờ, và biệt riêng bàn thờ ra thánh. ³⁷Liên tục trong bảy ngày, người sẽ dâng lễ chuộc tội cho bàn thờ, biệt riêng nó ra thánh, rồi bàn thờ sẽ thành vật chí thánh; bất cứ những gì chạm vào bàn thờ đều sẽ trở thành thánh.

Của Lễ Dâng Hằng Ngày

(Dân 28:3-8)

³⁸Đây là những gì người sẽ dâng trên bàn thờ thường xuyên mỗi ngày: hai con chiên một tuổi. ³⁹Một con người sẽ dâng vào buổi sáng, còn con kia người sẽ dâng vào chiều tối. ⁴⁰Cùng với con chiên thứ nhất, người sẽ dâng hai lít^(a) bột thượng hạng, trộn với một lít^(b) dầu ép ra từ trái ô-liu, và một lít^(c) rượu nho để làm của lễ quán.^(d)

⁴¹Còn con chiên kia người sẽ dâng vào chiều tối. Cùng dâng với nó là một của lễ chay và một của lễ quán giống như buổi sáng, để làm một mùi thơm dùng lửa dâng lên CHÚA. ⁴²Đó là của lễ thiêu dâng lên thường xuyên, trải qua các đời, trước cửa vào Lều Hội Kiến trước mặt CHÚA, nơi Ta sẽ gặp các người và nói chuyện với người. ⁴³Ta sẽ gặp dân I-sơ-ra-ên tại đó, và vinh quang Ta sẽ làm nơi đó trở nên thánh. ⁴⁴Ta sẽ biệt riêng ra thánh Lều Hội Kiến và bàn thờ. Ta cũng sẽ biệt riêng ra thánh A-rôn và các con trai ông, để làm những tư tế phục vụ Ta. ⁴⁵Ta sẽ ngự giữa dân I-sơ-ra-ên, và Ta sẽ làm Thần^(e) của chúng. ⁴⁶Chúng sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, Đấng đã đem chúng ra khỏi xứ Ai-cập để Ta ngự giữa chúng. Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng.

(a) 29:40 nt: 1/10 thùng (*ê-pha* = 22 lít)

(b) 29:40 nt: 1/4 hin (*hin* = 4 lít)

(c) 29:40 nt: 1/4 hin (*hin* = 4 lít)

(d) 29:40 Rượu tế đem đổ ra trước mặt Chúa chứ không uống

(e) 29:45 ctd: Đức Chúa Trời

Bàn Thờ Dâng Hương*(Xuất 37:25-28)*

30 ¹Người hãy làm một bàn thờ để dâng hương trên đó. Người hãy làm bàn thờ ấy bằng gỗ si-tim. ²Bàn thờ ấy sẽ có chiều ngang nửa mét, chiều dọc nửa mét, tức hình vuông, và cao một mét. ^(a) Các sừng ở bốn góc bàn thờ phải liền một khối với bàn thờ. ³Người hãy lấy vàng ròng bọc kín trên mặt, bốn mặt chung quanh, và các sừng của bàn thờ. Người hãy làm một đường viền bằng vàng quanh bàn thờ. ⁴Người hãy làm hai khoen bằng vàng, gắn vào hai bên, ở dưới đường viền. Người hãy làm như thế cho mỗi bên của hai bên hông bàn thờ, để người ta xỏ các đòn khiêng vào khiêng nó. ⁵Người sẽ làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi lấy vàng bọc chúng lại. ⁶Người hãy để bàn thờ ấy phía trước bức màn che Rương Giao Ước, tức trước Nắp Thi Ân trên Giao Ước, nơi Ta sẽ gặp người.

⁷Mỗi buổi sáng A-rôn sẽ dâng hương thơm trên bàn thờ đó. Sau khi ông chăm sóc cây đèn, ông sẽ dâng hương trên bàn thờ ấy. ⁸Lúc chiều tối, sau khi A-rôn thắp đèn, ông cũng sẽ dâng hương trên bàn thờ ấy. Đó là sự dâng hương đều đặn mỗi ngày trước mặt CHÚA trải qua các đời.

⁹Người không được dâng bất cứ thứ hương nào không phải là hương thánh trên bàn thờ đó. Người không được dâng của lễ thiêu hay của lễ chay trên đó. Người cũng không được rưới của lễ quán trên đó. ¹⁰Mỗi năm một lần A-rôn sẽ cử hành nghi thức chuộc tội trên các sừng của bàn thờ. Trải qua các đời, mỗi năm một lần, tư tế sẽ cử hành nghi thức chuộc tội cho bàn thờ bằng cách dùng máu của con vật hiến tế dâng trong lễ chuộc tội. Bàn thờ ấy là vật cực thánh cho CHÚA.”

Thuế Thân cho Đèn Tạm

¹¹CHÚA phán với Môi-se, ¹²“Khi người thực hiện việc thống kê dân số cho dân I-sơ-ra-ên; lúc ghi danh, mỗi người sẽ đóng cho CHÚA một món tiền chuộc mạng, hầu sẽ không có ôn dịch nào xảy ra khi thực hiện việc thống kê. ¹³Đây là số tiền mỗi người dân đến đăng bạ sẽ phải đóng: nửa sê-ken ^(b) theo cân lượng của Nơi Thánh (một sê-ken bằng hai mươi ghê-ra ^(c)); nửa sê-ken đó là tiền cúng hiến lên CHÚA. ¹⁴Bất cứ ai đến đăng bạ, từ hai mươi tuổi trở lên, đều cúng hiến số tiền ấy lên CHÚA. ¹⁵Người giàu sẽ không đóng hơn, và người nghèo sẽ không đóng thiếu số tiền nửa sê-ken ấy. Đó là tiền mỗi người sẽ cúng hiến lên CHÚA, để làm tiền chuộc mạng cho mình. ¹⁶Người sẽ lấy tiền chuộc mạng ấy từ dân I-sơ-ra-ên, và biệt riêng nó ra, để dùng vào việc phục vụ trong Lều Hội Kiến. Trước mặt CHÚA, số tiền ấy sẽ là một kỷ niệm cho dân I-sơ-ra-ên nhớ rằng các người đã đóng tiền chuộc mạng cho mình.”

(a) **30:2** nt: ngang 1 cubit, dọc 1 cubit, cao 2 cubits

(b) **30:13** nt: sê-ken (một sê-ken = 11,5 grams). Chúng ta không biết số tiền ấy tương đương với bao nhiêu ngày nay

(c) **30:13** nt: gerah (một gerah ước chừng 0.6 gram)

Đỉnh Đồng

¹⁷CHÚA phán với Môi-se, ¹⁸“Người hãy làm một cái đỉnh bằng đồng có đế bằng đồng để dùng vào việc tẩy rửa. Người hãy để đỉnh ấy ở khoảng giữa Lều Hội Kiến và bàn thờ, rồi người sẽ đổ nước vào trong đỉnh ấy. ¹⁹A-rôn và các con trai ông sẽ dùng nước ấy rửa tay chân. ²⁰Mỗi khi chúng sắp vào Lều Hội Kiến, hoặc mỗi khi chúng đến gần bàn thờ để hành lễ, tức để dùng lửa dâng của tế lễ lên CHÚA; chúng phải lấy nước ấy mà tẩy rửa, để chúng khỏi phải chết. ²¹Chúng phải tẩy rửa tay chân mình để chúng khỏi phải chết. Đó là quy luật muôn đời cho chúng, tức cho A-rôn và dòng dõi ông trải qua các đời.”

Dầu Thánh

²²CHÚA phán với Môi-se, ²³“Người hãy lấy những hương liệu thượng hạng, gồm sáu ký^(a) mộc dược lỏng, một nửa số lượng, tức ba ký^(b) hương nhục quế, ba ký hương quế thanh, ²⁴sáu ký quế bì, tính theo cân lượng của Nơi Thánh, và bốn lít^(c) dầu ô-liu. ²⁵Người hãy nhờ các thợ chế biến hương liệu dùng các chất liệu này chế biến thành một thứ dầu thánh để dùng cho phép xúc dầu. Dầu đó sẽ trở thành dầu thánh. ²⁶Người sẽ dùng dầu đó xúc dầu cho Lều Hội Kiến, Rương Giao Ước, ²⁷bàn để bánh thánh và các đồ phụ tùng của bàn ấy, bàn thờ dâng hương, ²⁸bàn thờ dâng của lễ thiêu và các đồ phụ tùng của bàn thờ ấy, và đỉnh đồng với đế đỉnh. ²⁹Người hãy biệt riêng chúng ra thánh, hầu chúng trở thành những vật chí thánh; phàm những gì chạm vào chúng đều sẽ trở nên thánh. ³⁰Người sẽ xúc dầu cho A-rôn và các con trai ông, và biệt riêng chúng ra thánh, để chúng làm các tư tế phục vụ Ta. ³¹Người hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, ‘Đây sẽ là dầu thánh của Ta, dùng cho phép xúc dầu trải qua các đời. ³²Dầu ấy không được phép dùng để xúc trên cơ thể người thường.^(d) Các người không được dùng công thức đó để pha chế một thứ dầu khác tương tự như dầu ấy. Dầu ấy là dầu thánh, và các người phải coi đó là một của thánh. ³³Kẻ nào chế biến một thứ dầu nào khác tương tự như dầu ấy, hoặc đem dầu ấy xúc trên kẻ không xứng đáng sẽ bị khai trừ khỏi dân.’”

Hương Thánh

³⁴CHÚA phán với Môi-se, “Người hãy lấy những hương thơm, gồm tô hợp hương, loa yểm hương, và phong tử hương; người hãy lấy các thứ hương thơm ấy và nhũ hương nguyên chất; mỗi thứ với cân lượng bằng nhau. ³⁵Người hãy nhờ thợ chế hương dùng các thứ hương ấy chế biến theo nghệ thuật làm hương, để khi bỏ muối vào nó sẽ thành một thứ hương thơm tinh khiết và thánh. ³⁶Người hãy lấy một phần sản phẩm ấy tán thành bột, rồi lấy một ít đặt phía trước Rương^(e) Giao Ước trong Lều Hội Kiến, nơi Ta sẽ gặp người. Bột hương ấy sẽ là vật chí thánh cho các người. ³⁷Các người không

(a) 30:23 nt: 500 sê-ken

(b) 30:23 nt: 250 sê-ken

(c) 30:24 nt: 1 hin

(d) 30:32 ctd: như dầu thường

(e) 30:36 Trong nguyên tác chỉ ghi “Giao Ước.” Chữ “Rương” được hiểu ngầm.

được phép dùng công thức ấy để chế biến một thứ hương tương tự dùng cho mình; đối với các người, hương đó là một vật thánh, chỉ dành riêng cho CHÚA. ³⁸Kẻ nào chế biến hương như thế để ngửi mùi thơm sẽ bị khai trừ khỏi dân.”

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp

(Xuất 35:30 – 36:1)

31 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Này, Ta đã gọi đích danh Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ, trong chi tộc Giu-đa. ³Ta đã ban cho nó đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, để nó thành một người khôn ngoan, thông minh, và có tri thức trong mọi lãnh vực của ngành chế tạo, ⁴hầu nó phác họa những tác phẩm nghệ thuật, rồi làm những đồ vật bằng vàng, bằng bạc, và bằng đồng, ⁵luôn cả việc cắt mài ngọc để khảm vào khuôn, chạm khắc gỗ, và mọi công việc đòi hỏi kỹ năng. ⁶Này, Ta đã chọn Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mách trong chi tộc Đan làm người phụ tá cho nó. Ta cũng ban cho tất cả thợ làm việc với chúng lòng trí khôn ngoan để chúng thực hiện tất cả những gì Ta đã truyền cho người: ⁷Lều Hội Kiến, Rương Giao Ước, Nắp Thi Ân trên rương, mọi đồ đạc trong lều, ⁸bàn để bánh thánh và mọi đồ phụ tùng cho bàn, cây đèn bằng vàng ròng và mọi đồ phụ tùng cho cây đèn, bàn thờ dâng hương, ⁹bàn thờ dâng của lễ thiêu và mọi đồ phụ tùng của bàn thờ, cái đỉnh cùng đế đỉnh, ¹⁰các bộ lễ phục gồm bộ lễ phục thánh cho Tư Tế A-rôn và các bộ lễ phục cho các con trai ông để chúng mặc vào khi thi hành chức vụ tư tế, ¹¹dầu thánh dùng cho phép xúc dầu, và hương thơm thánh cho Nơi Thánh. Chúng sẽ thực hiện mọi điều đó y như Ta đã truyền cho người.”

Luật Ngày Sa-bát

¹²CHÚA phán với Môi-se, ¹³“Chính người phải nói với dân I-sơ-ra-ên: ‘Các người phải giữ ngày Sa-bát của Ta, vì đây là dấu hiệu giữa Ta và các người trải qua các đời, để các người biết rằng Ta, CHÚA, làm cho các người ra thánh. ¹⁴Các người phải giữ ngày Sa-bát, vì là ngày thánh cho các người. Kẻ nào làm cho ngày ấy ra uế tục sẽ bị xử tử. Kẻ nào làm bất cứ việc gì trong ngày ấy sẽ bị loại trừ khỏi dân. ¹⁵Các người sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát để nghỉ ngơi và biệt riêng ra thánh cho CHÚA; phạm ai làm bất cứ việc gì trong ngày Sa-bát sẽ bị xử tử. ¹⁶Vậy dân I-sơ-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, tuân theo luật ngày Sa-bát trải qua các đời, như một giao ước đời đời. ¹⁷Đó là dấu hiệu đời đời giữa Ta và dân I-sơ-ra-ên, vì CHÚA đã dựng nên trời đất trong sáu ngày, đến ngày thứ bảy Ngài ngưng công việc và nghỉ ngơi.’”

Hai Bảng Giao Ước

¹⁸Khi Đức Chúa Trời ^(a) nói với Môi-se trên Núi Si-nai xong, Ngài trao cho ông hai bảng giao ước. Đó là hai bảng bằng đá do chính ngón tay của Đức Chúa Trời viết.

(a) **31:18** nt: Ngài

Thờ Bò Con Bằng Vàng

(Phục 9:6-29)

32 ¹Khi dân thấy đã khá lâu mà Môi-se vẫn chưa từ trên núi xuống, dân tụ họp lại quanh A-rôn và nói với ông, “Xin ông đứng dậy, làm cho chúng tôi một vị thần,^(a) để đi trước dẫn đầu chúng tôi, vì Môi-se, người đã đem chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập, chúng tôi không biết đã có chuyện gì xảy ra cho ông ấy.”

²A-rôn nói với họ, “Hãy gỡ các khuyên vàng mà vợ, con trai, và con gái các anh em đeo trên tai, rồi mang chúng đến tôi.” ³Vậy toàn dân gỡ những khuyên vàng họ đeo nơi tai và đem đến A-rôn. ⁴Ông lấy vàng từ các khuyên ấy, rồi dùng dụng cụ làm một cái khuôn và đúc thành tượng một con bò con. Bấy giờ họ nói, “Hỡi I-sơ-ra-ên, đây là thần của anh chị em, đáng đã đem anh chị em ra khỏi xứ Ai-cập!” ⁵Khi A-rôn thấy vậy, ông dựng một bàn thờ trước tượng con bò con ấy. Đoạn A-rôn tuyên bố rằng, “Ngày mai sẽ có lễ thờ phượng CHÚA.”

⁶Hôm sau họ thức dậy sớm và dâng những của lễ thiêu và của lễ cầu an cho con bò con ấy. Đoạn họ ngồi xuống ăn và uống, xong rồi đứng dậy bày cuộc truy hoan.

Môi-se Cầu Thay cho Dân

⁷CHÚA phán với Môi-se, “Người hãy đi xuống ngay, vì dân ngươi, những kẻ ngươi đã đem ra khỏi xứ Ai-cập, đã bại hoại rồi. ⁸Chúng đã nhanh chóng lìa bỏ đường lối Ta truyền cho chúng. Chúng đã đúc cho mình tượng một bò con, rồi quỳ xuống lạy nó, dâng của tế lễ cho nó, và bảo, ‘Hỡi I-sơ-ra-ên, đây là thần^(b) của anh chị em, đáng đã đem anh chị em ra khỏi xứ Ai-cập.’” ⁹CHÚA phán với Môi-se, “Ta đã thấy dân này rồi. Đây, chúng là một dân cứng cổ. ¹⁰Bây giờ ngươi cứ để mặc Ta, hầu cơn thịnh nộ của Ta sẽ bùng lên nghịch lại chúng, và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Còn ngươi, Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn.”

¹¹Nhưng Môi-se van nài với CHÚA, Đức Chúa Trời của ông, và nói, “Lạy CHÚA, tại sao Ngài nổi cơn thịnh nộ nghịch lại dân Ngài, những người Ngài đã đem ra khỏi xứ Ai-cập bằng quyền năng lớn lao và cánh tay mạnh mẽ của Ngài? ¹²Tại sao Ngài để cho dân Ai-cập có cơ để nói, ‘Chính vì có ác ý mà Ngài đã đem chúng ra đi, để rồi tiêu diệt chúng trên núi, và thiêu sạch chúng khỏi mặt đất?’ Cầu xin Ngài nguôi cơn thịnh nộ của Ngài. Xin Ngài đổi ý và đừng làm hại dân Ngài. ¹³Xin Ngài nhớ đến Áp-ra-ham, I-sác, và I-sơ-ra-ên, tức các đầy tớ của Ngài; thể nào Ngài đã lấy chính mình Ngài mà thề với họ rằng, ‘Ta sẽ làm cho dòng dõi các ngươi đông như sao trên trời, và cả vùng đất này mà Ta đã hứa Ta sẽ ban cho dòng dõi các ngươi, rồi chúng sẽ thừa hưởng đất ấy đến muôn đời.’”

¹⁴Vậy CHÚA đổi ý về tai họa Ngài định giáng xuống trên dân Ngài.

(a) 32:1 nt: Elohim

(b) 32:8 nt: Elohim

Môi-se Đập Bể Hai Bảng Giao Ước

¹⁵Bấy giờ Môi-se quay bước và đi xuống núi, hai tay ông mang hai bảng Giao Ước. Hai bảng ấy được viết cả hai mặt, mặt trước và mặt sau. ¹⁶Hai bảng ấy là tác phẩm của Đức Chúa Trời. Những chữ trên đó do chính Đức Chúa Trời viết. Ngài khắc chúng trên hai bảng ấy. ¹⁷Khi Giô-suê nghe tiếng dân reo hò, ông nói với Môi-se, “Có tiếng giao tranh trong trại.”

¹⁸Nhưng Môi-se đáp, “Đó không phải là âm thanh của những kẻ thắng trận, cũng không phải là âm thanh của những kẻ bại trận, nhưng là âm thanh của những kẻ truy hoan.” ¹⁹Khi đến gần doanh trại ông thấy tượng con bò con, còn dân chúng thì đang nhảy nhót. Môi-se dùng dùi giận, ông liệng hai bảng đó khỏi tay mình và đập vỡ chúng ở chân núi. ²⁰Ông lấy con bò con họ đã làm thiêu trong lửa, nghiền nó thành bột, rải bột ấy trên mặt nước, rồi bắt dân I-sơ-ra-ên uống nước ấy.

²¹Môi-se nói với A-rôn, “Dân này đã làm gì anh mà anh đã khiến họ phạm một tội nặng như vậy?”

²²A-rôn đáp, “Xin chúa của tôi đừng nổi giận. Chính ngài cũng đã biết dân này, họ luôn có khuynh hướng xấu. ²³Họ nói với tôi, ‘Hãy làm cho chúng tôi một vị thần^(a) để đi trước dẫn đầu chúng tôi, vì Môi-se, người đã đem chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập, chúng tôi không biết đã có chuyện gì xảy đến cho ông ấy rồi.’ ²⁴Vì thế tôi nói với họ, ‘Ai có vàng, hãy gỡ nó ra.’ Vậy họ đưa vàng cho tôi, tôi thả nó trong lửa, và nó thành ra con bò con này.”

²⁵Khi Môi-se thấy dân chúng sống quá buông tuồng, vì A-rôn đã để họ sống buông tuồng như thế, đến nỗi họ đã trở thành trò cười cho kẻ thù của họ, ²⁶Môi-se đến đứng nơi cổng trại và hỏi, “Ai có quyết tâm chỉ phụng thờ CHÚA chẳng? Người ấy hãy theo tôi.” Tất cả con cháu của Lê-vi đều tụ họp quanh ông. ²⁷Ông nói với họ, “CHÚA, Đức Chúa Trời của I-sơ-ra-ên, phán thế này, ‘Hãy mang gươm của mình bên hông. Hãy đi tới đi lui, từ cửa lều này qua cửa lều khác, khắp cả doanh trại, mỗi người trong anh em hãy giết anh em mình, bạn hữu mình, và láng giềng mình.’” ²⁸Các con cháu Lê-vi làm y như Môi-se đã truyền cho họ. Trong ngày đó có chừng ba ngàn người trong dân đã ngã chết.

²⁹Môi-se nói, “Ngày nay anh em đã tự phong chức cho mình để phục vụ CHÚA. Có người đã không nương tay ngay cả với con mình; có người đã không nương tay với anh em mình. Chắc chắn Ngài đã ban phước cho anh em hôm nay.”

Môi-se Cầu Thay cho Dân

³⁰Hôm sau Môi-se nói với dân, “Anh chị em đã phạm một tội trọng, nhưng bây giờ tôi sẽ lên gặp CHÚA, may ra tôi có thể chuộc tội cho anh chị em.” ³¹Vậy Môi-se trở lên với CHÚA và thưa, “Hỡi ôi, dân này đã phạm một tội trọng. Họ đã làm cho mình một tượng thần bằng vàng. ³²Nhưng bây giờ con cầu xin Ngài tha tội cho họ, bằng không, xin Ngài xóa tên con khỏi sách Ngài đã viết đi.”

(a) 32:23 nt: Elohim

³³CHÚA phán với Môi-se, “Kẻ nào phạm tội đối với Ta, Ta sẽ xóa tên nó khỏi sách của Ta. ³⁴Bây giờ ngươi hãy đi, hãy dẫn dân này đến nơi Ta đã bảo ngươi. Đây, thiên sứ của Ta sẽ đi trước ngươi; đến ngày Ta sửa phạt, Ta sẽ phạt chúng vì tội của chúng.”

³⁵Sau đó CHÚA giáng một bệnh dịch trên dân, vì họ đã làm tượng con bò con, tức tượng con bò con A-rôn đã làm.

Lệnh Rời Núi Si-nai

33 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Hãy đi, hãy rời khỏi nơi này, ngươi và dân ngươi đã đem lên khỏi xứ Ai-cập. Hãy đi đến xứ Ta đã thề với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp rằng, ‘Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này.’ ²Ta sẽ sai một thiên sứ đi trước ngươi. Ta sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-ri, dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si ra khỏi đó. ³Hãy đi lên một xứ đựng sữa và mật, nhưng Ta sẽ không đi với các ngươi, kẻo Ta sẽ tiêu diệt các ngươi ở dọc đường chẳng, vì các ngươi là một dân cứng cổ.”

⁴Khi dân nghe tin chẳng lành đó, họ than khóc, và không ai đeo đồ trang sức có hình tượng nữa, ⁵bởi vì CHÚA đã phán với Môi-se, “Hãy nói với dân I-sơ-ra-ên, ‘Các ngươi là một dân cứng cổ. Nếu Ta đi lên với các ngươi thì chỉ một thời gian ngắn, Ta sẽ tiêu diệt các ngươi.’ Vậy bây giờ hãy gỡ bỏ những đồ trang sức có hình tượng của các ngươi đi, may đâu Ta sẽ xét lại và sẽ quyết định phải làm gì với các ngươi.” ⁶Vì vậy dân I-sơ-ra-ên gỡ bỏ những đồ trang sức có hình tượng của họ tại Núi Hô-rếp.

Lều Hội Kiến

⁷Môi-se lấy một cái lều đem dựng bên ngoài doanh trại, cách doanh trại một khoảng xa xa, và gọi đó là Lều Hội Kiến. Nếu ai muốn thỉnh ý CHÚA, người ấy phải ra ngoài doanh trại và đến Lều Hội Kiến được dựng bên ngoài doanh trại ấy. ⁸Mỗi khi Môi-se đi ra để đến Lều ấy, toàn dân đứng dậy. Ai nấy đứng nơi cửa lều mình và nhìn theo Môi-se cho đến khi ông vào trong Lều thánh. ⁹Khi Môi-se đã vào trong Lều, trụ mây hạ xuống, đứng ở cửa Lều, và CHÚA nói chuyện với Môi-se. ¹⁰Khi dân thấy trụ mây đứng ở cửa Lều, mọi người đứng dậy, rồi sắp mình xuống thờ lạy nơi cửa lều mình. ¹¹Đó là cách CHÚA nói chuyện với Môi-se, mặt đối mặt, như hai người bạn nói chuyện với nhau. Sau đó ông trở về doanh trại, nhưng người phụ tá trẻ tuổi của ông, Giô-suê con của Nun, thì không rời Lều ấy.

Môi-se Cầu Xin CHÚA

¹²Môi-se thưa với CHÚA, “Lạy CHÚA, Ngài đã phán với con, ‘Hãy đem dân này đi,’ nhưng Ngài không cho con biết Ngài sẽ sai ai đi với con. Hơn nữa Ngài đã phán, ‘Ta biết đích danh ngươi và ngươi được ơn trước mặt Ta.’ ¹³Bây giờ nếu con được ơn trước mặt Ngài, xin dạy con các đường lối Ngài, để con được biết Ngài hơn và được ơn trước mặt Ngài hơn. Ngoài ra con xin Ngài luôn xem dân này là dân Ngài.”

¹⁴Ngài phán, “Chính Ta sẽ đi với ngươi, và Ta sẽ cho ngươi được nghỉ ngơi.”

¹⁵Ông thưa với Ngài, “Nếu chính Ngài không đi với chúng con, xin đừng đem chúng con lên khỏi nơi đây. ¹⁶Vì làm sao người ta biết được con và dân Ngài được ơn trước mặt Ngài? Há chẳng phải Ngài đi với chúng con sao? Chỉ như thế, chúng con, tức con và dân Ngài, mới khác biệt với mọi dân khác trên mặt đất.”

¹⁷CHÚA phán với Môi-se, “Ta sẽ làm mọi điều người cầu xin, vì người đã được ơn trước mặt Ta, và Ta biết đích danh người.”

¹⁸Môi-se thưa, “Con cầu xin Ngài cho con được chiêm ngưỡng vinh quang Ngài.”

¹⁹Ngài đáp, “Ta sẽ thể hiện hoàn toàn vẻ thiện mỹ của Ta ngang qua trước mặt người, và hô danh ‘CHÚA’ trước mặt người. Ta sẽ làm ơn cho ai Ta muốn làm ơn. Ta sẽ thương xót ai Ta muốn thương xót. ²⁰Nhưng,” Ngài phán, “người không thể thấy mặt Ta, vì không người nào thấy mặt Ta mà còn sống.” ²¹CHÚA lại phán tiếp, “Này, có một chỗ gần Ta, và người sẽ đứng trên vàng đá. ²²Khi vinh quang Ta đi ngang qua, Ta sẽ đặt người vào trong hốc đá, Ta sẽ lấy tay Ta che người lại, cho đến khi Ta qua khỏi. ²³Sau đó Ta sẽ rút tay Ta, bấy giờ người sẽ thấy sau lưng Ta, nhưng mặt Ta thì người không thể thấy.”

Hai Bảng Giao Ước Mới

(Phục 10:1-5)

34 ¹CHÚA phán với Môi-se, “Người hãy làm hai bảng đá giống như hai bảng trước, để Ta sẽ viết trên đó những lời giống như hai bảng đá mà người đã đập vỡ. ²Đến sáng mai người phải có sẵn. Sáng mai người hãy lên Núi Si-nai, lên tận đỉnh núi, rồi trình diện Ta tại đó. ³Không ai được lên núi với người, cũng không ai lảng vảng bất cứ nơi nào trên núi; ngay cả chiên, dê, bò, lừa đều không được gặm cỏ gần núi.” ⁴Vậy Môi-se đục hai bảng đá giống như hai bảng trước. Sáng hôm sau ông dậy sớm và lên Núi Si-nai như CHÚA đã truyền cho ông; hai tay ông mang hai bảng đá. ⁵CHÚA ngự xuống trong trụ mây, đứng với ông tại đó, và hô danh “CHÚA.” ⁶CHÚA đi qua trước mặt ông và hô: “CHÚA! CHÚA! Đức Chúa Trời thương xót và đầy ơn, chậm giận, chan chứa tình thương, và chân thật, ^(a) ⁷thương ai thương đến ngàn đời, tha thứ tội ác, vi phạm, và tội lỗi, nhưng không kể kè có tội là vô tội; do tội của ông bà cha mẹ mà con cháu bị vạ lây đến ba bốn đời.” ⁸Môi-se vội vàng cúi đầu và sấp mình xuống đất thờ lạy Ngài. ⁹Ông nói, “Lạy Chúa, nếu bây giờ con được ơn trước mặt Ngài, cầu xin Chúa đi với chúng con. Dù dân này là một dân cứng cổ, con cầu xin Ngài tha thứ tội ác và tội lỗi của chúng con, và xin nhận chúng con làm cơ nghiệp của Ngài.”

Tái Lập Giao Ước

(Xuất 23:14-19; Phục 7:1-5; 16:1-17)

¹⁰Ngài phán, “Này, Ta lập một giao ước. Trước mặt toàn dân người Ta sẽ làm những việc lạ lùng chưa hề thực hiện cho một dân nào trên khắp mặt đất. Tất cả các dân chung quanh người sẽ thấy công việc của CHÚA, vì đó là một việc kinh khủng Ta sẽ làm cho người. ¹¹Hãy cẩn thận làm theo mọi điều Ta truyền cho người ngày nay. Này,

(a) 34:6 ctd: thành tín

Ta sẽ đuổi đi trước mặt người dân A-mô-ri, dân Ca-na-an, dân Hít-ti, dân Pê-ri-xi, dân Hi-vi, và dân Giê-bu-si. ¹²Khá cẩn thận, đừng lập giao ước gì với các dân trong xứ mà người sẽ đến sống, bằng không nó sẽ thành cái bẫy ở giữa người. ¹³Nhưng người hãy phá đổ các bàn thờ của chúng, đập nát các trụ thờ bằng đá của chúng, và đốn hạ các cột thờ nữ thần của chúng, ¹⁴vì người sẽ không thờ một thần nào khác, bởi vì CHÚA, danh Ngài là Đấng Ghen Tương, là một Thần ^(a) ghen tương. ¹⁵Người sẽ không lập giao ước với các dân trong xứ, kéo khi chúng làm điểm với các thần của chúng và dâng của tế lễ cho các thần của chúng, chúng sẽ mời người, rồi người sẽ ăn của cúng ấy. ¹⁶Hoặc người sẽ cưới các con gái chúng làm vợ cho các con trai người, rồi khi các con gái chúng làm điểm với các thần của chúng, chúng sẽ lôi cuốn các con trai người cùng làm điểm với các thần của chúng.

¹⁷Người chớ đúc các tượng thần để thờ.

¹⁸Người sẽ giữ Lễ Bánh Không Men. Người sẽ ăn bánh không men bảy ngày, như Ta đã truyền cho người, theo thời điểm đã ấn định trong tháng A-bíp; ^(b)vì trong tháng A-bíp người đã ra khỏi Ai-cập.

¹⁹Tất cả con đầu lòng sẽ thuộc về Ta. Mọi con đực trong bầy súc vật người, tức mọi con đực đầu lòng của bò hay chiên cũng vậy. ²⁰Mỗi con đầu lòng của lừa, người sẽ được chuộc lại bằng một con chiên; còn nếu người không chuộc nó lại, người phải bẻ gãy cổ nó đi. Tất cả các người sẽ chuộc lại con đầu lòng của mình.

Không ai đi tay không đến ra mắt Ta.

²¹Người sẽ làm việc sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy người sẽ nghỉ; dù ngay cả mùa cày cấy hay mùa gặt hái người cũng phải nghỉ.

²²Người phải giữ Lễ Các Tuần và dâng hoa lợi đầu mùa gặt lúa mì. Người phải giữ Lễ Thu Hoạch vào cuối năm. ^(c)

²³Mỗi năm ba lần tất cả người nam của người phải ra mắt CHÚA Đức Chúa Trời, ^(d)Thần ^(e)của I-sơ-ra-ên. ²⁴Vì Ta sẽ đuổi các dân đi trước mặt người và mở rộng bờ cõi người. Không ai sẽ muốn lấy đất của người khi người đi lên ra mắt CHÚA, Đức Chúa Trời người, mỗi năm ba lần.

²⁵Người sẽ không được dâng máu chung với men. Những của lễ dâng trong Lễ Vượt Qua sẽ không được để lại đến sáng hôm sau.

²⁶Người hãy mang những hoa quả đầu mùa tốt nhất của ruộng vườn người đến nhà CHÚA, Đức Chúa Trời của người.

Người không được nấu thịt dê con trong sữa của mẹ nó.”

²⁷CHÚA phán với Môi-se, “Hãy ghi lại những lời này, vì căn cứ theo những lời này Ta đã lập một giao ước với người và với I-sơ-ra-ên.”

(a) 34:14 ctd: Đức Chúa Trời

(b) 34:18 nt: Tháng A-bíp là tháng giêng theo niên lịch Do-thái, khoảng giữa tháng ba và tháng tư dương lịch

(c) 34:22 cuối năm nông nghiệp, vào mùa thu mỗi năm

(d) 34:23 nt: Adonai Yahweh

(e) 34:23 nt: Elohim

²⁸Ông ở đó với CHÚA bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Ông không ăn bánh hay uống nước. Ngài ^(a) viết trên hai bảng đá những lời của giao ước, tức Mười Điều Răn.

Môi-se Xuống Núi

²⁹Môi-se từ Núi Si-nai đi xuống. Ông đi xuống núi; hai tay ôm hai bảng giao ước. Môi-se không biết rằng vì đã hầu chuyện với Đức Chúa Trời mà da mặt ông đã trở nên sáng rực. ³⁰Khi A-rôn và toàn dân I-sơ-ra-ên trông thấy Môi-se, và này, da mặt ông sáng rực, họ sợ và không dám lại gần ông. ³¹Nhưng Môi-se gọi họ, nên A-rôn và những người lãnh đạo của hội chúng lại gần ^(b) ông, rồi Môi-se nói chuyện với họ. ³²Sau đó toàn dân I-sơ-ra-ên đến gần ông. Ông truyền cho họ mọi điều CHÚA đã phán với ông trên Núi Si-nai. ³³Sau khi Môi-se nói với họ, ông lấy một tấm lúp che mặt ông lại. ³⁴Mỗi khi Môi-se vào hầu chuyện với CHÚA, ông gỡ tấm lúp che mặt ra cho đến khi ông trở ra. Khi ông trở ra, ông nói lại cho dân I-sơ-ra-ên những gì ông đã được truyền bảo. ³⁵Dân I-sơ-ra-ên trông thấy mặt Môi-se, và da mặt ông sáng rực, vì thế Môi-se lại phải lấy tấm lúp che mặt ông lại, cho đến khi ông vào hầu chuyện với CHÚA.

Luật Ngày Sa-bát

35 ¹Môi-se tập họp toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên lại và nói với họ, “Đây là những điều CHÚA truyền anh chị em phải làm:

²Đối với anh chị em, ai nấy sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày Sa-bát, một ngày nghỉ hoàn toàn dành cho CHÚA; hễ ai làm việc gì trong ngày ấy sẽ bị xử tử. ³Anh chị em không được nổi lửa tại nơi mình ở trong ngày Sa-bát.”

Kêu Gọi Xây Dựng Đền Tạm

(Xuất 25:1-9)

⁴Môi-se nói với cả hội chúng I-sơ-ra-ên, “Đây là điều CHÚA đã truyền: ⁵Hãy lấy những gì anh chị em có dâng lên CHÚA. Ai có lòng rộng rãi, hãy mang đến dâng lên CHÚA vàng, bạc, đồng, ⁶chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê, ⁷da chiên nhuộm đỏ, da thú thượng hạng, ^(c) gỗ si-tim, ⁸dầu thắp đèn, các hương liệu để làm dầu dùng cho phép xúc dầu và để chế tạo hương thơm thánh, ⁹bạch bảo ngọc, và các thứ ngọc để gắn trên ê-phốt và trên túi đeo ngực.

¹⁰Xin tất cả những ai tài giỏi giữa anh chị em đến và làm mọi điều CHÚA đã truyền, tức xây dựng Đền Tạm, ¹¹gồm cái lều và các tấm bạt, các móc, các tấm ván, các thanh ngang, các trụ cột, và các đế trụ, ¹²Rương Thánh và các đòn khiêng, Nắp Thi Ân, bức màn che Nơi Chí Thánh, ¹³cái bàn, với các đòn khiêng, các đồ phụ tùng, Bánh Hằng Hiến, ¹⁴thân cây đèn và các đồ phụ tùng, các đèn vàng, dầu thắp đèn, ¹⁵bàn thờ dâng hương, các đòn khiêng, dầu dùng cho phép xúc dầu, hương thơm thánh, tấm màn che cửa Đền Tạm, ¹⁶bàn thờ dâng của lễ thiêu với cái rá lưới đồng, các đòn

(a) 34:28 ctd: Ông (chỉ về Môi-se)

(b) 34:31 nt: trở lại

(c) 35:7 Hebrew (MT) không rõ nghĩa; ctd: da dê hay da cá heo

khiêng và mọi đồ phụ tùng, cái đỉnh đồng và chân đỉnh, ¹⁷các tấm màn che chung quanh sân, các cây cột và các đế cột, tấm màn che nơi cổng sân đền, ¹⁸các cọc để căng Đền Tạm, các cọc để dựng các màn che chung quanh sân đền, các dây thừng đi chung với các cọc ấy, ¹⁹các bộ lễ phục may đặc biệt để hành lễ trong Nơi Thánh, tức các lễ phục cho Tư Tế A-rôn và các lễ phục cho các con trai ông để họ mặc khi thi hành chức vụ tư tế.”

Dâng Hiến Để Xây Dựng Đền Tạm

(Xuất 39:32-43)

²⁰Bấy giờ toàn thể hội chúng I-sơ-ra-ên rời khỏi Môi-se và lui về. ²¹Sau đó họ trở lại, những người được cảm động trong lòng, những người có nhiệt tâm, đều mang đến dâng lên CHÚA những lễ vật để xây dựng Lều Hội Kiến, để làm mọi thứ liên quan đến lều ấy, và để may những bộ lễ phục thánh. ²²Vậy họ đến, nam lẫn nữ; tất cả những người có lòng nhiệt thành đều mang đến nào là trâm cài tóc, vòng đeo tai, nhẫn, kiềng, và mọi thứ khác; ai nấy đều mang đến dâng lên CHÚA một của lễ bằng vàng. ²³Những ai có chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, vải gai mịn, lông dê, da chiên nhuộm đỏ, hay da thú thượng hạng đều đem đến dâng. ²⁴Người nào có bạc hay đồng đều đem đến dâng lên CHÚA. Những ai có gỗ si-tim và nghĩ có thể dùng được việc chỉ cho lều thánh đều mang đến dâng. ²⁵Tất cả những phụ nữ khéo tay kéo chỉ dệt vải thì dâng công làm những tấm vải bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải gai mịn. ²⁶Tất cả những phụ nữ được cảm động trong lòng đã dâng tài kéo sợi của mình để làm những sợi bằng lông dê. ²⁷Còn những người lãnh đạo thì mang đến bạch bảo ngọc và các thứ ngọc để gắn trên ê-phốt và trên túi đeo ngực, ²⁸các hương liệu để làm dầu thắp đèn, dầu dùng cho phép xức dầu, và hương thơm thánh. ²⁹Tất cả dân I-sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ, hễ ai được thúc giục trong lòng muốn mang đến món gì để thực hiện công việc CHÚA đã cậy Môi-se truyền phải làm, đều tự nguyện mang lễ vật đến dâng lên CHÚA.

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp

(Xuất 31:1-11)

³⁰Bấy giờ Môi-se nói với dân I-sơ-ra-ên, “Này, CHÚA đã gọi đích danh Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ, trong chi tộc Giu-đa. ³¹Ngài đã ban cho ông ấy đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời để ông ấy thành một người khôn ngoan, thông minh, và có kiến thức trong mọi lãnh vực của ngành chế tạo, ³²hầu ông ấy phác họa những tác phẩm nghệ thuật, rồi làm những đồ vật bằng vàng, bằng bạc, và bằng đồng, ³³luôn cả việc cắt mài ngọc để khảm vào khuôn, chạm khắc gỗ, và mọi công việc đòi hỏi kỹ năng. ³⁴Ngài cũng đã ban cho ông ấy và Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mách trong chi tộc Đan khả năng dạy bảo người khác. ³⁵Ngài đã ban cho họ tài năng để thực hiện mọi công việc của thợ chạm khắc, thợ vẽ kiểu, thợ thêu các thứ chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải gai mịn, hoặc các công việc của thợ dệt; nói chung là tất cả những công việc đòi hỏi người có đầu óc nghệ thuật suy nghĩ rồi vẽ kiểu ra làm.

36 ¹Vậy hỡi Bê-xa-lên, Ô-hô-li-áp, và mọi người tài giỏi được CHÚA phú cho khôn ngoan và thông sáng để biết làm sao xây dựng Nơi Thánh, hãy cùng nhau thực hiện mọi việc như CHÚA đã truyền.”

Ngưng Việc Quyên Góp

²Môi-se gọi Bê-xa-lên, Ô-hô-li-áp, và mọi người có tài mà CHÚA đã phú cho kỹ năng, những người được thúc giục trong lòng đến bắt tay vào việc. ³Họ nhận từ Môi-se tất cả những món đồ dân I-sơ-ra-ên đã tự nguyện đem đến dâng để dùng xây dựng lều thánh. Sáng nào họ cũng tự nguyện mang các món đồ đến dâng, ⁴đến nỗi tất cả các thợ tài giỏi đang làm các công việc xây dựng lều thánh phải tạm ngưng công tác. Họ đến ⁵nói với Môi-se, “Người ta đã đem đến nhiều hơn những gì chúng tôi cần để thực hiện công việc CHÚA truyền cho chúng tôi làm.” ⁶Vì thế Môi-se truyền lệnh, bảo rao ra khắp doanh trại rằng, “Xin đừng ai, bất kỳ nam hay nữ, dâng món gì nữa để làm lều thánh.” Vậy mọi người đã bị cản lại, không cho mang đồ đến dâng nữa, ⁷vì những gì họ mang đến dâng đã nhiều hơn số vật liệu cần thiết cho công việc.

Xây Dựng Đèn Tạm

(Xuất 26:1-37)

⁸Tất cả những người có tài trong số những người đến làm việc đã cùng nhau xây dựng Đèn Tạm; họ làm đèn ấy bằng mười tấm màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm, có hình các chê-ru-bim thêu rất mỹ thuật trên các màn ấy. ⁹Chiều dài mỗi màn mười bốn mét, chiều rộng mỗi màn hai mét. ^(a) Tất cả các tấm màn đều có kích thước như nhau.

¹⁰Ông cho kết năm tấm màn này lại với nhau, và năm tấm màn kia kết lại với nhau. ¹¹Ông làm những khoen bằng chỉ xanh dương gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhất. Tương tự như vậy, ông cũng làm những khoen bằng chỉ xanh dương gắn dọc theo mép tấm màn ngoài cùng của bộ màn thứ nhì. ¹²Ông làm năm mươi khoen cho một bộ màn, và làm năm mươi khoen gắn vào mép của bộ màn thứ nhì. Các khoen của hai bộ màn đối nhau. ¹³Ông cũng làm năm mươi móc khóa bằng vàng, rồi dùng năm mươi móc khóa đó kết hai bộ màn lại với nhau; và như thế Đèn Tạm đã thành hình do hai bộ màn được kết lại với nhau thành một.

¹⁴Ông cũng làm những tấm màn bằng lông dê để kết lại làm thành mái lều che trên Đèn Tạm. Ông làm mười một tấm màn như thế. ¹⁵Chiều dài mỗi tấm màn mười lăm mét; chiều rộng mỗi tấm màn hai mét. ^(b) Mười một tấm màn đều có kích thước bằng nhau. ¹⁶Ông kết năm tấm màn lại với nhau thành một mái; rồi ông kết sáu tấm màn kia lại với nhau thành một mái khác. ¹⁷Ông làm năm mươi khoen gắn nơi mép của mái này, và năm mươi khoen gắn nơi mép của mái kia. ¹⁸Ông làm năm mươi móc khóa bằng đồng, rồi móc các khoen lại với nhau để có nguyên một bộ mái lều. ¹⁹Ông

(a) 36:9 nt: dài 28 cubits, rộng 4 cubits

(b) 36:15 nt: dài 30 cubits, rộng 4 cubits

cũng làm một tấm bạt che lều bằng da chiên nhuộm đỏ, và một tấm bạt khác bằng da thượng hạng^(a) để phủ lên trên tấm bạt ấy.

²⁰Sau đó ông làm những tấm ván bằng gỗ si-tim để làm vách Đền Tạm. ²¹Mỗi tấm dài năm mét và rộng bảy tấc rưỡi.^(b) ²²Mỗi tấm có hai cái mộng để ghép lại với nhau. Ông làm như vậy cho tất cả các tấm ván của Đền Tạm. ²³Ông lấy các tấm ván ấy và dựng lên như thế này: hai mươi tấm về hướng nam. ²⁴Ông làm bốn mươi cái đế bằng bạc để đặt bên dưới các tấm ván. Dưới tấm ván thứ nhất ông đặt hai đế ráp vào hai cái mộng, và hai đế dưới mỗi tấm ván kế tiếp ráp vào hai cái mộng của tấm ván ấy. ²⁵Còn phía bên kia Đền Tạm, tức hướng bắc, ông cũng dựng hai mươi tấm vách ván, ²⁶và bốn mươi cái đế bằng bạc, hai đế dưới tấm thứ nhất, và hai đế cho mỗi tấm kế tiếp. ²⁷Đầu trong cùng của Đền Tạm, tức về hướng tây, ông làm sáu tấm vách ván. ²⁸Ông làm hai tấm ở hai góc trong cùng của Đền Tạm. ²⁹Hai tấm ván góc ấy ghép lại với nhau từ dưới lên trên, cho đến khoen thứ nhất.^(c) Ông làm hai bộ như vậy cho hai góc. ³⁰Như vậy có tám tấm ván với các đế bạc, tức mười sáu cái đế; cứ dưới mỗi tấm có hai cái đế.

³¹Ông làm các thanh ngang bằng gỗ si-tim: năm thanh cho các tấm ván bên này của Đền Tạm, ³²năm thanh cho các tấm ván bên kia của Đền Tạm, và năm thanh cho các tấm ván trong cùng của Đền Tạm, tức về hướng tây. ³³Ông làm thanh ngang giữa, dài từ đầu này đến đầu kia, nằm giữa độ cao của vách ván. ³⁴Ông cho bọc các tấm ván ấy bằng vàng, rồi làm các khoen bằng vàng để xỏ các thanh ngang vào. Ông cũng cho bọc các thanh ngang ấy bằng vàng.

³⁵Ông cho làm một bức màn bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn, có thêu hình các chê-ru-bim rất mỹ thuật. ³⁶Ông cho làm bốn cây trụ bằng gỗ si-tim, rồi bọc vàng lại. Các móc cũng làm bằng vàng. Ông cho đúc bốn cái đế trụ bằng bạc.

³⁷Ông cũng cho làm một tấm màn che cửa vào lều bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn, do tay những thợ đan tài khéo thực hiện. ³⁸Ông cho làm năm cây trụ có móc để treo màn. Ông cho bọc vàng các đầu trụ và thân trụ, nhưng các đế trụ thì làm bằng đồng.

Làm Rường Giao Ước

(Xuất 25:10-12)

37 ¹Bê-xa-lên làm một cái rường bằng gỗ si-tim. Rường ấy dài một mét hai mươi lăm, rộng bảy tấc rưỡi, và cao bảy tấc rưỡi.^(d) ²Ông bọc vàng cả bên trong lẫn bên ngoài, rồi làm một đường viền bằng vàng chung quanh rường. ³Ông đúc bốn cái khoen bằng vàng gắn ở bốn chân, hai khoen bên này và hai khoen bên kia. ⁴Ông làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, và lấy vàng bọc lại, ⁵rồi xỏ các đòn khiêng ấy vào các

(a) 36:19 ctd: da dê hay da cá heo

(b) 36:21 nt: dài 10 cubits, rộng một cubit rưỡi

(c) 36:29 ctd: Hai tấm ván góc ghép lại với nhau thì để hở ra bên dưới, nhưng trên đầu phải đầu lại với nhau ở khoen thứ nhất

(d) 37:1 nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit, cao 1,5 cubit

khoen ở hai bên rường để khiêng. ⁶Ông làm một Nắp Thi Ân bằng vàng ròng, dài một mét hai mươi lăm, và rộng bảy tấc rưỡi. ^(a) ⁷Ông cũng làm hai ché-ru-bim bằng vàng dát mỏng, rồi gắn vào hai đầu nắp; ⁸một ché-rúp ^(b) ở đầu này và một ché-rúp ở đầu kia. Ông gắn hai ché-ru-bim đó vào hai đầu nắp, để dính làm một với nắp. ⁹Hai ché-ru-bim dang cánh ra, dùng các cánh mình che trên Nắp Thi Ân. Hai ché-ru-bim quay mặt vào nhau, nhưng đều cúi nhìn vào Nắp Thi Ân.

Làm Bàn Để Bánh Hằng Hiến

(Xuất 25:23-30)

¹⁰Ông làm một bàn bằng gỗ si-tim, dài một mét, rộng nửa mét, và cao bảy tấc rưỡi. ^(c) ¹¹Ông lấy vàng ròng bọc bàn lại, rồi làm một đường viền bằng vàng quanh bàn ấy. ¹²Ông làm một cái khung quanh bàn, bề ngang thành khung rộng một bàn tay, rồi làm một đường viền quanh khung bằng vàng. ¹³Ông đúc bốn cái khoen bằng vàng, rồi gắn bốn khoen ấy vào bốn chân ở bốn góc bàn. ¹⁴Các khoen ấy ở sát với cái khung và được dùng để xỏ các đòn khiêng vào để khiêng bàn. ¹⁵Ông làm các đòn khiêng để khiêng bàn bằng gỗ si-tim, rồi lấy vàng bọc lại. ¹⁶Ông cũng lấy vàng ròng làm các khí dụng để trên bàn: các khay, các đĩa đựng hương, các chén, và các bình để dùng cho việc dâng lễ quán.

Làm Cây Đèn

(Xuất 25:31-40)

¹⁷Ông làm một cây đèn bằng vàng ròng. Cái đế và thân cây đèn được làm bằng vàng dát mỏng. Các đài hoa, các nụ hoa, và các cánh hoa đều dính với cây đèn thành một khối. ¹⁸Cây đèn có sáu nhánh tẻ ra hai bên. Ba nhánh của cây đèn tẻ ra bên này, và ba nhánh của cây đèn tẻ ra bên kia. ¹⁹Trên mỗi nhánh bên này có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. Trên mỗi nhánh bên kia cũng có ba đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. Cả sáu nhánh tẻ ra hai bên cây đèn đều giống nhau như thế. ²⁰Còn trên chính thân cây đèn có bốn đài hoa giống hình hoa hạnh nhân, với các nụ hoa và các cánh hoa. ²¹Phía dưới, nơi hai nhánh dưới cùng đầu lại với nhau, có một nụ hoa; phía dưới, nơi hai nhánh giữa đầu lại với nhau, có một nụ hoa; và phía dưới, nơi hai nhánh trên cùng đầu lại với nhau, có một nụ hoa. ²²Các nụ hoa và các nhánh đèn được đúc chung với nhau thành một khối. Toàn thể cây đèn được làm bằng vàng ròng dát mỏng liền với nhau thành một khối. ²³Ông làm bảy đèn vàng, các kéo cắt tim đèn, và các đĩa đựng tàn đèn bằng vàng ròng. ²⁴Ông làm cây đèn và mọi khí dụng cho cây đèn bằng ba mươi bốn ký vàng ròng. ^(d)

(a) 37:6 nt: dài 2,5 cubits, rộng 1,5 cubit

(b) 37:8 cherub (số ít), cherubim (số nhiều)

(c) 37:10 nt: dài 2 cubits, rộng 1 cubit, cao 1,5 cubit

(d) 37:24 nt: một ta-lăng

Làm Bàn Thờ Dâng Hương

(Xuất 30:1-5)

²⁵Ông làm bàn thờ dâng hương bằng gỗ si-tim, bề ngang nửa mét, bề dọc nửa mét, tức hình vuông, và cao một mét. ^(a) Các sừng của bàn thờ dính liền với bàn thờ thành một khối. ²⁶Ông lấy vàng ròng bọc bàn thờ lại, gồm mặt bàn, chung quanh bàn, và các sừng của bàn. Kế đó ông làm một đường viền quanh bàn thờ bằng vàng. ²⁷Ông làm hai khoen bằng vàng, rồi gắn vào bên hông bàn, phía dưới đường viền. Ông làm như thế cho cả hai bên hông bàn, để người ta xỏ các đòn khiêng vào khiêng bàn. ²⁸Ông lấy gỗ si-tim làm các đòn khiêng, rồi lấy vàng bọc chúng lại.

Chế Dầu Dùng cho Phép Xức Dầu và Hương Thơm Thánh

(Xuất 30:22-38)

²⁹Ông cũng chế dầu thánh dùng cho phép xức dầu và hương thơm thánh tinh khiết, theo cách chế biến của thợ chế hương.

Làm Bàn Thờ Dâng Của Lễ Thiêu

(Xuất 27:1-8)

38 ¹Ông làm bàn thờ dâng của lễ thiêu bằng gỗ si-tim. Bàn thờ ấy có chiều dọc hai mét rưỡi, chiều ngang hai mét rưỡi, và chiều cao một mét rưỡi; ^(b) như vậy mặt bàn thờ có hình vuông. ²Ông làm bốn cái sừng ở bốn góc bàn thờ. Các sừng của bàn thờ dính với bàn thờ thành một khối, rồi ông lấy đồng bọc cả bàn thờ lại. ³Ông làm tất cả các dụng cụ cho bàn thờ, gồm các thùng đựng tro, các xẻng, các thùng nước, các chĩa, và các khay. Ông làm tất cả các dụng cụ cho bàn thờ đều bằng đồng. ⁴Ông cũng làm cho bàn thờ một cái rá lưới bằng đồng, treo trong bốn chân, bên dưới đường viền quanh bàn thờ, nằm sâu ở khoảng giữa chiều cao của bàn thờ. ⁵Ông đúc bốn khoen để xỏ đòn khiêng gắn vào bốn góc của rá lưới. ⁶Ông làm các đòn khiêng bằng gỗ si-tim, rồi lấy đồng bọc chúng lại. ⁷Ông cho xỏ các đòn khiêng vào các khoen gắn ở hai bên hông bàn thờ để người ta khiêng bàn thờ. Ông làm bàn thờ rỗng bên trong, bằng những tấm ván đóng lại.

Làm Đỉnh Đồng

(Xuất 30:18)

⁸Ông làm cái đỉnh đồng với đế đỉnh cũng bằng đồng. Ông lấy đồng từ những tấm gương đồng của các phụ nữ phụng vụ nơi cửa Lều Hội Kiến soi làm nên hai vật ấy.

(a) 37:25 nt: ngang 1 cubit, dọc 1 cubit, cao 2 cubits

(b) 38:1 nt: dọc 5 cubits, ngang 5 cubits, cao 3 cubits

Làm Màn Che Quanh Sân Đền

(Xuất 27:9-19)

⁹Ông làm sân đền. Về phía nam, ông cho treo những tấm màn dệt bằng sợi gai mịn, chiều dài phía đó là năm mươi mét.^(a) ¹⁰Hai mươi cây cột treo màn và hai mươi đế cột đều làm bằng đồng, nhưng các móc cột và các thanh ngang được làm bằng bạc. ¹¹Về phía bắc, các tấm màn nối lại dài năm mươi mét.^(b) Hai mươi cây cột treo màn và hai mươi đế cột đều làm bằng đồng, nhưng các móc cột và các thanh ngang được làm bằng bạc. ¹²Về phía tây, các tấm màn nối lại dài hai mươi lăm mét,^(c) với mười cây cột treo màn và mười đế cột; các móc cột và các thanh ngang đều làm bằng bạc. ¹³Về mặt tiền, tức phía đông, chiều rộng là hai mươi lăm mét.^(d) ¹⁴Các tấm màn nối lại ở bên này cổng đền dài bảy mét rưỡi,^(e) với ba cây cột treo màn và ba đế cột. ¹⁵Phía bên kia cổng đền cũng vậy. Mỗi bên cổng đền đều treo các tấm màn, nối lại dài bảy mét rưỡi,^(f) với ba cây cột treo màn và ba đế cột. ¹⁶Tất cả các màn treo quanh sân đều làm bằng sợi gai mịn dệt thành. ¹⁷Các đế của các cột treo màn đều làm bằng đồng, nhưng các móc cột và các thanh ngang thì làm bằng bạc. Các đầu cột đều được bọc bạc. Như vậy tất cả các cột treo màn của sân đền đều được nối lại với nhau bằng những thanh ngang làm bằng bạc.

¹⁸Tấm màn chắn ở cổng vào sân đền được dệt rất mỹ thuật bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. Tấm màn ấy dài mười mét và rộng, tức chiều cao, hai mét rưỡi,^(g) theo chiều cao các tấm màn treo quanh sân đền. ¹⁹Bốn cột treo màn có bốn đế bằng đồng. Các móc bằng bạc, các đầu cột được bọc bạc, còn các thanh ngang cũng bằng bạc. ²⁰Tất cả các cọc để căng Đền Tạm và các cọc để căng những tấm màn quanh sân đền đều làm bằng đồng.

Tổng Kết Số Vật Liệu Xây Dựng Đền Tạm

²¹Đây là bảng kết toán công trình xây dựng Đền Tạm, tức Đền Tạm của Giao Ước, để cho những người Lê-vi phục vụ, dưới sự chỉ huy của I-tha-ma con trai Tư Tế A-rôn, theo lệnh của Môi-se. ²²Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ, trong chi tộc Giu-đa đã hoàn tất mọi việc CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²³Cùng cộng tác với ông có Ô-hô-li-áp con trai A-hi-sa-mách, thuộc chi tộc Đan. Ông ấy là thợ chạm khắc, người vẽ kiểu, và thợ thêu chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải gai mịn.

(a) 38:9 nt: 100 cubits

(b) 38:11 nt: 100 cubits

(c) 38:12 nt: 50 cubits

(d) 38:13 nt: 50 cubits

(e) 38:14 nt: 15 cubits

(f) 38:15 nt: 15 cubits

(g) 38:18 nt: dài 20 cubits, cao 5 cubits

²⁴Tổng số vàng đã sử dụng để thực hiện mọi công trình xây dựng Đền Tạm, tức số vàng do dân dâng hiến, là một ngàn ký,^(a) tính theo cân lượng^(b) của Nơi Thánh. ²⁵Số bạc do hội chúng đóng góp tính được ba ngàn bốn trăm ba mươi ký,^(c) tính theo cân lượng của Nơi Thánh. ²⁶Mỗi đầu người, tức mỗi người nam đã đăng bạ trong cuộc thống kê dân số, đóng góp năm gờ-ram rưỡi,^(d) tức nửa sê-ken, tính theo cân lượng của Nơi Thánh. Có cả thảy sáu trăm lẻ ba ngàn năm trăm năm mươi người nam từ hai mươi tuổi trở lên đã đăng bạ. ²⁷Số bạc ba ngàn bốn trăm ba mươi ký^(e) đó đã được dùng để đúc các đế^(f) cho Đền Tạm, các đế cho bức màn.^(g) Một trăm cái đế cần đến ba ngàn bốn trăm ký,^(h) tức ba mươi bốn ký⁽ⁱ⁾ cho một đế. ²⁸Số bạc ba mươi ký^(j) còn lại ông dùng làm các móc cột, bọc các đầu cột, và làm các thanh ngang. ²⁹Số đồng người ta đem đến dâng là hai ngàn bốn trăm hai mươi lăm ký.^(k) ³⁰Ông dùng số đồng đó làm các đế cho cửa vào Lều Hội Kiến, bàn thờ bằng đồng, rá lưới đồng, các dụng cụ cho bàn thờ, ³¹các đế chung quanh sân đền, các đế cho cổng vào sân đền, tất cả các cọc để căng Đền Tạm, và tất cả các cọc để căng các tấm màn che quanh sân đền.

Làm Ê-phót

(Xuất 28:1-14)

39 ¹Người ta dùng chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm may một bộ lễ phục thật trang trọng để dùng khi hành lễ trong Nơi Thánh. Họ may một bộ lễ phục thánh cho A-rôn, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

²Ông làm chiếc ê-phót bằng vàng, chung với chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ³Họ lấy vàng lá, dát mỏng, cắt thành sợi, rồi thêu với chỉ xanh dương, chỉ tím, và chỉ đỏ thắm trên vải dệt bằng sợi gai mịn, làm thành một tác phẩm rất mỹ thuật. ⁴Họ làm hai cầu vai cho ê-phót và nối liền chúng với hai thân ở hai mép. ⁵Đai cột ê-phót cũng được làm bằng các vật liệu đó và với cách đó, tức làm bằng vàng, chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

(a) **38:24** nt: 29 talents (ta-lâng) và 730 sê-ken. 29 talents tương đương với 2.175 pounds hay 991 kilograms. 730 sê-ken tương đương với 20 pounds hay 9 kilograms. Tổng cộng là 2.195 pounds hay 1.000 kilograms.

(b) **38:24** nt: sê-ken

(c) **38:25** nt: 100 talents và 1.775 sê-ken. 100 talents tương đương với 7.500 pounds hay 3.400 kilograms. 1.775 sê-ken tương đương với 50 pounds hay 30 kilograms. Tổng cộng là 7.550 pounds hay 3.430 kilograms.

(d) **38:26** nt: 1 beka (bê-ca)

(e) **38:27** nt: 100 talents

(f) **38:27** xem 26:19

(g) **38:27** xem 26:32

(h) **38:27** nt: 100 talents

(i) **38:27** nt: 1 talent

(j) **38:28** nt: 1.775 sê-ken

(k) **38:29** nt: 75 talents và 2.400 sê-ken. 75 talents tương đương với 5.250 pounds hay 2.397 kilograms. 2.400 sê-ken tương đương với 60 pounds hay 28 kilograms. Tổng cộng là 5.310 pounds hay 2.425 kilograms.

⁶Họ lấy các viên bạch bảo ngọc có vân đã được cắt mài sẵn, gắn vào các khuôn bằng vàng, rồi khắc vào đó theo cách người ta khắc con dấu tên các con trai của I-sơ-ra-ên. ⁷Rồi ông gắn các khuôn đó vào hai cầu vai của ê-phót, để làm các viên ngọc tưởng nhớ các con trai của I-sơ-ra-ên, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Làm Túi Đeo Ngực

(Xuất 28:15-30)

⁸Ông cũng làm túi đeo ngực một cách rất mỹ thuật, như cách làm ê-phót, tức dùng vàng, chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ⁹Túi ấy hình vuông; túi đeo ngực ấy có hai lớp, chiều dọc một gang tay và chiều ngang một gang tay; cả hai lớp đều như thế. ¹⁰Họ gắn vào đó bốn hàng bửu ngọc. Hàng thứ nhất: hồng bửu ngọc, hoàng bích ngọc, và lam bích ngọc; ¹¹hàng thứ nhì: lam lục ngọc, lam bảo ngọc, và nguyệt quang ngọc; ¹²hàng thứ ba: hoàng hồng ngọc, bạch lục ngọc, và tử bửu ngọc; ¹³và hàng thứ tư: lục bích ngọc, bạch bảo ngọc, và lục bửu ngọc. Các viên ngọc ấy được khảm vào những ổ của một khuôn vàng. ¹⁴Có cả thảy mười hai viên ngọc; mỗi viên đều có khắc tên các con trai của I-sơ-ra-ên theo thứ tự. Những viên ngọc đó giống như những con dấu, mỗi viên đều có tên riêng, theo tên mười hai chi tộc.

¹⁵Họ làm những dây chuyền bằng vàng, xoắn lại như kiểu dây thùng, rồi gắn trên túi đeo ngực. ¹⁶Họ làm hai khuôn bằng vàng và hai khoen bằng vàng, rồi gắn hai khoen đó vào hai mép của túi đeo ngực. ¹⁷Họ lấy hai sợi dây chuyền vàng gắn một đầu vào hai khoen ở hai mép của túi đeo ngực. ¹⁸Còn hai đầu kia của hai sợi dây chuyền vàng họ gắn vào phía trước hai khuôn, trên hai cầu vai của ê-phót. ¹⁹Họ làm hai khoen bằng vàng, rồi gắn chúng vào hai mép, bên lớp trong của túi đeo ngực, tức sát với ê-phót. ²⁰Họ cũng làm hai khoen bằng vàng khác, rồi gắn chúng vào mặt dưới trước của hai cầu vai ê-phót, nơi chỗ giáp nối, bên trên giải nịt vai của ê-phót. ²¹Người ta lấy một rêu vải xanh dương buộc các khoen vàng của túi đeo ngực với những khoen vàng của ê-phót lại với nhau, để túi đeo ngực nằm bên trên đai của ê-phót, và để túi đeo ngực sẽ không rời khỏi ê-phót, y như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

May Áo Choàng

(Xuất 28:31-35)

²²Ông làm một chiếc áo choàng dệt toàn bằng chỉ xanh dương để mặc bên dưới ê-phót. ²³Ở giữa áo ấy có một lỗ làm cổ để chui đầu vào như áo giáp; xung quanh cổ được viền lại thật chắc để khỏi rách. ²⁴Phía dưới lai áo người ta làm những trái lựu bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, và vải dệt bằng sợi gai mịn. ²⁵Người ta cũng làm những chuông nhỏ bằng vàng rỗng, rồi đính chúng vào dưới lai áo, xen kẽ giữa những trái lựu quanh lai áo. Họ đính chúng xen kẽ giữa những trái lựu, ²⁶cứ một cái chuông thì đến một trái lựu, một cái chuông thì đến một trái lựu, quanh dưới lai áo choàng, để mặc vào khi cử hành thánh lễ, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

May Các Lễ Phục

(Xuất 28:40-43)

²⁷Họ làm cho A-rôn và các con trai ông những áo lễ dài, dệt bằng vải gai mịn, ²⁸chiếc mũ tế bằng vải gai mịn, các mào phụng vụ bằng vải gai mịn, các quần đùi bằng vải gai, tức vải do sợi gai mịn dệt lại, ²⁹và đai lưng bằng chỉ xanh dương, chỉ tím, chỉ đỏ thắm, thêu cách mỹ thuật trên vải gai mịn, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Làm Thẻ Thánh

(Xuất 28:36-39)

³⁰Họ làm một thẻ bằng vàng ròng để làm biểu tượng cho sự thánh khiết, rồi khắc trên đó một hàng chữ như cách khắc con dấu rằng, “Thánh cho CHÚA.” ³¹Rồi họ dùng một sợi dây làm bằng chỉ xanh dương buộc thẻ đó trên mũ tế, như CHÚA đã truyền cho Môi-se.

Công Việc Được Hoàn Tất

(Xuất 35:10-19)

³²Như vậy mọi công việc xây dựng Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến, đã hoàn tất. Dân I-sơ-ra-ên đã làm mọi việc y như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ³³Đoạn họ trình cho Môi-se mọi vật họ đã làm cho Đền Tạm: cái lều và mọi dụng cụ cho lều, các móc, các tấm ván tường, các thanh ngang, các cây trụ, các đế trụ, ³⁴tấm bạt che bên trên bằng da chiên nhuộm đỏ, tấm bạt làm bằng da thượng hạng để che bên trên tấm ấy, bức màn, ³⁵Rương Giao Ước, các đòn khiêng, và Nắp Thi Ân, ³⁶bàn thờ dâng bánh, các dụng cụ của bàn thờ, và Bánh Hằng Hiến, ³⁷cây đèn bằng vàng ròng, các đèn vàng gắn trên cây đèn, mọi dụng cụ cho cây đèn, và dầu thắp đèn, ³⁸bàn thờ bằng vàng, dầu dùng cho phép xúc dầu, và hương thơm, tấm màn chắn nơi cửa vào lều, ³⁹bàn thờ bằng đồng, rá lưới bằng đồng, các đòn khiêng, và mọi dụng cụ cho bàn thờ đó, cái đỉnh đồng và đế đỉnh, ⁴⁰các tấm màn làm tường vải che quanh sân, các cây cột, các đế cột, tấm màn chắn nơi cổng vào sân đền, các dây thừng, các cây cọc, và mọi dụng cụ cần thiết cho sự phụng vụ trong Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến, ⁴¹các lễ phục may tuyệt khéo dùng cho sự phụng vụ trong Nơi Thánh, tức bộ lễ phục thánh cho Tư Tế A-rôn, các bộ lễ phục cho các con trai ông để họ mặc vào khi thi hành chức vụ tư tế. ⁴²Dân I-sơ-ra-ên đã hoàn tất mọi công việc như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ⁴³Khi Môi-se thấy họ đã thực hiện xong mọi việc như CHÚA đã truyền, ông chúc phước cho họ.

Dựng và Cung Hiến Đền Tạm

40 ¹CHÚA phán với Môi-se, ²“Vào ngày mồng một tháng thứ nhất, người hãy dựng Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến. ³Người hãy đặt vào đó Rương Giao Ước, rồi lấy bức màn che rương lại. ⁴Người hãy mang bàn thờ vào, rồi trưng bày trên đó những khí dụng dành cho bàn thờ ấy. Người hãy mang cây đèn vào, rồi đặt các đèn vàng lên trên. ⁵Người hãy để bàn thờ dâng hương bằng vàng ở trước Rương Giao Ước, rồi treo tấm màn chắn ở cửa vào Đền Tạm lên. ⁶Người hãy đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu ở phía trước cửa vào Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến, ⁷rồi để cái đỉnh đồng ở khoảng giữa

Lều Hội Kiến và bàn thờ, xong mang nước đổ vào trong đỉnh. ⁸Người hãy dựng các tấm màn làm tường vải quanh sân đền lên, rồi máng tấm màn chắn ở cổng sân đền lên. ⁹Người hãy lấy dầu dùng cho phép xúc dầu xúc cho Đền Tạm và mọi vật trong đó. Người hãy biệt riêng đền ấy ra thánh, cùng với mọi dụng cụ trong đó, để đền ấy trở thành thánh. ¹⁰Người hãy xúc dầu cho bàn thờ dâng của lễ thiêu và mọi dụng cụ của bàn thờ. Hãy biệt riêng bàn thờ ấy ra thánh, để bàn thờ ấy trở nên cực thánh. ¹¹Người hãy xúc dầu cho đỉnh đồng cùng đế đỉnh, và biệt riêng nó ra thánh. ¹²Đoạn người hãy đem A-rôn và các con trai ông đến cửa Lều Hội Kiến, dùng nước tẩy rửa chúng, ¹³mặc cho A-rôn bộ lễ phục thánh, rồi người hãy xúc dầu cho ông ấy, để ông ấy sẽ làm tư tế phục vụ Ta. ¹⁴Người cũng hãy đem các con trai ông ấy đến, mặc áo lễ dài cho chúng, ¹⁵rồi xúc dầu cho chúng, như người đã xúc dầu cho cha chúng, để chúng làm những tư tế phục vụ Ta. Sự xúc dầu ấy sẽ phong cho dòng họ chúng chức vụ tư tế trải qua các đời.”

¹⁶Môi-se thực hiện mọi việc y như CHÚA đã truyền cho ông. ¹⁷Ngày mùng một tháng thứ nhất năm thứ hai, Đền Tạm được dựng xong. ¹⁸Môi-se cho dựng Đền Tạm lên. Ông cho đặt các đế và dựng các tấm vách; ông cho gắn các thanh ngang và dựng các cây trụ. ¹⁹Ông cho trải tấm màn làm mái Đền Tạm lên, rồi phủ tấm bạt che lều lên trên, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²⁰Ông lấy các Bảng Giao Ước đặt vào trong rương, xỏ các đòn khiêng vào rương, đặt Nắp Thi Ân trên rương, ²¹rồi cho khiêng rương vào trong Đền Tạm. Ông cho treo bức màn lên để che Rương Giao Ước lại, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²²Ông cho mang bàn thờ dâng bánh thánh vào Lều Hội Kiến, đặt bàn thờ ấy về phía bắc trong Đền Tạm, bên ngoài bức màn. ²³Ông cho bày bánh thánh cách ngăn nắp trên bàn thờ trước mặt CHÚA, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²⁴Ông cho mang cây đèn vào Lều Hội Kiến, đặt cây đèn về phía nam trong Đền Tạm, đối diện với bàn thờ dâng bánh thánh, ²⁵rồi thắp các đèn vàng lên trước mặt CHÚA, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²⁶Ông cho mang bàn thờ dâng hương bằng vàng vào Lều Hội Kiến, đặt ở trước bức màn, ²⁷rồi dâng hương thơm trên bàn thờ ấy, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ²⁸Ông cũng cho treo tấm màn làm cửa Đền Tạm lên. ²⁹Ông cho đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước cửa Đền Tạm, tức Lều Hội Kiến, rồi dâng trên đó của lễ thiêu và của lễ chay, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ³⁰Ông cho đặt cái đỉnh đồng ở khoảng giữa Lều Hội Kiến và bàn thờ, rồi cho đổ nước vào đỉnh để dùng cho sự thanh tẩy. ³¹Môi-se, A-rôn, và các con trai ông dùng nước chứa trong đỉnh đó để thanh tẩy tay chân. ³²Mỗi khi vào Lều Hội Kiến để đến gần bàn thờ họ đều thanh tẩy tay chân tại đó, như CHÚA đã truyền cho Môi-se. ³³Ông cho dựng các tấm màn che quanh sân Đền Tạm và bàn thờ lên; rồi ông cho treo tấm màn làm cổng vào sân đền lên. Như thế Môi-se đã hoàn tất mọi công việc.

Vinh Quang CHÚA Hiện Diện

(Dân 9:15-23)

³⁴Bấy giờ mây giáng xuống bao phủ Lều Hội Kiến, và vinh quang CHÚA tràn đầy cả Đền Tạm. ³⁵Môi-se không thể vào Lều Hội Kiến được vì đám mây ngự trên đó, và vinh quang CHÚA tràn đầy cả Đền Tạm.

³⁶Trong mỗi chặng đường của cuộc hành trình, hễ khi nào đám mây cất lên khỏi Đền Tạm, dân I-sơ-ra-ên nhổ trại ra đi; ³⁷nhưng nếu đám mây không cất lên, thì họ không ra đi cho đến ngày đám mây cất lên. ³⁸Ban ngày đám mây của CHÚA ngự trên Đền Tạm, còn ban đêm ánh lửa từ trong đám mây tỏa ra trước mắt toàn thể nhà I-sơ-ra-ên ở mỗi chặng đường, trong suốt cuộc hành trình của họ.